www.vppa.vn

# CÔNG NGHIỆP GIẤY

Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam

## KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

## TRIỂN VỌNG NGÀNH GIẤY CHÂU Á VÀ VIỆT NAM




SỐ 3 -2026
Lưu hành nội bộ

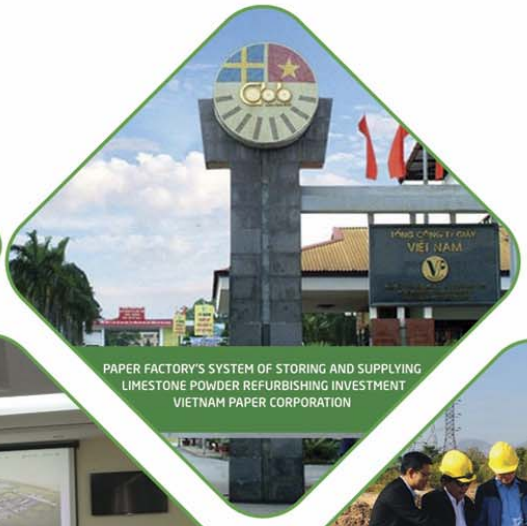
# TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VPPA

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG




## CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI


GREEN PEACE PULP MAKING FACTORY PROJECT


PAPER FACTORY'S SYSTEM OF STORING AND SUPPLYING LIMESTONE POWDER REFURBISHING INVESTMENT VIETNAM PAPER CORPORATION



TAN MAI MIEN DONG PAPER PROJECT


LBKP FIBER LINE STAGE II CONSTRUCTION PROJECT AN HOA PAPER JSC


TAN MAI KONTUM PULP AND PAPER PROJECT

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VPPA
Địa chỉ: Phòng 37, tầng 3 số 59 Vũ Trọng Phụng,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (+84)24.6654.2872
Email: vppacentre@gmail.com / Website: http://vppa.vn

VPPA CENTRE
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VPPA

www.vppa.vn
CÔNG NGHIỆP GIẤY
Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam



## TRONG SỐ NÀY

I. KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ THỊ TRƯỜNG NGÀNH GIẤY CHÂU Á

5 Kinh tế thế giới và Việt Nam 2026–2027: Triển vọngvà tác động đối với ngành giấy

14 Thị trường giấy bao bì châu Á: Cung – cầu, đầu tư và những chuyển dịch mới

II. NGÀNH GIẤY VIỆT NAM

20 Ngành giấy Việt Nam 9 tháng đầu năm 2026: Cầu nội địa tăng nhanh, cơ cấu cung – cầu tiếp tục phân hóa

28 Năng lực sản xuất ngành giấy Việt Nam: Xu hướng đầu tư và chuyển dịch cơ cấu sản phẩm

III. HOẠT ĐỘNG HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

48 Nhìn lại Hoạt động Hiệp hội 9 tháng đầu năm 2026 và định hướng những tháng cuối năm

56 Chương trình tập huấn "Cập nhật, hướng dẫn thực hiện pháp luật về thuế và hóa đơn đối với doanh nghiệp ngành giấy"

IV. KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

60 Chế tạo và đặc trưng microcellulose và nanocellulose từ bông giống lai VN35KS

64 Ngành công nghiệp giấy xóa bỏ 'định kiến' gây ô nhiễm



**BAN BIÊN TẬP:**

**ThS. Hoàng Trung Sơn**
**TS. Đặng Văn Sơn**
**TS. Lương Chí Hiếu**
**CN. Nguyễn Thị Nhàn**
**CN. Cao Đức Bằng**

**HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**

**Địa chỉ: Số 59 Vũ Trọng Phụng**
**Phường Thanh Xuân**
**Thành phố Hà Nội.**
**Điện thoại: 024 6654 2872**
**E-mail: vppa.vn@gmail.com.**

Trình bày: Phương Nguyên

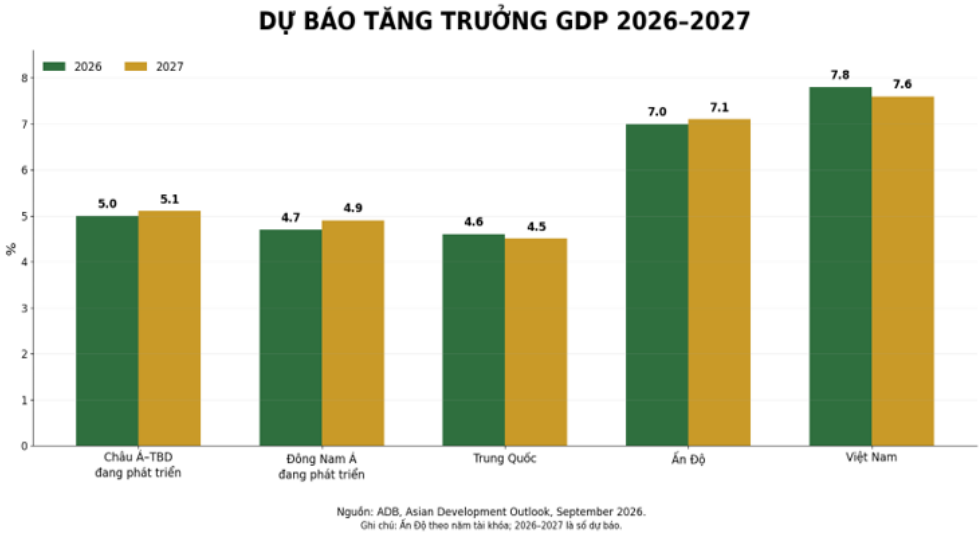
# KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM 2026–2027: TRIỂN VỌNG VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NGÀNH GIẤY



**Kinh tế thế giới 9 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh môi trường kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế có nhiều biến động. Tại Việt Nam, các chỉ tiêu kinh tế trong 8 tháng đầu năm cho thấy nhiều động lực tăng trưởng tiếp tục được củng cố, nổi bật ở sản xuất công nghiệp, tiêu dùng, đầu tư công, thu hút FDI và hoạt động thương mại. Đối với ngành Giấy, những chuyển động này vừa mở ra cơ hội từ nhu cầu bao bì, giấy tiêu dùng, thương mại điện tử và xu hướng sử dụng vật liệu xanh, tái chế, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, nguyên liệu, năng lượng, tỷ giá và chuỗi cung ứng.**

## 1. Kinh tế thế giới 2026-2027: tăng trưởng duy trì trong bối cảnh nhiều biến động

Kinh tế thế giới giai đoạn 2026–2027 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh môi trường kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế có nhiều biến động. Các nền kinh tế lớn đang từng bước thích ứng với những thay đổi về chính sách, chuỗi cung ứng, công nghệ và năng lượng; trong khi đầu tư, tiêu dùng, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ tiếp tục tạo động lực cho hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu.




***Hình 1. Dự báo tăng trưởng GDP một số nền kinh tế và khu vực, 2026—2027 (ADB, tháng 9/2026)***

Theo Cập nhật Triển vọng Kinh tế Thế giới tháng 7/2026 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng toàn cầu được dự báo đạt 3,0% năm 2026 và 3,4% năm 2027. Lạm phát toàn cầu vẫn là một biến số cần theo dõi. IMF dự báo lạm phát toàn cầu năm 2026 ở mức khoảng 4,7%, cho thấy quá trình hạ nhiệt giá cả diễn ra chậm hơn kỳ vọng tại một số nền kinh tế. Điều này có thể khiến tiến trình nới lỏng chính sách tiền tệ diễn ra thận trọng hơn, đồng thời duy trì áp lực nhất định đối với tỷ giá và chi phí vốn tại các nền kinh tế có độ mở cao.

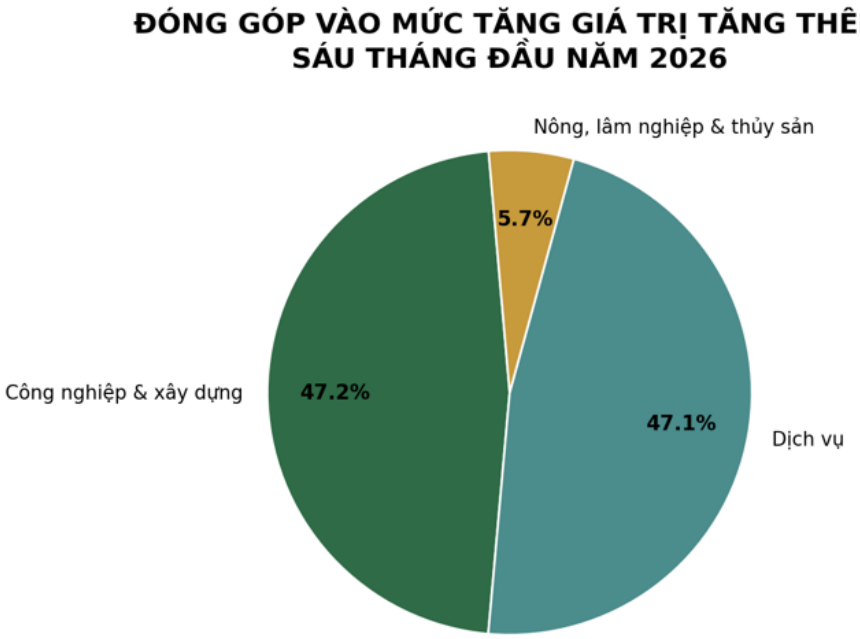
Một điểm đáng chú ý là kinh tế thế giới vẫn duy trì tăng trưởng trong bối cảnh đầu tư vào hạ tầng, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, năng lượng và công nghệ xanh tiếp tục được thúc đẩy. Những xu hướng này không chỉ hỗ trợ hoạt động sản xuất và thương mại, mà còn tạo thêm nhu cầu đối với logistics, vật liệu và bao bì trong trung hạn.

Tại châu Á, triển vọng tăng trưởng tiếp tục có sự phân hóa, song khu vực vẫn giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng của kinh tế thế giới. Theo Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO) tháng 9/2026 của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á và Thái Bình Dương được dự báo tăng trưởng 5,0% năm 2026 và 5,1% năm 2027; riêng Đông Nam Á được nâng dự báo lên 4,7% năm 2026 và 4,9% năm 2027. Đầu tư tư nhân, các biện pháp hỗ trợ của chính phủ và xuất khẩu công nghệ gắn với chu kỳ đầu tư trí tuệ nhân tạo tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng. Tuy nhiên, giá năng lượng còn ở mức cao và biến động, El Niño mạnh lên, bất định thương mại và điều kiện tài chính thắt chặt hơn là những rủi ro cần theo dõi.

Đối với Việt Nam, mức độ hội nhập sâu vừa mở rộng cơ hội thu hút đầu tư, phát triển sản xuất và thương mại, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao khả năng thích ứng trước biến động năng lượng, tỷ giá, chi phí đầu vào và chuỗi cung ứng.

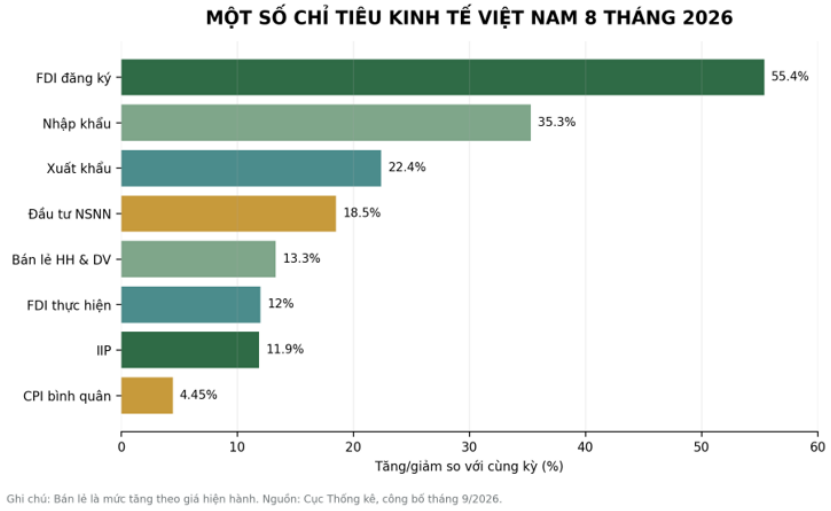
## 2. Kinh tế Việt Nam 8 tháng năm 2026: các động lực tăng trưởng tiếp tục được củng cố

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026. Theo Cục Thống kê, GDP quý II/2026 tăng 8,39% so với cùng kỳ; tính chung 6 tháng đầu năm tăng 8,18%, cao hơn mức 7,63% của cùng kỳ năm 2025. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%.




*Hình 2. Đóng góp của các khu vực vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm, 6 tháng đầu năm 2026*

Đến hết tháng 8/2026, nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục duy trì xu hướng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 8 tháng tăng 11,9% so với cùng kỳ, là mức tăng cao nhất của cùng kỳ trong những năm gần đây. Diễn biến này cho thấy khu vực sản xuất, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo, tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với tăng trưởng; đồng thời tạo nền tảng thuận lợi cho nhu cầu giấy bao bì, giấy công nghiệp và các sản phẩm phục vụ logistics.




*Hình 3. Một số chỉ tiêu kinh tế Việt Nam 8 tháng năm 2026*



Cầu trong nước tiếp tục được cải thiện. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đạt 5.235,5 nghìn tỷ đồng, tăng 13,3% theo giá hiện hành; nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 7,6%. Sức mua được củng cố cùng với sự mở rộng của hoạt động thương mại và dịch vụ là những yếu tố hỗ trợ nhu cầu bao bì bán lẻ, bao bì vận chuyển, tissue và các sản phẩm giấy tiêu dùng.

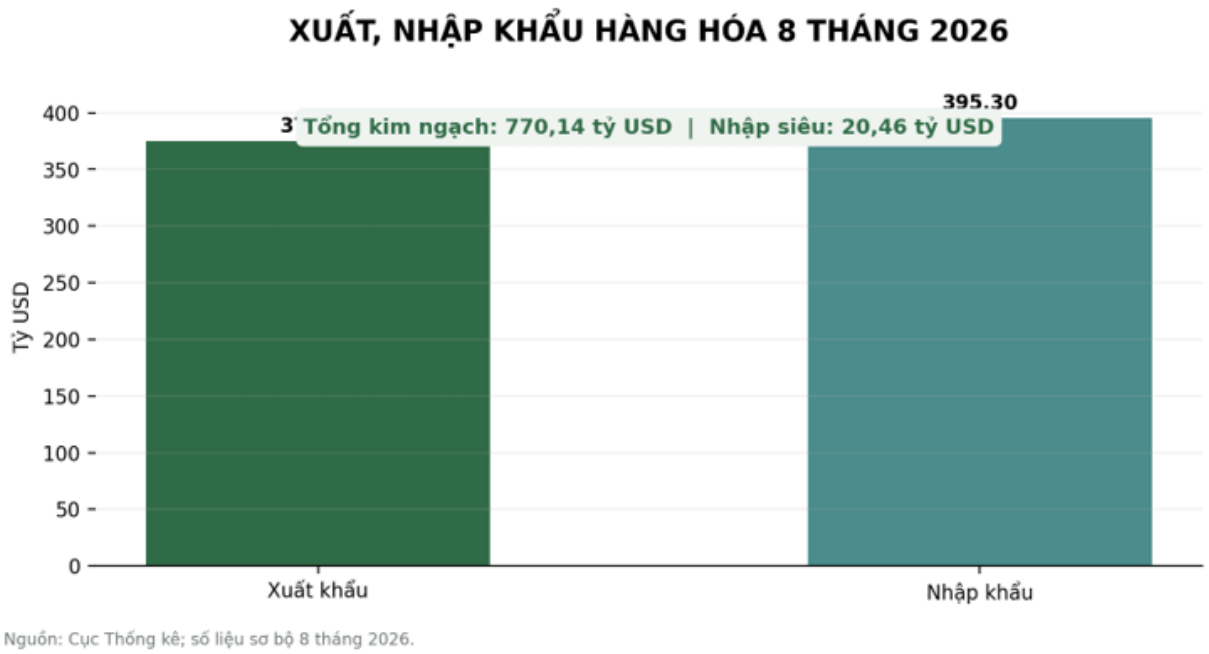
## MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ VIỆT NAM CẬP NHẬT ĐẾN HẾT THÁNG 8/2026

| Chỉ tiêu | Kết quả |
|---|---|
| GDP 6 tháng 2026 | +8,18% |
| GDP quý II/2026 | +8,39% |
| IIP 8 tháng | +11,9% |
| Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ | 5.235,5 nghìn tỷ đồng; +13,3% |
| Xuất khẩu hàng hóa | 374,84 tỷ USD; +22,4% |
| Nhập khẩu hàng hóa | 395,30 tỷ USD; +35,3% |
| Tổng kim ngạch XNK | 770,14 tỷ USD; +28,7% |
| Cán cân thương mại | Nhập siêu 20,46 tỷ USD |
| FDI đăng ký | 40,63 tỷ USD; +55,4% |
| FDI thực hiện | 17,25 tỷ USD; +12,0% |
| Đầu tư NSNN thực hiện | 546,8 nghìn tỷ đồng; +18,5% |
| CPI bình quân 8 tháng | +4,45% |
| Lạm phát cơ bản bình quân | +4,24% |

*Nguồn: NSO.*

Đầu tư tiếp tục là một trong những động lực đáng chú ý. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong 8 tháng ước đạt 546,8 nghìn tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký đến ngày 31/8/2026 đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55,4%; vốn FDI thực hiện đạt khoảng 17,25 tỷ USD, tăng 12,0%. Tiến độ giải ngân đầu tư công và dòng vốn FDI tích cực góp phần cải thiện hạ tầng, mở rộng hoạt động sản xuất và logistics, qua đó tạo thêm nhu cầu đối với các sản phẩm bao bì giấy.

Hoạt động thương mại duy trì mức tăng cao. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng đạt 770,14 tỷ USD, tăng 28,7%; trong đó xuất khẩu đạt 374,84 tỷ USD, tăng 22,4%, nhập khẩu đạt 395,30 tỷ USD, tăng 35,3%. Cán cân thương mại ghi nhận nhập siêu 20,46 tỷ USD. Xét theo cơ cấu, nhóm tư liệu sản xuất đạt 372,04 tỷ USD, chiếm 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, cho thấy nhu cầu lớn đối với máy móc, thiết bị, nguyên liệu và các đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất.




***Hình 4. Xuất, nhập khẩu hàng hóa Việt Nam 8 tháng năm 2026*** ***Nguồn: NSO***

Diễn biến thương mại cần được nhìn nhận trong mối quan hệ với cơ cấu nhập khẩu và nhu cầu sản xuất của nền kinh tế. Nhập siêu làm gia tăng yêu cầu quản trị ngoại tệ, tỷ giá và chi phí nhập khẩu; trong khi tỷ trọng cao của nhóm tư liệu sản xuất phản ánh nhu cầu đáng kể đối với máy móc, thiết bị và nguyên liệu đầu vào. Đối với ngành Giấy, xu hướng này vừa tạo áp lực lên chi phí bột giấy, giấy thu hồi, hóa chất và thiết bị nhập khẩu, vừa cho thấy hoạt động sản xuất, chế biến, chế tạo tiếp tục ở mức cao, qua đó hỗ trợ nhu cầu bao bì công nghiệp.

Về mặt bằng giá, CPI tháng 8/2026 tăng 4,89% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng tăng 4,45%, trong khi lạm phát cơ bản bình quân tăng 4,24%. Diễn biến này cho thấy áp lực giá cả vẫn hiện hữu và cần tiếp tục được theo dõi. Đối với doanh nghiệp, yêu cầu đặt ra là chủ động quản trị chi phí đầu vào, dòng tiền và chi phí vốn, đồng thời nâng cao khả năng thích ứng trước những thay đổi của thị trường.

## 3. Triển vọng 2026- 2027: nền tảng tăng trưởng tiếp tục được củng cố

Các tổ chức quốc tế đưa ra mức dự báo khác nhau cho kinh tế Việt Nam do khác biệt về giả định đối với thương mại, năng lượng, địa chính trị và điều kiện tài chính. Cập nhật tháng 7/2026 của IMF nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 lên 7,5%. Mới hơn, ADB trong ADO tháng 9/2026 nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam lên 7,8% năm 2026 và 7,6% năm 2027, từ mức 7,2% và 7,0% trong dự báo trước đó. ADB cho rằng động lực tăng trưởng được hỗ trợ bởi nhu cầu trong nước, đầu tư tăng tốc, sản xuất chế biến, chế tạo và dòng vốn FDI; đồng thời lưu ý áp lực từ giá năng lượng, lạm phát, tỷ giá và điều kiện tài chính bên ngoài. Dù có sự khác biệt về mức dự báo, các đánh giá đều cho thấy Việt Nam tiếp tục duy trì triển vọng tăng trưởng tích cực trong khu vực.

| Nền kinh tế | 2015–19 | 2020–24 | 2025 | 2026f | 2027f |
|---|---|---|---|---|---|
| Trung Quốc | 6,7 | 4,9 | 5,0 | 4,6 | 4,5 |
| Indonesia | 5,0 | 3,4 | 5,1 | 5,2 | 5,2 |
| Malaysia | 4,9 | 3,1 | 5,2 | 4,9 | 4,7 |
| Philippines | 6,6 | 3,0 | 4,4 | 3,3 | 5,1 |
| Thái Lan | 3,4 | 0,7 | 2,4 | 2,0 | 1,9 |
| **Việt Nam** | **7,1** | **5,2** | **8,0** | **7,8** | **7,6** |
| Campuchia | 8,0 | 3,1 | 4,8 | 3,9 | 4,7 |
| Lào | 6,6 | 2,7 | 4,5 | 4,0 | 4,5 |

***Nguồn:*** *Nguồn: BIDV Research; ADB (9/2026)*

***Bảng 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam so với một số nền kinh tế trong khu vực, 2015—2027 (%)***



Các động lực nội tại của nền kinh tế tiếp tục được củng cố, thể hiện ở tăng trưởng sản xuất công nghiệp, cải thiện sức mua trong nước, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và duy trì dòng vốn FDI tích cực. Cùng với đó, quá trình phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng đang tạo thêm không gian cho đầu tư và đổi mới mô hình tăng trưởng. Đây là những nền tảng quan trọng đối với nhu cầu bao bì, logistics và các vật liệu có khả năng tái chế trong trung hạn.

Đối với ngành Giấy, tăng trưởng của nền kinh tế không chỉ hỗ trợ nhu cầu giấy tiêu dùng mà còn tạo thêm dư địa cho giấy bao bì gắn với sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, logistics và thương mại điện tử. Đây là cơ sở quan trọng để nhìn nhận triển vọng 2026–2027 theo hướng tích cực, đồng thời đặt trọng tâm vào nâng cao hiệu quả và năng lực thích ứng của doanh nghiệp.

## 4. Tác động đối với ngành Giấy: cơ hội mở rộng gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả

### 4.1. Nhu cầu giấy bao bì tiếp tục được hỗ trợ bởi sản xuất và thương mại

Mức tăng 11,9% của sản xuất công nghiệp, 13,3% của tổng mức bán lẻ và 22,4% của xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm là những chỉ báo tích cực đối với nhu cầu giấy bao bì. Khi quy mô hàng hóa sản xuất, lưu thông và xuất khẩu gia tăng, nhu cầu đối với carton, giấy làm bao bì, hộp vận chuyển và các sản phẩm giấy phục vụ logistics có thêm điều kiện mở rộng.

Bên cạnh đó, sự phát triển của thương mại điện tử, bán lẻ đa kênh và xu hướng tối ưu hóa bao bì đang thúc đẩy nhu cầu đối với các giải pháp nhẹ hơn, bền hơn, thuận lợi cho vận chuyển và có khả năng tái chế. Đây là dư địa để doanh nghiệp giấy trong nước nâng cao giá trị sản phẩm thông qua cải tiến thiết kế, chất lượng bề mặt, khả năng in ấn và tối ưu định lượng.

### 4.2. Tissue và giấy tiêu dùng được hỗ trợ bởi sức mua trong nước

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7,6% sau khi loại trừ yếu tố giá cho thấy sức mua thực tiếp tục được cải thiện. Đây là yếu tố thuận lợi đối với nhu cầu tissue, giấy vệ sinh, khăn giấy và các sản phẩm giấy tiêu dùng, đặc biệt khi mức sống và yêu cầu về chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng lên.

### 4.3. Chi phí nguyên liệu, năng lượng và tỷ giá tiếp tục là những biến số quan trọng

Ngành Giấy có mức độ phụ thuộc đáng kể vào các đầu vào như bột giấy, giấy thu hồi, hóa chất, thiết bị và phụ tùng nhập khẩu. Vì vậy, biến động tỷ giá, giá năng lượng và chi phí logistics có thể nhanh chóng tác động đến giá thành sản xuất. ADO tháng 9/2026 của ADB tiếp tục cảnh báo rủi ro từ giá năng lượng cao và biến động, xung đột địa chính trị, El Niño và khả năng điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt hơn. Đối với doanh nghiệp giấy, các yếu tố này có thể truyền dẫn qua chi phí điện, hơi, vận tải, nguyên liệu và hàng nhập khẩu. Trong bối cảnh đó, việc nâng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu thu hồi trong nước, tối ưu định mức xơ sợi, giảm tổn thất, nâng hiệu suất năng lượng và quản trị tồn kho hiệu quả ngày càng có ý nghĩa đối với năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

### 4.4. Chuyển đổi xanh ngày càng gắn với năng lực cạnh tranh

Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng đang từng bước chuyển từ định hướng chính sách thành yêu cầu cụ thể trong hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng. Đối với ngành Giấy, với đặc tính có khả năng thu hồi và tái chế nguyên liệu cao, đây vừa là yêu cầu thích ứng, vừa là cơ hội để nâng cao vai trò của ngành trong mô hình kinh tế tuần hoàn.

Việc đầu tư vào thu hồi và tái chế giấy, tiết kiệm nước và

năng lượng, giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu và quản trị ESG có thể giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng lớn và chuỗi cung ứng quốc tế. Chuyển đổi xanh vì vậy không chỉ gắn với tuân thủ, mà còn có thể tạo ra hiệu quả dài hạn về chi phí, quản trị và khả năng tiếp cận thị trường.

## 5. Những trọng tâm doanh nghiệp ngành Giấy cần quan tâm

Thứ nhất, tăng cường quản trị theo kịch bản. Doanh nghiệp cần chủ động xây dựng phương án ứng phó với biến động giá nguyên liệu, năng lượng, tỷ giá và nhu cầu thị trường; đồng thời xác định ngưỡng chi phí, biên lợi nhuận và mức tồn kho phù hợp cho từng nhóm sản phẩm để kịp thời điều chỉnh sản lượng và chính sách bán hàng.

Thứ hai, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu và thị trường. Giảm phụ thuộc vào một nguồn bột giấy, giấy thu hồi, hóa chất hoặc một nhóm khách hàng sẽ góp phần nâng cao khả năng chống chịu. Song song với việc đa dạng hóa nguồn nhập khẩu, cần tăng cường liên kết thu gom trong nước, cải thiện chất lượng phân loại và từng bước hình thành chuỗi cung ứng giấy thu hồi ổn định hơn.

Thứ ba, ưu tiên nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng tài nguyên. Dư địa cải thiện còn đáng kể ở định mức xơ sợi, điện, hơi, nước và hóa chất; giảm đứt giấy, phế phẩm và thời gian dừng máy; đồng thời tăng cường tự động hóa và ứng dụng dữ liệu trong điều hành sản xuất.

Thứ tư, khai thác hiệu quả hơn thị trường nội địa. Tăng trưởng bán lẻ, sản xuất công nghiệp và logistics cho thấy thị trường trong nước tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Doanh nghiệp cần phát triển sản phẩm phù hợp với từng phân khúc bao bì, tissue và giấy chuyên dụng, từng bước chuyển từ cạnh tranh chủ yếu về giá sang cạnh tranh bằng chất lượng, dịch vụ và giá trị gia tăng.

Thứ năm, đầu tư có chọn lọc cho chuyển đổi xanh và chuyển đổi số. Ưu tiên các dự án có khả năng đồng thời giảm tiêu hao, giảm phát thải và nâng cao chất lượng dữ liệu quản trị. Các giải pháp như thu hồi nhiệt, tiết kiệm nước, tối ưu năng lượng, kiểm soát chất lượng trực tuyến, MES/ERP và truy xuất nguồn gốc có thể mang lại hiệu quả trực tiếp cho hoạt động sản xuất.

Thứ sáu, củng cố sức chống chịu tài chính. Quản trị chặt chẽ dòng tiền, kỳ hạn vay, cơ cấu ngoại tệ, tồn kho và công nợ là yêu cầu quan trọng trong môi trường còn nhiều biến động. Đối với doanh nghiệp có quy mô nhập khẩu lớn hoặc dư nợ ngoại tệ đáng kể, việc sử dụng phù hợp các công cụ phòng ngừa rủi ro có thể góp phần ổn định chi phí và hiệu quả tài chính.

## 6. Triển vọng ngành Giấy: cơ hội tăng trưởng gắn với năng lực thích ứng

Nhìn tổng thể, bối cảnh kinh tế năm 2026 vừa đặt ra những yêu cầu mới về quản trị chi phí, tỷ giá và chuỗi cung ứng, vừa mở ra thêm cơ hội từ sự mở rộng của sản xuất công nghiệp, tiêu dùng, đầu tư và thương mại. Đây là những yếu tố có tác động trực tiếp đến nhu cầu giấy bao bì, giấy tiêu dùng và các sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, phân phối và logistics.

Với quy mô thị trường trong nước tiếp tục mở rộng, hoạt động sản xuất duy trì tăng trưởng và xu hướng chuyển dịch sang vật liệu xanh, có khả năng tái chế, ngành Giấy Việt Nam vẫn có dư địa phát triển trong giai đoạn 2026–2027. Cơ hội sẽ rõ nét hơn đối với những doanh nghiệp chủ động nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu và năng lượng, kiểm soát chi phí, đẩy mạnh tái chế, đầu tư công nghệ và từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn xanh của chuỗi cung ứng.

Trong giai đoạn tới, trọng tâm không chỉ nằm ở mở rộng công suất mà còn ở nâng cao chất lượng tăng trưởng: tăng tính chủ động về nguyên liệu, tối ưu hiệu quả tài nguyên, nâng năng suất, tăng cường quản trị rủi ro và xây dựng khả năng thích ứng nhanh với biến động thị trường. Đây là nền tảng để ngành Giấy tận dụng tốt hơn các cơ hội từ tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trong chuỗi giá trị khu vực.

**Nguồn dữ liệu: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF, WEO Update 7/2026), Cục Thống kê (NSO), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, ADO 9/2026); BIDV Research, VPPE 2026 (5/2026).**

**Biên soạn và tổng hợp: VPPA**



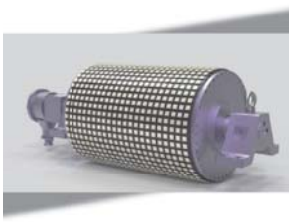
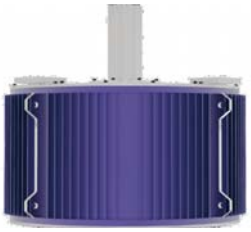
高达科技
GAODA SCI-TECH

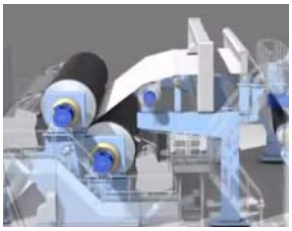
**Công ty GAODA SCI-TECH**

**高达科技**

**Công ty TNHH Khoa học & Công nghệ Gaoda Tứ Xuyên (Sichuan Gaoda Science & Technology Co., Ltd)** có trụ sở chính đặt tại thành phố Miên Dương, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

Công ty có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các giải pháp tự động hóa, chuyên cung cấp các sản phẩm và giải pháp công nghệ tích hợp hiện đại, thông minh cho khách hàng trong kỷ nguyên Công nghiệp 4.0. Chúng tôi không ngừng thúc đẩy và tham gia vào sự phát triển của ngành công nghiệp tự động hóa, liên tục ra mắt các sản phẩm thông minh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.


GAODA SCI-TECH



**GAODA ra mắt động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu (PMSM)**

GAODA giới thiệu dòng **động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu (PMSM)** – một giải pháp mới với hiệu suất cao và tiết kiệm năng lượng.

Động cơ sử dụng vật liệu nam châm vĩnh cửu làm rotor, vận hành ổn định, độ bền cao, dễ lắp đặt và bảo trì. Thiết kế nhỏ gọn, công suất mạnh mẽ – là lựa chọn lý tưởng cho các hệ thống hiện đại.



# RECYCLED FIBER SYSTEMS

## FOR HIGH-QUALITY INDUSTRIAL GRADES

We have extensive experience of processing furnishes such as OCC, AOCC, liquid packaging board, or mixed waste. These industrial grade furnishes typically contain a high number of contaminants. Our offer contains a broad range of application-matched processes and equipment. From pulping to the storage tower and also reject handling, our extensive know-how enables us to deliver highly profitable OCC systems ensuring excellent final pulp quality. Focusing on the "bigger picture", the ANDRITZ portfolio also includes innovative solutions for processing paper mill sludges and rejects, separating and recovering materials, as well as generating power from alternative energy sources. Our technologies are continuously optimized and adapted to the latest standards with an emphasis on reducing energy costs and on our environmental impact. Our systems are engineered for optimal performance, emphasizing high availability, minimal fiber loss, and low energy consumption.

For further information, please contact us at stock.prep.cn@andritz.com

ANDRITZ AG / Stattegger Strasse 18 / 8045 Graz / Austria / andritz.com

ANDRITZ

# THỊ TRƯỜNG GIẤY BAO BÌ CHÂU Á

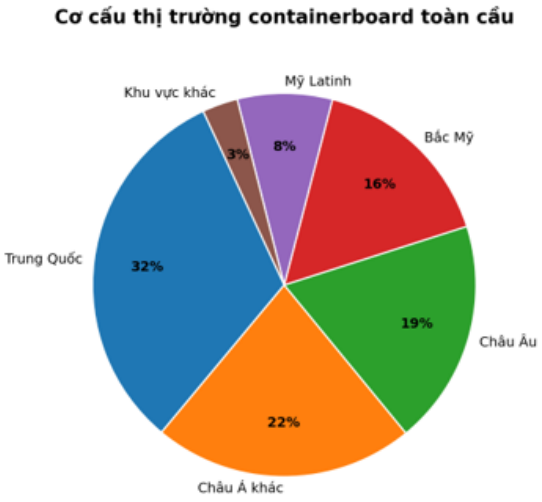
## CUNG – CẦU, ĐẦU TƯ VÀ NHỮNG CHUYỂN DỊCH MỚI

**Thị trường giấy bao bì châu Á đang bước vào giai đoạn tái cân bằng sau một chu kỳ mở rộng công suất mạnh. Trung Quốc tiếp tục giữ vai trò chi phối về quy mô, nhưng trọng tâm cạnh tranh đang dịch chuyển từ tăng công suất sang khả năng hấp thụ của nhu cầu, hiệu suất vận hành và chất lượng nguồn xơ sợi. Trong khi đó, Đông Nam Á nổi lên như một khu vực tăng trưởng và đầu tư đáng chú ý, đồng thời đối mặt với yêu cầu ngày càng cao về cân đối cung – cầu, nguyên liệu và hiệu quả dự án. Đối với Việt Nam, diễn biến này mở ra cơ hội nâng vị thế trong chuỗi cung ứng khu vực, nhưng cũng đặt ra yêu cầu thận trọng hơn đối với đầu tư mới và chủ động nguồn nguyên liệu.**

### 1. Châu Á tiếp tục giữ vai trò trung tâm của thị trường containerboard toàn cầu

Theo bộ dữ liệu Fastmarkets được sử dụng trong báo cáo RUIZHIXIN Consulting công bố tháng 5/2026, châu Á là khu vực lớn nhất của thị trường containerboard thế giới, chiếm khoảng 55% quy mô toàn cầu; riêng Trung Quốc đại lục chiếm trên 60% thị trường châu Á. Xét theo cơ cấu toàn cầu, Trung Quốc chiếm khoảng 32%, các thị trường châu Á khác khoảng 22%, châu Âu 19%, Bắc Mỹ 16%, Mỹ Latinh 8% và các khu vực khác khoảng 3%.

Quy mô của Trung Quốc khiến những thay đổi về công suất, tỷ lệ vận hành, giá bán và nguồn xơ sợi tại nước này có tác động trực tiếp đến cân bằng cung – cầu của toàn khu vực. Tuy nhiên, cơ cấu sản phẩm giữa các khu vực vẫn khác biệt rõ rệt. Kraftliner từ xơ sợi nguyên sinh tập trung nhiều tại Bắc Mỹ và các khu vực có lợi thế về nguồn xơ sợi dài, trong khi giấy bao bì tái chế giữ vai trò lớn tại châu Á và châu Âu.



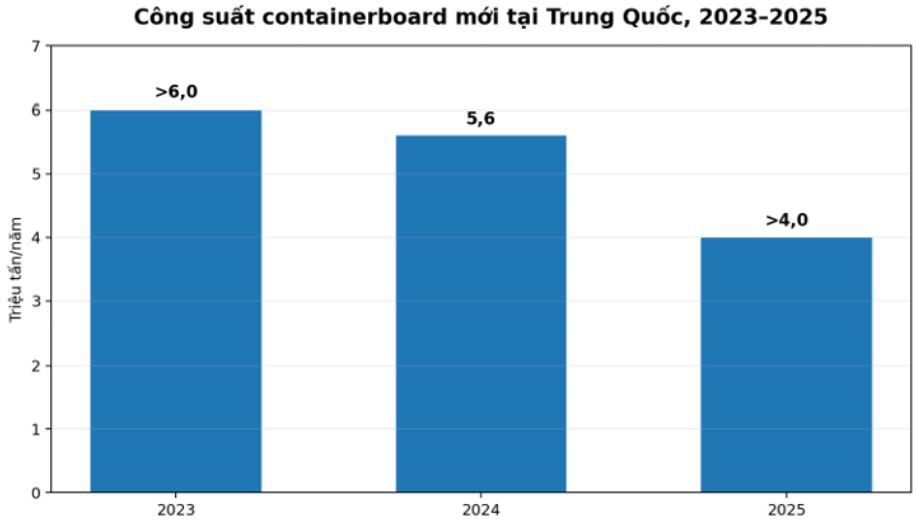

*Hình 1. Cơ cấu thị trường containerboard toàn cầu*
*Nguồn: Fastmarkets; RUIZHIXIN Consulting*



## 2. Trung Quốc: công suất lớn, nút thắt chuyển sang khả năng hấp thụ của thị trường

Thị trường containerboard Trung Quốc đã trải qua một chu kỳ đầu tư mạnh. Hơn 6 triệu tấn công suất mới được bổ sung trong năm 2023, khoảng 5,6 triệu tấn trong năm 2024 và trên 4 triệu tấn trong năm 2025. Cập nhật đến hết tháng 8/2026 cho thấy bức tranh cung – cầu của Trung Quốc vẫn có sự phân hóa. Giá trị tăng thêm của công nghiệp quy mô trên hạn mức trong 8 tháng đầu năm tăng 5,3% so với cùng kỳ; riêng tháng 8 tăng 5,2%, trong đó ngành chế tạo tăng 6,1%. Ở chiều cầu, tổng mức bán lẻ hàng tiêu dùng 8 tháng chỉ tăng 1,1%, trong khi bán lẻ trực tuyến hàng hóa và dịch vụ tăng 4,6%, cho thấy thương mại điện tử tiếp tục tăng nhanh hơn tiêu dùng chung và vẫn là một động lực hỗ trợ nhu cầu bao bì.

Các chỉ báo mới nhất cho thấy hoạt động sản xuất có dấu hiệu cải thiện. PMI sản xuất tháng 9 đạt 50,1 điểm, tăng 0,3 điểm so với tháng 8 và trở lại vùng mở rộng. Lợi nhuận của doanh nghiệp công nghiệp quy mô trên hạn mức trong 8 tháng đầu năm tăng 15,7% so với cùng kỳ; riêng tháng 8 tăng 4,2%. Tuy nhiên, tốc độ tăng bán lẻ vẫn thấp hơn đáng kể so với sản xuất, cho thấy khả năng hấp thụ của cầu nội địa chưa cải thiện đồng đều.




*Hình 2. Công suất containerboard mới tại Trung Quốc, 2023–2025*
*Nguồn: RUIZHIXIN Consulting, China Factbook 2026.*

### 3. Cơ cấu nguyên liệu thay đổi, tích hợp bột giấy trở thành công cụ cạnh tranh

Một chuyển dịch đáng chú ý của ngành giấy bao bì Trung Quốc là việc các nhà sản xuất lớn tăng đầu tư vào bột giấy tích hợp. Trung Quốc bắt đầu siết nhập khẩu giấy thu hồi từ năm 2017 và thực hiện lệnh cấm nhập khẩu giấy thu hồi từ đầu năm 2021. Việc mất nguồn giấy thu hồi nhập khẩu chất lượng cao khiến vấn đề chất lượng xơ sợi trong nước trở nên rõ hơn, đặc biệt khi xơ tái chế qua nhiều vòng có xu hướng suy giảm độ dài và độ bền.

Theo danh mục dự án được cập nhật đến tháng 5/2026, Nine Dragons, Sun Paper, Lee & Man và Shanying đã hoàn thành hoặc đang hoạch định khoảng 6,38 triệu tấn/năm công suất bột tích hợp. Tổng số này gồm các dự án đã vận hành đến thời điểm báo cáo, các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026–2028 và một số dự án chưa xác định thời điểm hoàn thành.

Sự dịch chuyển này không chỉ nhằm bảo đảm nguyên liệu. Tích hợp bột giúp các doanh nghiệp lớn kiểm soát tốt hơn chất lượng xơ sợi, phát triển các dòng liner chất lượng cao và giảm mức độ phụ thuộc vào giấy thu hồi từ bên ngoài. Đồng thời, khi các nhà sản xuất Trung Quốc chủ động hơn về xơ sợi nguyên sinh, luồng thương mại giấy thu hồi và bột tái chế trong châu Á có thể tiếp tục thay đổi.

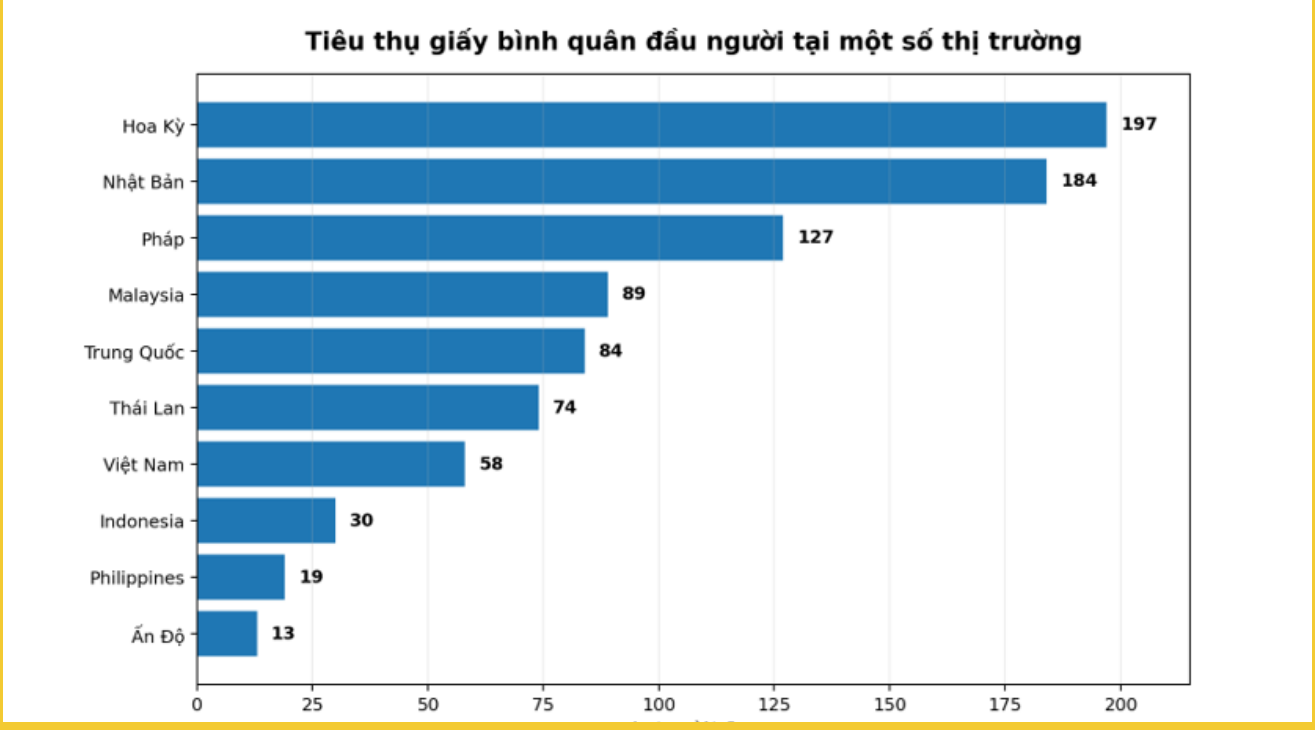
### 4. Đông Nam Á: tăng trưởng nhanh

Đông Nam Á tiếp tục là khu vực đáng chú ý của thị trường giấy châu Á nhờ nền tảng dân số, đô thị hóa, mở rộng sản xuất và nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, thay vì chỉ nhìn vào tiềm năng tăng trưởng, thị trường cần được đánh giá đồng thời với tốc độ bổ sung công suất mới.

Indonesia và Việt Nam hiện là hai thị trường có vai trò nổi bật trong ngành giấy Đông Nam Á, trong khi containerboard và tissue là hai phân khúc thu hút nhiều sự quan tâm. Trong khoảng một thập niên đến năm 2026, nhu cầu tại Việt Nam, Thái Lan và Indonesia tăng đáng kể, đồng thời làn sóng đầu tư trong khu vực gia tăng mạnh kể từ khi Trung Quốc công bố hạn chế nhập khẩu giấy thu hồi năm 2017.

Theo danh mục dự án công bố tính đến tháng 5/2026, trên 4 triệu tấn/năm công suất giấy bao bì mới được dự kiến bổ sung tại Đông Nam Á trong giai đoạn 2026–2028. Nguồn cung mới tập trung đáng kể tại Việt Nam, đồng thời xuất hiện các dự án quy mô lớn ở Malaysia, Lào, Indonesia và Thái Lan. Đây là công suất được công bố hoặc hoạch định, không đồng nghĩa toàn bộ sẽ được triển khai đúng tiến độ hoặc đi vào vận hành đầy đủ.

Tại thời điểm cập nhật tháng 5/2026, tỷ lệ vận hành của giấy bao bì trong khu vực vẫn dao động quanh vùng 70%, nhưng có sự khác biệt lớn giữa từng quốc gia và doanh




*Hình 3. Tiêu thụ giấy bình quân đầu người tại một số thị trường*
*Nguồn: Fastmarkets, FAO, World Bank; RUIZHIXIN Consulting tổng hợp.*

nghiệp. Vì vậy, tốc độ đầu tư cần được đặt trong tương quan với khả năng tăng nhu cầu thực tế, điều kiện nguyên liệu, năng lượng, logistics và thị trường đầu ra.

Chênh lệch về mức tiêu thụ bình quân đầu người cho thấy dư địa phát triển của nhiều thị trường Đông Nam Á còn đáng kể. Tuy nhiên, chỉ tiêu này nên được xem như một tham chiếu về mức độ phát triển thị trường, không phải là căn cứ duy nhất để dự báo tăng trưởng, bởi nhu cầu thực tế còn phụ thuộc vào cơ cấu công nghiệp, thương mại, thu nhập, xu hướng bao bì và khả năng cạnh tranh của từng quốc gia.

## Cân đối cung – cầu: chất lượng dự án quan trọng hơn quy mô danh nghĩa

Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy tốc độ mở rộng công suất nếu vượt quá khả năng hấp thụ của nhu cầu sẽ tạo áp lực lên tỷ lệ vận hành, giá bán và biên lợi nhuận. Đối với Đông Nam Á, khi nhiều dự án mới cùng được triển khai, thị trường có thể đồng thời xuất hiện ba xu hướng: nhu cầu nội địa hấp thụ một phần công suất mới; một phần sản lượng chuyển sang xuất khẩu; và cạnh tranh gia tăng nếu nguồn cung tăng nhanh hơn cầu.

Trong giai đoạn này, chất lượng dự án trở thành yếu tố quyết định. Một nhà máy có quy mô lớn nhưng thiếu nguồn nguyên liệu ổn định, chi phí năng lượng cao, logistics bất lợi hoặc không có thị trường đầu ra rõ ràng sẽ chịu áp lực lớn hơn. Ngược lại, những dự án có vị trí tốt, tỷ lệ vận hành cao, định mức xơ sợi tối ưu và hệ thống khách hàng ổn định sẽ có khả năng chống chịu tốt hơn trước biến động thị trường.

Vì vậy, câu hỏi của thị trường đang dịch chuyển từ "còn bao nhiêu dư địa để đầu tư?" sang "công suất nào có khả năng vận hành hiệu quả và bền vững?". Đây là thay đổi quan trọng trong cách đánh giá triển vọng ngành giấy bao bì châu Á.

### Nguồn xơ sợi trở thành yếu tố chiến lược

Mở rộng công suất containerboard tại Đông Nam Á đồng nghĩa nhu cầu đối với giấy thu hồi, đặc biệt là OCC, tiếp tục tăng. Sau khi Trung Quốc chấm dứt nhập khẩu giấy thu hồi từ đầu năm 2021, dòng OCC từ Hoa Kỳ, châu Âu và Nhật Bản đã dịch chuyển mạnh hơn sang các thị trường châu Á ngoài Trung Quốc. Một phần giấy thu hồi được sử dụng để sản xuất giấy bao bì và bột tái chế phục vụ cả thị trường khu vực và nhu cầu của Trung Quốc.

Trong thời gian tới, cán cân xơ sợi có thể tiếp tục thay đổi. Một mặt, các nhà máy mới tại Đông Nam Á cần thêm giấy thu hồi chất lượng cao. Mặt khác, xu hướng tích hợp bột nguyên sinh tại Trung Quốc có thể giảm dần mức độ phụ thuộc của nước này vào một số nguồn xơ sợi mạnh từ bên ngoài. Cùng với đó, các quy định môi trường và chính sách thương mại chất thải tại các thị trường xuất khẩu ngày càng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguyên liệu.

Đối với các doanh nghiệp trong khu vực, bảo đảm nguồn xơ sợi vì vậy không còn là vấn đề mua nguyên liệu ngắn hạn, mà trở thành một nội dung chiến lược. Năng lực thu gom trong nước, chất lượng phân loại, quan hệ với nhà cung cấp quốc tế, tồn kho an toàn và khả năng phối trộn nhiều nguồn xơ sẽ tác động trực tiếp đến chi phí và tính ổn định của sản xuất.

## 5. Việt Nam trong cấu trúc cạnh tranh mới của thị trường khu vực

Việt Nam nằm trong nhóm thị trường được quan tâm mạnh về đầu tư giấy bao bì tại Đông Nam Á. Danh mục dự án công bố cho giai đoạn 2026–2028 cho thấy nhiều dự án containerboard đang được chuẩn bị hoặc triển khai, bao gồm cả các dự án mở rộng của doanh nghiệp trong nước và các nhà đầu tư nước ngoài. Điều này có thể làm thay đổi đáng kể cán cân cung – cầu của thị trường trong vài năm tới.

Cơ hội của Việt Nam nằm ở quy mô thị trường nội địa, sự phát triển của sản xuất – xuất khẩu và vị trí thuận lợi trong chuỗi cung ứng khu vực. Tuy nhiên, trong bối cảnh nguồn cung châu Á tiếp tục mở rộng, lợi thế cạnh tranh sẽ ngày càng phụ thuộc vào bốn yếu tố cốt lõi: nguồn nguyên liệu ổn định; tỷ lệ vận hành và năng suất; chi phí năng lượng – logistics; và khả năng xây dựng thị trường đầu ra bền vững.

Đối với các dự án mới, cần thận trọng khi đánh giá hiệu quả chỉ dựa trên công suất thiết kế hoặc tốc độ tăng nhu cầu trong quá khứ. Khả năng tiêu thụ thực tế, chất lượng sản phẩm, cơ cấu khách hàng,



nguồn OCC trong nước và nhập khẩu, cũng như cạnh tranh từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và các thị trường lân cận sẽ có ảnh hưởng ngày càng lớn.

Ở góc độ dài hạn, nâng tỷ lệ thu gom giấy trong nước, cải thiện chất lượng phân loại, tối ưu định mức xơ sợi và đầu tư công nghệ nhằm giảm tiêu hao năng lượng sẽ là những nền tảng quan trọng để doanh nghiệp Việt Nam duy trì khả năng cạnh tranh khi thị trường chuyển từ tăng trưởng theo quy mô sang tăng trưởng theo hiệu quả.

## 6. Triển vọng: từ mở rộng công suất sang nâng hiệu quả

Thị trường giấy bao bì châu Á vẫn còn dư địa tăng trưởng, nhưng cấu trúc tăng trưởng đang thay đổi rõ rệt. Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất và có ảnh hưởng mạnh nhất đến cân bằng cung – cầu khu vực, song quy mô công suất lớn và tốc độ phục hồi nhu cầu không đồng đều khiến cạnh tranh tại thị trường này tiếp tục ở mức cao.

Đông Nam Á vẫn là khu vực có triển vọng tăng trưởng đáng chú ý, nhưng làn sóng công suất mới đồng thời làm tăng yêu cầu về chất lượng đầu tư. Trong giai đoạn tới, sự phân hóa giữa các nhà máy sẽ thể hiện rõ hơn ở khả năng kiểm soát chi phí, nguồn nguyên liệu, công nghệ, hiệu suất vận hành và thị trường đầu ra.

Đối với Việt Nam, đây là cơ hội để tiếp tục nâng vị thế trong chuỗi cung ứng giấy – bao bì khu vực, đồng thời là thời điểm cần chú trọng hơn đến hiệu quả của từng dự án và khả năng chủ động xơ sợi. Trọng tâm phát triển vì vậy không chỉ là bổ sung công suất, mà là nâng hiệu suất vận hành, tối ưu nguồn nguyên liệu và xây dựng năng lực cạnh tranh bền vững.

*Nguồn dữ liệu và tài liệu tham khảo: RUIZHIXIN Consulting; Fastmarkets; NBS China; FAO; World Bank; VPPE 2026 (5/2026).*

***Biên soạn và tổng hợp: VPPA***

# NINH BÌNH KHỞI CÔNG NHÀ MÁY GIẤY BAO BÌ 3.050 TỶ ĐỒNG




*Lễ khởi công Dự án Nhà máy giấy bao bì đóng gói thiết bị điện tử công nghệ cao tại KCN Khánh Phú, Ninh Bình.*

**Dự án của Công ty Cổ phần GĐT Ninh Bình có công suất thiết kế 360.000 tấn/năm, hướng tới cung ứng giấy bao bì chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu, đồng thời bổ sung năng lực cho chuỗi cung ứng ngành điện tử và công nghiệp công nghệ cao.**

GĐT Ninh Bình tổ chức lễ khởi công Dự án Nhà máy giấy bao bì đóng gói thiết bị điện tử công nghệ cao. Sự kiện có sự tham dự của đại diện các bộ, ngành Trung ương, cơ quan quản lý địa phương cùng các nhà thầu và đối tác của doanh nghiệp.

Dự án có tổng vốn đầu tư 3.050 tỷ đồng, được xây dựng trên diện tích khoảng 11 ha, công suất thiết kế 360.000 tấn/năm. Nhà máy dự kiến sử dụng hệ thống dây chuyền, thiết bị hiện đại, mức độ tự động hóa cao, nhập khẩu từ châu Âu, Mỹ, Trung Quốc và các quốc gia có nền công nghiệp phát triển.

Theo ông Đinh Như Kiêm, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần GĐT Ninh Bình, dự án được triển khai nhằm đáp ứng xu hướng phát triển kinh tế xanh, bền vững và nâng cao năng lực cung ứng giấy bao bì phục vụ các ngành sản xuất, tiêu dùng. Khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu, tạo việc làm cho hàng trăm lao động.



*Đại diện chủ đầu tư phát biểu tại lễ khởi công.*

Chủ đầu tư xác định phát triển bền vững là trọng tâm, chú trọng công nghệ tuần hoàn, kiểm soát nước thải, khí thải theo quy chuẩn, đồng thời bảo đảm an toàn, chất lượng và tiến độ trong quá trình triển khai.

Đại diện Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình đánh giá dự án phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, góp phần phát triển công nghiệp hỗ trợ và hoàn thiện chuỗi cung ứng cho ngành điện tử, công nghiệp công nghệ cao.

*Biên soạn và tổng hợp: VPPA*

# NGÀNH GIẤY VIỆT NAM 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

# CẦU NỘI ĐỊA TĂNG NHANH, CƠ CẤU CUNG – CẦU TIẾP TỤC PHÂN HÓA

Trong 9 tháng đầu năm 2026, ngành giấy Việt Nam ghi nhận sự cải thiện rõ nét về sản xuất và tiêu dùng trong nước, trong khi hoạt động xuất khẩu tiếp tục chịu sức ép và lượng nhập khẩu có xu hướng tăng. Số liệu tổng hợp cho thấy thị trường giấy trong nước tiếp tục mở rộng, đặc biệt ở nhóm giấy bao bì và giấy tissue, là những phân khúc gắn trực tiếp với hoạt động sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.

Theo số liệu 9 tháng đầu năm, tổng tiêu dùng giấy đạt khoảng 6,943 triệu tấn, tăng 9,9% so với mức 6,316 triệu tấn cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, sản xuất giấy đạt 5,727 triệu tấn, tăng 5,9% so với 5,406 triệu tấn.

Ở chiều thương mại, nhập khẩu giấy đạt 2,155 triệu tấn, tăng 7,0%, trong khi xuất khẩu đạt 892 nghìn tấn, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, diễn biến nổi bật của ngành giấy trong 9 tháng đầu năm 2026 là cầu nội địa tăng nhanh hơn sản xuất, kéo theo nhu cầu bổ sung nguồn cung từ nhập khẩu; ngược lại, xuất khẩu giảm so với cùng kỳ. Đây là sự thay đổi đáng chú ý trong tương quan cung – cầu của ngành.

## 1. Sản xuất giấy: tăng trưởng trở lại nhưng chưa theo kịp tốc độ tiêu dùng

Trong 9 tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng giấy sản xuất trong nước đạt 5,727 triệu tấn, tăng khoảng 321 nghìn tấn, tương đương 5,9% so với 5,406 triệu tấn cùng kỳ năm 2025.

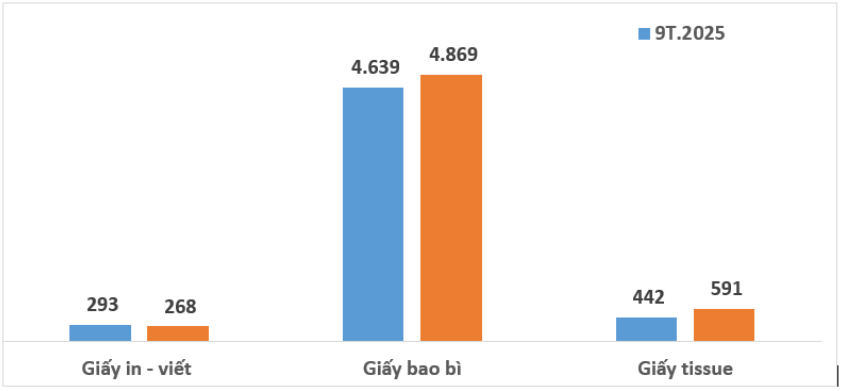
Sự tăng trưởng sản xuất được đóng góp chủ yếu bởi hai nhóm sản phẩm là giấy bao bì và giấy tissue.

Giấy bao bì tiếp tục giữ vai trò chủ lực: Sản lượng giấy bao bì đạt 4,869 triệu tấn, tăng 5,0% so với mức 4,639 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Đây tiếp tục là phân khúc có quy mô sản xuất lớn nhất của ngành, chiếm khoảng 85% tổng sản lượng giấy sản xuất trong nước. Động lực chính đến từ nhu cầu bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, logistics, thương mại và tiêu dùng.

Tuy nhiên, tốc độ tăng sản xuất giấy bao bì vẫn thấp hơn tốc độ tăng tiêu dùng. Trong 9 tháng đầu năm 2026, tiêu dùng giấy bao bì đạt 5,604 triệu tấn, tăng tới 12,7%. Điều này cho thấy khoảng cách giữa nhu cầu và năng lực cung ứng trong nước vẫn tồn tại, tạo dư địa cho hàng nhập khẩu tham gia thị trường.

Giấy tissue tăng trưởng mạnh: Một trong những điểm đáng chú ý nhất trong sản xuất 9 tháng năm 2026 là giấy tissue. Sản lượng tissue đạt 591 nghìn tấn, tăng 33,7% so với mức 442 nghìn tấn cùng kỳ năm 2025. Đây là mức tăng cao nhất trong các nhóm sản phẩm được thống kê, phản ánh sự mở rộng của nhu cầu giấy tiêu dùng. Đồng thời, mức tăng sản xuất cũng cho thấy các doanh nghiệp trong nước đã có sự điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

Giấy in – viết không tráng tiếp tục chịu áp lực: Trái với giấy bao bì và tissue, sản lượng giấy in – viết không tráng (UWF) chỉ đạt 268 nghìn tấn, giảm 8,5% so với 293 nghìn tấn cùng kỳ năm 2025. Diễn biến này cho thấy sản xuất UWF vẫn gặp khó khăn trong bối cảnh nhu cầu thị trường thay đổi và cạnh tranh từ nguồn giấy nhập khẩu. Trong khi đó, tiêu dùng UWF đạt 612 nghìn tấn, tăng 3,9%. Như vậy, tiêu dùng tăng nhưng sản xuất trong nước giảm, làm gia tăng nhu cầu bổ sung nguồn cung từ nhập khẩu.




*Hình 1: Sản xuất giấy của Việt Nam trong 09 tháng năm 2026 (Đvt: 1000 Tấn)*

## 2. Tiêu dùng nội địa: giấy bao bì và tissue tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng

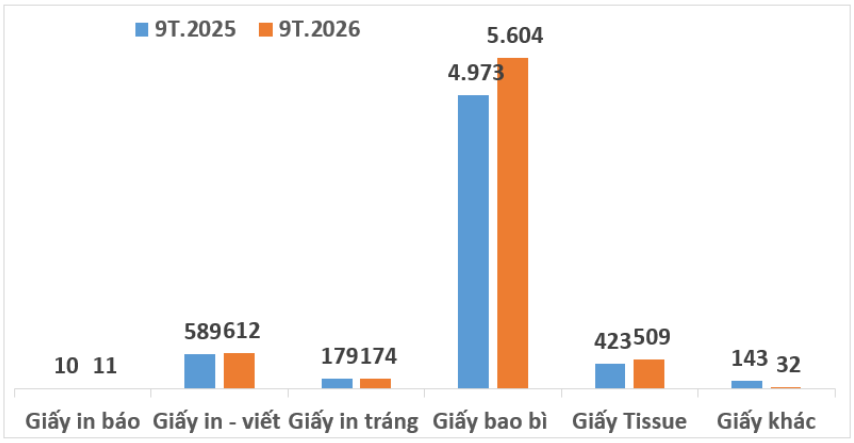
Nếu sản xuất tăng 5,9%, thì tiêu dùng giấy trong nước tăng tới 9,9%, đạt 6,943 triệu tấn.

Chênh lệch về tốc độ tăng trưởng giữa tiêu dùng và sản xuất là một trong những đặc điểm đáng chú ý nhất của thị trường giấy 9 tháng đầu năm 2026.

Giấy bao bì nhu cầu tăng mạnh: Tiêu dùng giấy bao bì đạt 5,604 triệu tấn, tăng 12,7% so với 4,973 triệu tấn cùng kỳ năm 2025. Mức tăng khoảng 631 nghìn tấn cho thấy giấy bao bì tiếp tục là động lực lớn nhất của thị trường giấy Việt Nam. Sự gia tăng nhu cầu bao bì có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa. Cùng với đó, xu hướng sử dụng bao bì giấy trong nhiều lĩnh vực cũng tiếp tục tạo thêm nhu cầu đối với giấy bao bì.

Giấy tissue tăng trưởng nổi bật: Tiêu dùng giấy tissue đạt 509 nghìn tấn, tăng tới 20,3% so với mức 423 nghìn tấn năm trước. Tốc độ tăng này cao hơn đáng kể so với mức tăng chung của thị trường giấy. Cùng với sản lượng trong nước tăng mạnh lên 591 nghìn tấn, có thể thấy tissue đang là một trong những phân khúc có diễn biến tích cực nhất của ngành trong 9 tháng đầu năm.

Giấy in – viết tăng nhẹ, giấy tráng phủ giảm: Tiêu dùng in – viết đạt 612 nghìn tấn, tăng 3,9%. Ngược lại, giấy in tráng phủ (CWF) đạt 174 nghìn tấn, giảm 2,8%. Diễn biến này tiếp tục cho thấy sự phân hóa giữa các loại giấy in – viết. Những sản phẩm phục vụ các nhu cầu thiết yếu và hoạt động sản xuất hàng hóa như bao bì, tissue có xu hướng tăng mạnh, trong khi các sản phẩm giấy in truyền thống có tốc độ tăng thấp hơn hoặc giảm.




*Hình 2: Tiêu dùng giấy của Việt Nam trong 09 tháng năm 2026 (Đvt: 1000 tấn)*

## 3. Nhập khẩu giấy: tăng 7%, tập trung vào giấy bao bì và UWF

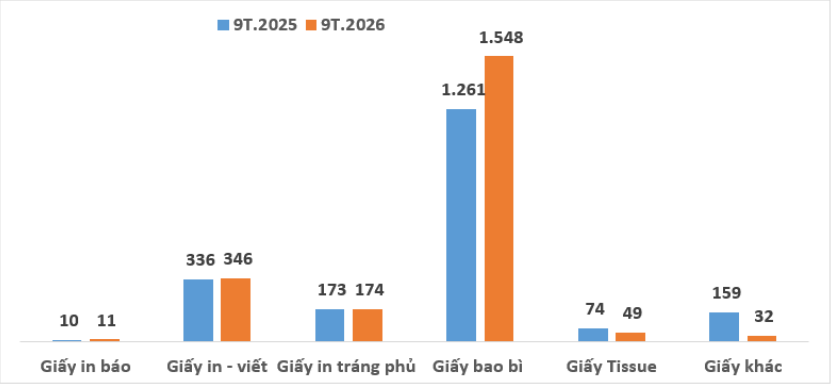
Trong 9 tháng đầu năm 2026, tổng lượng giấy nhập khẩu đạt khoảng 2,155 triệu tấn, tăng 7,0% so với 2,014 triệu tấn cùng kỳ năm 2025.

Mức tăng nhập khẩu diễn ra trong bối cảnh tiêu dùng trong nước tăng nhanh hơn sản xuất.

Giấy bao bì nhập khẩu tăng mạnh: Lượng giấy bao bì nhập khẩu đạt 1,548 triệu tấn, tăng 22,7%, tương đương tăng khoảng 287 nghìn tấn. Đây là mức tăng đáng chú ý và phản ánh sự gia tăng nhu cầu nguồn cung cho thị trường trong nước. Trong khi sản xuất giấy bao bì tăng 5,0%, tiêu dùng tăng 12,7%, nhập khẩu tăng tới 22,8%. Diễn biến này cho thấy nguồn cung nhập khẩu đang đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung phần thiếu hụt của thị trường nội địa.

UWF nhập khẩu tiếp tục tăng: Nhập khẩu giấy in – viết đạt 346 nghìn tấn, tăng 3,0% so với 336 nghìn tấn cùng kỳ năm 2025. Đáng chú ý, trong khi sản xuất giấy in – viết giảm 8,5%, tiêu dùng tăng 3,9%, nhập khẩu vẫn tăng. Điều này cho thấy sự phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài đối với phân khúc này vẫn còn khá rõ.

Tissue sản xuất tăng, nhập khẩu giảm: Trái với giấy bao bì và giấy in – viết, nhập khẩu tissue giảm từ 74 nghìn tấn xuống 49 nghìn tấn, tương đương giảm 33,8%. Diễn biến này tương đối phù hợp với sự gia tăng mạnh của sản xuất tissue trong nước, từ 442 nghìn tấn lên 591 nghìn tấn. Có thể thấy, đối với tissue, năng lực sản xuất trong nước đang đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường, qua đó làm giảm nhu cầu nhập khẩu.




*Hình 3: Nhập khẩu giấy của Việt Nam trong 09 tháng năm 2026 (Đvt: 1000 tấn)*

## 4. Xuất khẩu giấy: tiếp tục giảm trong 9 tháng đầu năm

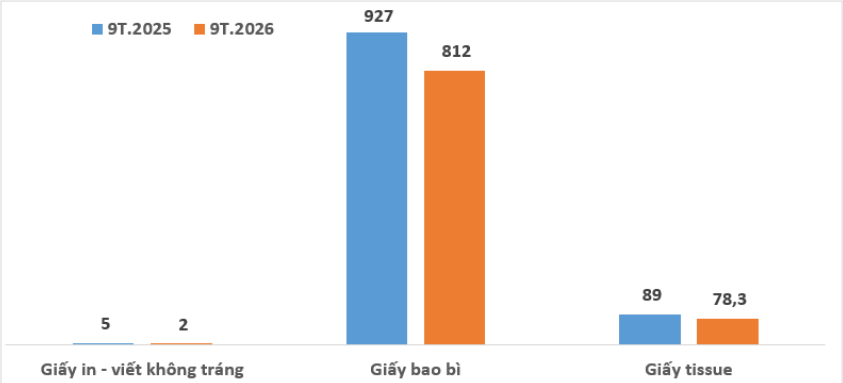
Trái với diễn biến tăng của sản xuất, tiêu dùng và nhập khẩu, xuất khẩu giấy tiếp tục giảm.

Tổng lượng giấy xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 892 nghìn tấn, giảm 12,6% so với mức 1,021 triệu tấn cùng kỳ năm 2025. Như vậy, lượng xuất khẩu giảm khoảng 129 nghìn tấn.

Giấy bao bì chiếm tỷ trọng lớn nhưng xuất khẩu giảm: Giấy bao bì vẫn là mặt hàng xuất khẩu chủ lực với 812 nghìn tấn, chiếm hơn 90% tổng lượng giấy xuất khẩu. Tuy nhiên, con số này giảm 12,4% so với 927 nghìn tấn cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy dù sản xuất giấy bao bì trong nước tăng, phần tăng thêm chủ yếu đang được hấp thụ bởi thị trường nội địa thay vì chuyển thành tăng trưởng xuất khẩu.

Giấy tissue xuất khẩu giảm: Xuất khẩu giấy tissue đạt 78,3 nghìn tấn, giảm khoảng 12,0% so với 89 nghìn tấn cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, sản xuất tissue tăng mạnh 33,7% và tiêu dùng trong nước tăng 32,9%. Điều này cho thấy tăng trưởng của phân khúc tissue trong năm 2026 chủ yếu đến từ thị trường nội địa.

Giấy in – viết xuất khẩu ở mức rất thấp: Đạt 2 nghìn tấn, giảm 60% so với 5 nghìn tấn cùng kỳ. Quy mô xuất khẩu giấy in – viết hiện rất nhỏ so với tổng sản lượng sản xuất và tiêu dùng trong nước, cho thấy phân khúc này chủ yếu hướng vào thị trường nội địa.




*Hình 4: Xuất khẩu giấy của Việt Nam trong 09 tháng năm 2026 (Đvt: 1000 Tấn)*

## 5. Cung – cầu giấy Việt Nam: thị trường nội địa tiếp tục đóng vai trò trung tâm

Từ các số liệu trên, có thể nhận thấy một số xu hướng đáng chú ý trong 9 tháng đầu năm 2026.

Thứ nhất, tiêu dùng tăng nhanh hơn sản xuất: Tiêu dùng tăng 9,9%, trong khi sản xuất tăng 5,9%. Khoảng cách này cho thấy nhu cầu thị trường đang mở rộng nhanh hơn năng lực cung ứng nội địa.

Thứ hai, nhập khẩu tăng để bổ sung nguồn cung: Tổng nhập khẩu tăng 7,0%, trong đó nhập khẩu giấy bao bì tăng 22,7%. Đây là dấu hiệu cho thấy thị trường trong nước vẫn cần một lượng đáng kể nguồn cung từ bên ngoài.

Thứ ba, xuất khẩu giảm: Lượng giấy xuất khẩu giảm 12,6%, chủ yếu do nhóm giấy bao bì giảm 12,4% và tissue giảm 12,0%. Trong bối cảnh tiêu dùng nội địa tăng, một phần sản lượng có xu hướng được hấp thụ trong nước thay vì xuất khẩu.

Thứ tư, sự phân hóa giữa các phân khúc ngày càng rõ: Giấy bao bì và tissue tiếp tục là hai nhóm sản phẩm có mức tăng trưởng cao về tiêu dùng. Trong khi đó, giấy in – viết có sự trái chiều giữa sản xuất và tiêu dùng; giấy in tráng giảm nhẹ về tiêu dùng; còn các nhóm giấy khác biến động mạnh theo cơ cấu sản phẩm.

## 6. Nhận định chung

Bức tranh ngành giấy Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2026 cho thấy thị trường nội địa tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng. Tổng tiêu dùng tăng 9,9%, cao gần gấp đôi tốc độ tăng sản xuất.

Đáng chú ý nhất là nhóm giấy bao bì và giấy tissue tiếp tục chiếm tỷ trọng áp đảo trong sản xuất và tiêu dùng. Ở chiều ngược lại, giấy in – viết có sự mất cân đối giữa cung và cầu: sản xuất giảm 8,5% nhưng tiêu dùng vẫn tăng 3,9%, khiến nhập khẩu tiếp tục tăng. Đây là phân khúc cần tiếp tục theo dõi về năng lực sản xuất trong nước cũng như mức độ cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.

Về thương mại, xuất khẩu giấy giảm 12,6%, trong khi nhập khẩu tăng 7,0%. Cơ cấu này cho thấy ngành giấy đang có xu hướng tập trung nhiều hơn vào thị trường trong nước, đặc biệt trong các phân khúc có nhu cầu tăng cao.

Trong bối cảnh chung, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 8 tháng đầu năm 2026 vẫn tăng mạnh, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 28,7%; riêng xuất khẩu tăng 22,4% và nhập khẩu tăng 35,3%. Điều này cho thấy diễn biến giảm xuất khẩu của ngành giấy cần được nhìn nhận trong tương quan với đặc thù cung – cầu và cơ cấu sản phẩm của ngành, thay vì đồng nhất với xu hướng chung của xuất khẩu hàng hóa Việt Nam.

## Kết luận

Trong 9 tháng đầu năm 2026 đánh dấu một giai đoạn thị trường nội địa tiếp tục mở rộng đối với ngành giấy Việt Nam. Sản xuất tăng 5,9%, tiêu dùng tăng 9,9%, nhập khẩu tăng 7,0%, trong khi xuất khẩu giảm 12,6%.

Điểm nổi bật là cầu giấy đang tăng nhanh hơn năng lực sản xuất ở một số phân khúc, đặc biệt là giấy bao bì và giấy in – viết, trong khi tissue đang cho thấy sự cải thiện đáng kể về năng lực sản xuất trong nước.

Với diễn biến hiện tại, những tháng cuối năm sẽ tiếp tục là giai đoạn quan trọng đối với doanh nghiệp giấy trong việc cân đối giữa thị trường nội địa và xuất khẩu, mở rộng năng lực sản xuất, kiểm soát chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và chủ động nguồn nguyên liệu. Đặc biệt, việc nâng cao năng lực đáp ứng các phân khúc đang tăng trưởng nhanh sẽ có ý nghĩa đối với khả năng giảm phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu và cải thiện sức cạnh tranh của ngành.

# CÔNG TY TNHH HÀN VIỆT LÔ CAO SU

## 한빛 고무롤

*Sự hài lòng được thể hiện rõ nét*
*trong từng sản phẩm, dịch vụ mà công ty chúng tôi cung cấp:*

**CHẤT LƯỢNG CAO, GIÁ CẢ CẠNH TRANH, GIAO HÀNG NHANH CHÓNG CHÍNH XÁC**
**VÀ ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT LÀ MANG LẠI HIỆU QUẢ CHO KHÁCH HÀNG.**

Quy cách sản phẩm quả lô lớn nhất mà Công ty TNHH Hàn Việt Lô Cao Su làm được là :
**Φ1800 x 6200mm x 8000mm**

### LÔ CAO SU ÉP LẠNH KHOAN LỖ MÙ
( BLIND DRILLED PRESS BOTTOM ROLL)



Hình ảnh lô cao su ép lạnh khoan lỗ mù của công ty TNHH giấy và bao bì Hưng Hà - Hưng Yên
Quy cách: Φ1500 x 5000

### LÔ CAO SU ÉP HÚT CHÂN KHÔNG
( BLIND DRILLED PRESS SUCTION ROLL)



Hình ảnh lô cao su hút chân không của công ty TNHH giấy Đồng Tiến - Bình Dương
Quy cách: Φ750x3050

### LÔ CAO SU ÉP KEO MỀM
(SIZE PRESS ROLL)



Hình ảnh quả lô cao su ép keo mềm của Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư
Quy cách: Φ1350 x 5700mm

### LÔ CAO SU ÉP KEO CHẤT LIỆU ĐÁ MÀU XANH
(SIZE GREEN ROCK ROLL)
### VÀ LÔ CAO SU ÉP LẠNH CHẤT LIỆU ĐÁ MÀU XANH
(GREEN ROCK PRESS TOP ROLL)



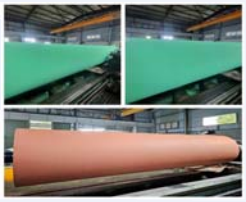
Hình ảnh quả lô cao su ép keo chất liệu đá màu xanh của Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư
quy cách:Φ1350 x 5700mm

### LÔ CAO SU ÉP LẠNH XẺ RÃNH
(PRESS BOTTOM GROOVED ROLL)



Hình ảnh quả lô cao su ép lạnh xẻ rãnh của Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Mizu Paper
Quy cách Φ710 x 3100mm

### LÔ CAO SU ÉP LƯỚI
(COUCH ROLL)



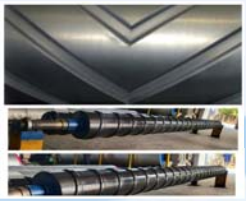
Hình ảnh quả lô cao su ép lưới của Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn
Quy cách Φ570 x 2900mm

### LÔ CAO SU CHẤT LIỆU ĐÁ: LÔ QUAY ĐẦU, LÔ TRỤC NGỰC, LÔ DẪN, LÔ LÁI LƯỚI
(WIRE ROLL, FELT ROLL, TABLE ROLL, CANBAS ROLL)



Hình ảnh quả lô cao su dẫn của Tổng Công ty Giấy Việt Nam
Quy cách Φ716 x 4550mm

### LÔ CAO SU XOẮN ĐÀN CHĂN
(WORM ROLL)



Hình ảnh quả lô cao su xoắn của Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn
Quy cách Φ300 x 3900mm

**Trụ sở và văn phòng giao dịch : Lô số 2 - KCN Thụy Vân - Xã Thụy Vân - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ - Việt Nam**
**Hotline: 0989.870.483 (Mrs Huyền) I 0357.911.119 (Ms Nhung) I 0986.265.879 (Mr Lưu)**
**Website: http://hanvietroll.vn Email: huyenkorea79@gmail.com**

# GIẤY THUẬN AN KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN ESG "THUẬN TỰ NHIÊN – AN BỀN VỮNG"

**Việc khởi động dự án ESG cho thấy định hướng từng bước tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động quản lý, vận hành và chiến lược phát triển của Giấy Thuận An.**

Qua đó, doanh nghiệp hướng tới nâng cao khả năng thích ứng trước những yêu cầu ngày càng cao của thị trường về minh bạch, sử dụng hiệu quả nguồn lực và phát triển bền vững.

Dự án cũng nằm trong chương trình "Hải Đăng Xanh" do GREEN IN khởi xướng, hướng tới xây dựng các mô hình thực tiễn và thúc đẩy chuyển đổi xanh trong cộng đồng doanh nghiệp.

Sau dấu mốc niêm yết trên thị trường chứng khoán, Giấy Thuận An tiếp tục hướng tới nâng cao năng lực quản trị, tăng cường minh bạch và từng bước đưa phát triển bền vững trở thành một trong những nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Chương trình có sự tham gia của ông Liêu Kiên Khang – Chủ tịch HĐQT, ông Lê Đình Kính – Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT, cùng cán bộ, nhân viên đại diện các phòng ban. Đây đồng thời là hoạt động tăng cường năng lực, giúp đội ngũ Giấy Thuận An tiếp cận có hệ thống hơn với các yêu cầu về ESG và phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ chương trình, các chuyên gia GREEN IN giới thiệu những nội dung liên quan đến Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững Châu Âu (ESRS), hỗ trợ doanh nghiệp bước đầu nhận diện các chủ đề trọng yếu, đánh giá hiện trạng ESG và xác định vai trò của từng bộ phận trong quá trình triển khai.

Ngày 14/9/2026, Giấy Thuận An chính thức khởi động dự án "Thuận Tự Nhiên – An Bền Vững" với sự đồng hành của GREEN IN, mở đầu lộ trình triển khai ESG toàn diện trong doanh nghiệp.



*Toàn cảnh chương trình khởi động dự án ESG tại Giấy Thuận An.*



*Đại diện lãnh đạo, chuyên gia và cán bộ tham gia chương trình*

tieto

# Cloud-based Manufacturing Execution System with AI

## for the pulp, paper, board, tissue, nonwoven, and packaging industries

- built on 50+ years of forest industry expertise
- powered by hundreds of industry specialists
- proven in 300+ installations worldwide

tieto.com



VANOV Gobear

Mã Cổ Phiếu 2260.HK



# VANOV Holdings

**Nằm trong top 4 thế giới và số 1 Châu Á ngành sản xuất chăn trong ngành giấy**

## VANOV&GOBEAR cung cấp cho bạn

| Sản phẩm ổn định hơn | Dịch vụ chuyên nghiệp hơn | Trải nghiệm an tâm hơn | Hỗ trợ ngành giấy Việt Nam liên tục nâng cấp |
|---|---|---|---|

- VANOV Holdings hiện là công ty duy nhất được niêm yết trên sàn chứng khoán Hồng Kông trong ngành sản xuất chăn trong ngành giấy của Trung Quốc (Mã Cổ Phiếu: 2260.HK).
- VANOV Holdings đã tập trung vào lĩnh vực sản xuất chăn trong ngành giấy hơn 89năm,cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho hơn 500 máy giấy khổ rộng trên toàn thế giới.
- VANOV Holdings có hai cơ sở sản xuất tại Thượng Hải và Thành Đô, có Bảy dây chuyền sản xuất cảm thấy, với công suất hàng năm trên 2200 tấn.
- Sản phẩm chăn của chúng tôi bao gồm nhiều loại máy như máy giấy đóng gói, máy giấy văn hóa, máy giấy sinh hoạt, máy giấy đặc biệt.
- Dây chuyền sản xuất chăn giấy cao cấp dài 14.5 mét của Nhà máy Jinxiong Thượng Hải sử dụng thiết bị thông minh và kỹ thuật số tiên tiến nhất thế giới, có thể cung cấp chăn làm giấy cho các máy giấy với chiều rộng rộng nhất (13.000mm) và tốc độ cao nhất (2.500m/ phút) trên thế giới.





- Công ty có hai thương hiệu sản xuất chăn nổi tiếng “GOBEAR” và “VANOV”. Từ lâu, Công ty đã cam kết đầu tư công nghệ và R&D, nhận được hơn 115 bằng sáng chế cho các phát minh và mô hình tiện ích. Cả hai nhà máy đều được trao danh hiệu “Doanh nghiệp chuyên nghiệp, kiểu mới”



Sichuan VANOV Technical Fabrics Co.,Ltd
Shanghai Jinxiong Fabrics Co.,Ltd
VANOV Tianhe International Holdings Limited

Điện thoại:86-028-82782637
Hộp thư:trade@vanovgobear.com
Trang Web: www.vanovgobear.com




# NĂNG LỰC SẢN XUẤT NGÀNH GIẤY VIỆT NAM: XU HƯỚNG ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU SẢN PHẨM



**Trong giai đoạn 2025–2030, ngành giấy Việt Nam đang bước vào một chu kỳ đầu tư mới với quy mô công suất dự kiến tăng mạnh, nhưng đáng chú ý hơn là sự thay đổi về cơ cấu sản phẩm. Giấy bao bì tiếp tục là trung tâm của làn sóng đầu tư, trong khi tissue nổi lên như một phân khúc có tốc độ mở rộng công suất rất nhanh. Ngược lại, năng lực giấy in – viết có xu hướng thu hẹp và chuyển đổi sang các dòng giấy công nghiệp có nhu cầu ổn định hơn. Bức tranh này cho thấy ngành giấy đang chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào số lượng sang mô hình chú trọng quy mô máy, công nghệ, hiệu quả sản xuất và khả năng đáp ứng các phân khúc thị trường có giá trị cao hơn.**

## 1. Từ tăng trưởng nhu cầu đến yêu cầu mở rộng năng lực sản xuất

Bức tranh ngành giấy Việt Nam giai đoạn 2021–2025 cho thấy nhu cầu nội địa tiếp tục là động lực quan trọng của thị trường.

Theo bảng dữ liệu, tổng tiêu thụ giấy tăng từ 6,315 triệu tấn năm 2021 lên 7,771 triệu tấn năm 2025, tương đương mức tăng bình quân khoảng 5,3%/năm. Riêng năm 2025, tiêu thụ tăng mạnh so với năm 2024, đạt khoảng 7,77 triệu tấn.

Trong cơ cấu tiêu thụ, giấy bao bì giữ vị trí áp đảo. Nhu cầu giấy bao bì tăng từ 5,054 triệu tấn năm 2021 lên 6,191 triệu tấn năm 2025, tăng khoảng 22,5% trong bốn năm. Tỷ trọng giấy bao bì trong tổng tiêu thụ cũng tăng từ khoảng 80,0% lên 79,7%, duy trì ở mức xấp xỉ 80% toàn thị trường.

Giấy tissue có quy mô nhỏ hơn nhiều nhưng duy trì xu hướng tăng: tiêu thụ tăng từ 335,8 nghìn tấn năm 2021 lên 422,9 nghìn tấn năm 2025.

Trong khi đó, nhóm giấy in – viết và giấy in tráng phủ có diễn biến phân hóa hơn. Nhu cầu giấy in – viết tăng lên 722,3 nghìn tấn năm 2025, trong khi giấy in tráng phủ đạt khoảng 239,4 nghìn tấn. Tuy nhiên, ở phía sản xuất, năng lực trong nước không tăng tương ứng.

Đây chính là điểm quan trọng để lý giải cho xu hướng đầu tư hiện nay: tăng trưởng của ngành không còn diễn ra đồng đều giữa các nhóm sản phẩm.

## 2. Năng lực sản xuất ngành giấy có thể bước vào một chu kỳ tăng trưởng rất lớn

Bảng dự kiến năng lực sản xuất đến năm 2030 cho thấy quy mô công suất của ba nhóm sản phẩm chính có sự thay đổi đáng kể.

| Nhóm sản phẩm | Năm 2025 | Năm 2026 (f) | Giai đoạn năm 2027 - 2030 (f) | Tổng dự kiến đến 20230 |
|---|---|---|---|---|
| Giấy in - viết | 350,000 | 280,000 | | 280,000 |
| Tissue | 460,000 | 784,000 | 888,000 | 1,672,000 |
| Giấy bao bì | 6,748,000 | 9,743,000 | 6,085,000 | 15,828,000 |
| **Tổng cộng** | **7,558,000** | **10,807,000** | **6,973,000** | **17,780,000** |

Bảng: Năng lực (Công suất) ngành giấy Việt Nam dự kiến đến 2030 (Tấn/năm)

Công suất thiết kế hiện hữu năm 2025 giấy bao bì đạt khoảng 6,748 triệu tấn/năm. Năm 2026, danh sách dự kiến bổ sung thêm khoảng 2,995 triệu tấn/năm, đưa tổng công suất lên khoảng 9,743 triệu tấn/năm.

Khoảng 6,085 triệu tấn/năm công suất dự kiến trong giai đoạn 2027–2030 đã được phân loại "có chủ trương" và "chưa có chủ trương".

Như vậy, nếu toàn bộ danh mục trong bảng được triển khai, năng lực giấy bao bì có thể đạt khoảng 15,83 triệu tấn/năm vào cuối giai đoạn dự báo.

Đây là một bước nhảy rất lớn, cho thấy giấy bao bì sẽ tiếp tục là phân khúc thu hút phần lớn nguồn vốn đầu tư mới của ngành giấy Việt Nam.

Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng con số 15,83 triệu tấn/năm là quy mô công suất dự kiến, không phải dự báo sản lượng thực tế. Việc hiện thực hóa công suất còn phụ thuộc vào tiến độ đầu tư, giải phóng mặt bằng, tài chính, công nghệ, môi trường, nguồn nguyên liệu và diễn biến nhu cầu thị trường.

## 3. Giấy bao bì: tâm điểm của làn sóng đầu tư

Nếu nhìn vào danh sách các dự án, có thể nhận thấy một đặc điểm rất rõ: phần lớn công suất mới tập trung vào Testliner, Medium, Kraftliner và các loại giấy công nghiệp phục vụ sản xuất carton, bao bì vận chuyển và bao bì công nghiệp.

Năm 2025, danh sách ghi nhận công suất giấy bao bì khoảng 6,75 triệu tấn/năm. Trong đó, khu vực phía Nam chiếm khoảng 4,793 triệu tấn, tương đương khoảng 71% tổng công suất hiện hữu trong danh sách. Miền Bắc đạt khoảng 1,543 triệu tấn, còn miền Trung khoảng 413 nghìn tấn.

Đến năm 2030, dự kiến khu vực phía Nam công suất đạt 7,62 triệu tấn, miền Bắc công suất đạt 6,25 triệu tấn tương đương 41%, miền Trung đạt 1,15 triệu tấn.






Cơ cấu này phản ánh khá rõ mối liên hệ giữa công nghiệp giấy bao bì và sự phát triển của các trung tâm sản xuất hàng tiêu dùng, điện tử, cơ khí, xuất khẩu và logistics.

Đáng chú ý, nhiều nhà máy có quy mô hàng trăm nghìn tấn/năm, thay vì mô hình nhà máy nhỏ như trước đây. Trong danh sách hiện hữu năm 2025 có các cơ sở quy mô từ 350.000–650.000 tấn/năm, bên cạnh một số dự án mới dự kiến 300.000–750.000 tấn/năm.

Đặc biệt, danh sách cho thấy xu hướng đầu tư vào máy xeo khổ lớn, tốc độ cao ngày càng rõ. Chẳng hạn, một số dây chuyền trong danh sách có khổ giấy trên 5 m và tốc độ 800–1.400 m/phút. Điều này cho thấy đầu tư mới không đơn thuần nhằm bổ sung sản lượng, mà còn hướng đến đổi mới công nghệ và tự động hóa để nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Xu hướng này cũng phù hợp với diễn biến đầu tư thực tế trong năm 2026. SCGP công bố khoản đầu tư 748 triệu baht để mở rộng cơ sở sản xuất bao bì carton tại miền Nam Việt Nam, dự kiến vận hành thương mại vào tháng 9/2027. SCG Packaging Newsroom

Điều này cho thấy đầu tư vào giấy và bao bì tại Việt Nam không chỉ đến từ doanh nghiệp nội địa mà còn tiếp tục thu hút các tập đoàn quốc tế có chuỗi giá trị bao bì tích hợp.

## 4. Tissue: từ phân khúc nhỏ trở thành một trụ cột tăng trưởng mới

Nếu giấy bao bì là phân khúc lớn nhất, thì tissue là phân khúc có tốc độ mở rộng năng lực đáng chú ý nhất.

Theo bảng tổng hợp, công suất tissue dự kiến tăng từ khoảng 460 nghìn tấn/năm năm 2025 lên 784 nghìn tấn/năm năm 2026.

Theo Danh sách dự kiến chi tiết ghi nhận 784.000 tấn/năm công suất năm 2026 và thêm khoảng 888.600 tấn/năm trong giai đoạn 2027–2030, đưa tổng công suất dự kiến theo danh sách lên khoảng 1,672 triệu tấn/năm.

Như vậy, chỉ trong vài năm, công suất tissue theo danh mục dự kiến có thể tăng hơn gấp đôi so với nền công suất năm 2026.

Đáng chú ý là các dự án tissue mới không chỉ tập trung vào các dây chuyền nhỏ. Một số dự án có quy mô từ vài chục nghìn đến cả trăm nghìn tấn/năm, cho thấy xu hướng hình thành những cơ sở sản xuất lớn hơn, có khả năng phục vụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu.

Một ví dụ đáng chú ý là Koro Việt Nam đã đặt hàng ANDRITZ hai dây chuyền tissue tại Thanh Hóa. Mỗi dây chuyền có công suất thiết kế 104,2 tấn/ngày, khổ giấy 3.650 mm và tốc độ tối đa 1.650 m/phút, dự kiến khởi động trong nửa đầu năm 2027.

Những dự án như vậy cho thấy tissue đang chuyển dần từ mô hình sản xuất phân tán sang các dây chuyền hiện đại, tự động hóa cao và quy mô lớn hơn.

### Tissue cũng đặt ra bài toán cân đối cung – cầu

Tốc độ tăng công suất tissue cần được nhìn thận trọng.

Nếu công suất theo danh sách đạt trên 1,6 triệu tấn/năm vào giai đoạn 2027–2030, trong khi tiêu thụ tissue năm 2025 mới khoảng 422,9 nghìn tấn, khoảng cách giữa công suất và nhu cầu nội địa sẽ rất lớn.

Điều này không có nghĩa toàn bộ công suất sẽ dư thừa. Công suất thiết kế không phải sản lượng thực tế, và nhiều dự án có thể hướng đến xuất khẩu hoặc phục vụ các phân khúc sản phẩm khác nhau.

Tuy nhiên, sự gia tăng nhanh của năng lực tissue chắc chắn sẽ làm cạnh tranh về khách hàng, nguyên liệu, chất lượng sản phẩm và thị trường xuất khẩu trở nên mạnh hơn.

Do đó, lợi thế của các nhà máy tissue trong giai đoạn tới có thể sẽ không chỉ nằm ở sản lượng, mà ở các khả năng: Sản xuất tissue chất lượng cao; Kiểm soát định lượng thấp; Giảm tiêu hao xơ; Tự động hóa và ổn định chất lượng; Phát triển sản phẩm tiêu dùng cuối; Xây dựng thương hiệu; Mở rộng thị trường xuất khẩu.

### 5. Giấy in – viết: Từ mở rộng công suất sang tái cơ cấu

Trái với bao bì và tissue, giấy in – viết không nằm trong chu kỳ mở rộng công suất mạnh.

Theo dữ liệu, công suất nhóm giấy in – viết đến năm 2025 đạt 350.000 tấn/năm, tuy nhiên đến năm 2026 dự kiến 300.000 tấn/năm và duy trì đến 2030.

Điều đáng chú ý là xu hướng này không chỉ phản ánh việc thiếu dự án đầu tư mới, mà còn xuất hiện xu hướng chuyển đổi cơ cấu sản phẩm của các nhà máy hiện hữu.

Một ví dụ là dự án của Tổng công ty Giấy Việt Nam tại Bãi Bằng, trong đó công suất sản xuất giấy dự kiến được nâng từ 100.000 lên 180.000 tấn/năm thông qua việc chuyển một phần năng lực từ giấy in – viết sang giấy bao bì công nghiệp. Mục tiêu của dự án là tận dụng hạ tầng hiện hữu và tập trung vào sản phẩm có nhu cầu ổn định hơn.

Đây là một tín hiệu có ý nghĩa đối với toàn ngành: Thay vì xây dựng một nhà máy hoàn toàn mới, doanh nghiệp có thể chuyển đổi máy móc và hạ tầng hiện hữu sang nhóm sản phẩm có triển vọng thị trường tốt hơn.

Xu hướng này có thể tiếp tục xuất hiện ở một số cơ sở sản xuất giấy in – viết trong thời gian tới.

### Sự dịch chuyển cơ cấu sản phẩm đang diễn ra rất rõ

Có thể nhìn thấy xu hướng chuyển dịch của ngành giấy Việt Nam qua ba nhóm:

Giấy bao bì mở rộng mạnh: Từ mức tiêu thụ khoảng 5,05 triệu tấn năm 2021, giấy bao bì đã lên 6,19 triệu tấn năm 2025. Công suất dự kiến đến 2030 có thể lên tới 15,83 triệu tấn/năm.

Tissue tăng tốc nhanh: Tiêu thụ tăng từ 335,8 nghìn tấn lên 422,9 nghìn tấn trong giai đoạn 2021–2025. Trong khi đó, công suất dự kiến lại tăng nhanh hơn nhiều so với tốc độ tăng nhu cầu hiện tại.

Giấy in – viết ổn định hoặc thu hẹp công suất: Công suất dự kiến giảm từ 350.000 xuống 300.000 tấn/năm và không có kế hoạch tăng đáng kể đến 2030.

Như vậy, cơ cấu ngành giấy Việt Nam đang chuyển từ "đa sản phẩm tương đối cân bằng" sang mô hình lấy giấy công nghiệp – bao bì làm trung tâm, với tissue là động lực tăng trưởng mới.

### Đầu tư trong nước và FDI: hai dòng vốn cùng tham gia tái cấu trúc ngành

Danh sách giấy bao bì năm 2025 cho thấy tổng công suất của nhóm doanh nghiệp được xác định là FDI khoảng 2,46 triệu tấn/năm, tương đương khoảng 36,5% tổng công suất hiện hữu trong danh sách.

Đây là tỷ trọng đáng kể.

Nhóm FDI hiện diện ở nhiều dự án quy mô lớn, đặc biệt tại miền Nam, nơi tập trung các nhà máy có công suất lớn và gần các trung tâm sản xuất – xuất khẩu.

Trong khi đó, doanh nghiệp Việt Nam vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt trong các dự án mở rộng công suất mới. Nếu xét danh sách các dự án 2026 và 2027–2030, nhiều dự án lớn thuộc nhóm doanh nghiệp Việt Nam.

Điều này tạo ra một cấu trúc cạnh tranh mới:

FDI mang vào công nghệ, quy mô và kinh nghiệm vận hành chuỗi cung ứng quốc tế; doanh nghiệp nội địa có lợi thế về thị trường trong nước, khách hàng địa phương, mạng lưới thu gom nguyên liệu và khả năng thích ứng.

Sự cạnh tranh giữa hai nhóm sẽ ngày càng chuyển từ cạnh tranh về giá sang cạnh tranh về chi phí tổng thể, chất lượng, độ ổn định và khả năng cung ứng.

### Trung tâm công suất tiếp tục là miền Nam, nhưng miền Bắc đang tăng tốc

Nếu xét công suất giấy bao bì hiện hữu năm 2025 trong danh sách, miền Nam chiếm khoảng 71%.

Tuy nhiên, phần công suất dự kiến mới đang cho thấy sự dịch chuyển đáng kể về phía Bắc.

Các dự án 300.000–500.000 tấn/năm được ghi nhận tại nhiều địa bàn miền Bắc. Trong khi đó, miền Trung cũng bắt đầu xuất hiện những dự án quy mô lớn hơn.

Điều này có thể làm thay đổi bản đồ ngành giấy trong 5 năm tới.

Một nguyên nhân quan trọng là sự dịch chuyển của các trung tâm sản xuất công nghiệp, điện tử, hàng tiêu dùng và logistics về phía Bắc và miền Trung. Khi khách hàng bao bì dịch chuyển, nguồn cung giấy có xu hướng đi theo để rút ngắn khoảng cách vận chuyển và giảm chi phí logistics.

Do đó, trong giai đoạn tới, có thể hình thành ba vùng sản xuất tương đối rõ:

Miền Nam: tiếp tục giữ vai trò trung tâm giấy bao bì lớn nhất;

Miền Bắc: tăng nhanh công suất mới, gắn với các trung tâm công nghiệp và xuất khẩu;

Miền Trung: quy mô nhỏ hơn nhưng bắt đầu xuất hiện các dự án có năng lực lớn.




### Công suất tăng nhanh đồng nghĩa áp lực nguyên liệu cũng tăng

Đây là vấn đề cần đặc biệt lưu ý khi đánh giá triển vọng ngành giấy.

Nếu công suất giấy bao bì tăng từ khoảng 6,75 triệu tấn năm 2025 lên gần 15 triệu tấn năm 2030, nhu cầu về giấy thu hồi/OCC, bột giấy tái chế và các loại xơ sợi sẽ tăng tương ứng nếu công suất được khai thác. Trong khi đó, nguồn nguyên liệu trong nước có giới hạn, nguồn nhập khẩu cũng có nhiều hạn chế.

Công suất giấy tissue từ gần 0,5 triệu tấn năm 2025 lên gần 1,67 triệu tấn vào năm 2030, nhu cầu về bột giấy tăng tương ứng với công suất thực tế khai thác (khoảng 1,0 triệu tấn bột giấy)

Nói cách khác, năng lực sản xuất giấy có thể tăng nhanh hơn khả năng chủ động nguyên liệu. Đây sẽ là một trong những biến số quan trọng nhất quyết định hiệu quả và sự thành bại của các dự án mới.

### Bài toán cạnh tranh sau đầu tư sẽ không còn chỉ là "có thêm công suất"

Một điểm cần nhấn mạnh là việc tăng công suất không tự động đồng nghĩa với tăng hiệu quả ngành. Khi hàng triệu tấn công suất mới được đưa vào thị trường, doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với một môi trường cạnh tranh khác:

Thứ nhất, cạnh tranh về nguyên liệu: OCC và các loại giấy thu hồi chất lượng tốt sẽ ngày càng trở thành yếu tố chiến lược.

Thứ hai, cạnh tranh về năng lượng: Nhà máy mới có công suất lớn sẽ có lợi thế nếu sử dụng hệ thống hơi, điện, thu hồi nhiệt và năng lượng hiệu quả.

Thứ ba, cạnh tranh về công nghệ: Máy xeo khổ lớn, tốc độ c

### Từ "tăng công suất" sang "tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm"

Nhìn tổng thể, dữ liệu đến năm 2030 cho thấy ngành giấy Việt Nam đang đứng trước một quá trình tái cấu trúc khá rõ.

Giấy bao bì là phân khúc dẫn dắt về quy mô đầu tư.



Tissue là phân khúc có tốc độ tăng công suất nhanh.

Giấy in – viết có xu hướng ổn định hoặc chuyển đổi năng lực sang sản phẩm công nghiệp.

Đây không đơn thuần là sự thay đổi về sản lượng. Nó phản ánh sự thay đổi của cả nền kinh tế. Khi sản xuất công nghiệp, thương mại điện tử, xuất khẩu hàng hóa và logistics phát triển, nhu cầu đối với bao bì vận chuyển tăng lên. Khi thu nhập và mức sống tăng, nhu cầu tissue và các sản phẩm vệ sinh cũng mở rộng. Trong khi đó, nhu cầu giấy in – viết chịu ảnh hưởng của số hóa và thay đổi phương thức truyền thông.

Do đó, cơ cấu sản phẩm của ngành giấy đang ngày càng phản ánh cơ cấu của nền kinh tế Việt Nam.

13. Triển vọng 2027–2030: cơ hội lớn nhưng không phải tất cả công suất đều sẽ được hiện thực hóa

Danh sách đầu tư hiện nay cho thấy một lượng công suất dự kiến rất lớn. Tuy nhiên, khi phân tích cần phân biệt rõ ba cấp độ:

Công suất hiện hữu – đã có nhà máy và dây chuyền;

Công suất dự kiến năm 2026 – các dự án được kỳ vọng đưa vào vận hành;

Công suất 2027–2030 – danh mục dự án, trong đó có cả dự án đã có chủ trương và dự án chưa có chủ trương. Vì vậy, không nên cộng toàn bộ số này vào kịch bản chắc chắn của thị trường.

Ngay cả nhóm "có chủ trương" cũng vẫn cần thời gian để chuyển từ quyết định đầu tư sang xây dựng, lắp đặt, chạy thử và sản xuất thương mại.

## Kết luận: Ngành giấy đang bước sang một cấu trúc mới

Những con số trong các bảng công suất cho thấy ngành giấy Việt Nam đang đứng trước một giai đoạn phát triển có tính bước ngoặt.

Từ một ngành có cơ cấu sản phẩm tương đối phân tán, Việt Nam đang hình thành một ngành giấy với trọng tâm ngày càng rõ ở giấy bao bì công nghiệp và tissue, đồng thời giảm dần vai trò tương đối của giấy in – viết.

Đáng chú ý nhất không phải chỉ là con số tổng công suất dự kiến, mà là chất lượng của công suất mới: nhiều dự án có quy mô hàng trăm nghìn tấn/năm, máy xeo khổ lớn, tốc độ cao và mức độ tự động hóa ngày càng cao.

Điều đó báo hiệu một giai đoạn cạnh tranh mới.

Trong giai đoạn trước, câu hỏi quan trọng của doanh nghiệp giấy là "có đủ công suất để đáp ứng thị trường hay không?"

Trong giai đoạn 2027–2030, câu hỏi sẽ chuyển thành:

"Công suất nào có chi phí thấp hơn, công nghệ tốt hơn, nguyên liệu ổn định hơn và tạo ra sản phẩm phù hợp hơn với thị trường?"

Đây cũng chính là điểm phân hóa của ngành giấy Việt Nam trong chu kỳ đầu tư mới.

Nếu các dự án lớn được triển khai đúng tiến độ, ngành giấy Việt Nam sẽ có bước nhảy đáng kể về quy mô sản xuất. Nhưng để biến năng lực công suất thành năng lực cạnh tranh thực sự, doanh nghiệp sẽ phải đồng thời giải quyết bốn bài toán: nguyên liệu -công nghệ - môi trường - thị trường.

Vì vậy, giai đoạn 2026–2030 có thể được xem không chỉ là giai đoạn mở rộng công suất, mà sâu xa hơn là giai đoạn tái cấu trúc ngành giấy Việt Nam theo hướng quy mô lớn hơn, chuyên môn hóa hơn và tập trung hơn vào các nhóm sản phẩm có nhu cầu dài hạn. Tuy nhiên, việc chưa thấy có dự án đầu tư vào sản xuất các loại giấy tráng phủ chất lượng cao, giấy đặc chủng cũng là một điểm để các nhà đầu tư quan tâm trong thời gian tới.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

# DƯƠNG NHẬT

## DƯƠNG NHẬT – CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Thành lập từ năm 2004, sau hơn 22 năm xây dựng và phát triển, Dương Nhật đã trở thành thương hiệu uy tín và là Nhà thầu Tổng thầu hàng đầu Việt Nam về Công nghệ Môi trường, **Xử lý nước thải, Xử lý nước cấp và Tái sử dụng nước thải.** Thương hiệu Dương Nhật gắn liền với những dự án lớn của Chủ đầu tư trong và ngoài nước; các Tập đoàn đa quốc gia.

Doanh số hàng năm của Công ty đã vượt mốc **1.000** tỷ đồng và là Công ty môi trường tư nhân đầu tiên đạt **Thương hiệu Quốc gia Việt Nam** trong lĩnh vực "Dịch vụ quản lý, xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải, xử lý nước cấp".

Cam kết đồng hành cùng sự phát triển bền vững của đất nước, Dương Nhật không ngừng đổi mới, tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại **SMART & GREEN** đồng hành cùng nhiều doanh nghiệp xây dựng Nhà máy xanh – Tuần hoàn – Bền vững theo tiêu chí ESG trong chuỗi cung ứng hiện đại, tiến tới Net Zero 2050.



**300+** **TRÊN 300 DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN**

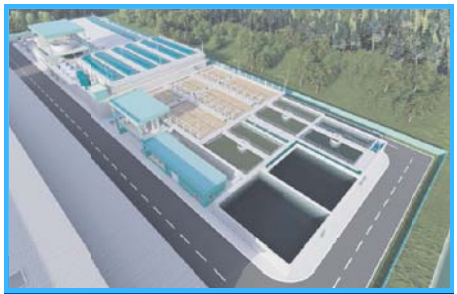
Dương Nhật đã thực hiện trên 300 dự án xử lý nước thải, nước cấp cho hơn 20 ngành nghề khác nhau tại các Nhà máy, Khu công nghiệp, Khu dân cư, Khu đô thị; Xử lý nước siêu tinh khiết dành cho sản xuất. Trong đó, có nhiều Tập đoàn đa quốc gia với các yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn kỹ thuật như: **Heineken, Carlsberg, ThaiBev, Sabeco, Coca Cola, PepsiCo, Nestlé, TaTa, Becamex, VSIP, Tổng công ty Viglacera, IDICO, Amata**, ... Cùng hơn **80 Nhà máy xử lý nước thải** tập trung tại các khu công nghiệp lớn khắp Việt Nam: **Becamex, VSIP, Amata, Viglacera, IDICO, Protrade, Saigon VRG, Prodezi, Tân Tạo, Tín Nghĩa, Nam Tân Uyên**, ... Đồng thời Dương Nhật không ngừng mở rộng hoạt động ra khu vực với nhiều dự án được thực hiện tại các nước như **Lào, Cambodia, Myanmar, Papua New Guinea, Nigeria.**

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

VSIP | NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG, HỆ THỐNG TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI, HỒ SỰ CỐ KCN VIỆT NAM – SINGAPORE III (VSIP III)



TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
NHÀ MÁY GIẤY GIAO LONG (NHÀ MÁY 2), BẾN TRE



TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
NHÀ MÁY GIẤY GIAO LONG (NHÀ MÁY 3), BẾN TRE



TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
NHÀ MÁY GIẤY QUẢNG BÌNH, GĐ 1, QUẢNG BÌNH

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



## DƯƠNG NHẬT - LUÔN ĐÁP ỨNG TỐT HƠN MỌI SỰ CAM KẾT


**TRỤ SỞ CHÍNH**
599 - 601 - 603 Hoàng Văn Thụ,
Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0283 9491964 - Fax: 0283 9491966

**CHI NHÁNH MIỀN BẮC**
Tòa nhà Golden Palm, 21 Lê Văn Lương,
P. Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 0243 6556677 - Fax: 0243 6334455

**VPĐD MIỀN TRUNG**
143 Hải Phòng,
Phường Hải Châu,
Đà Nẵng

**DƯƠNG NHẬT CAMBODIA**
No. 132B, Street Lum, Phum Kok Khleang,
Sangkat Phnom Penh Thmei, Khan Sen Sok,
Phnom Penh Capital, Cambodia

Thông tin liên hệ: **Hotline:** (+84) 903 68 68 17 - **Email:** mail@duongnhat.com.vn

Website | Facebook | Youtube

# MIZA GROUP



## MIZA & CÔNG TY CON

MIZA & SUBSIDARIES




Tập đoàn Miza là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực giấy tái chế và bao bì carton tại Việt Nam, nổi bật với những lợi thế cạnh tranh bền vững.

Dưới sự lãnh đạo của **CT HĐQT Nguyễn Tuấn Minh**, Miza tập trung phát triển theo các trụ cột chính:

- **ESG & Kinh tế tuần hoàn**: Chủ động nguồn nguyên liệu tái chế, giảm phát thải, đầu tư hệ thống xử lý môi trường và thúc đẩy mô hình sản xuất xanh.
- **Hệ sinh thái khép kín**: Sở hữu chuỗi công ty thành viên từ sản xuất giấy, bao bì đến thương mại, giúp tối ưu chi phí và kiểm soát chất lượng.
- **Chuyển đổi số & quản trị:** Triển khai ERP, chuẩn hóa quy trình, hướng tới mô hình **"Nhà máy thông minh" & " Sản xuất xanh"**.
- **Năng lực vận hành & mở rộng:** Hệ thống nhà máy hiện đại, liên tục nâng công suất, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.
- **Văn hóa doanh nghiệp & con người**: Lấy "3 An – An ninh, An sinh, An toàn" làm nền tảng phát triển bền vững.

Với những nền tảng này, Miza sẵn sàng đồng hành cùng Hiệp hội Giấy trong việc nâng cao năng lực ngành, thúc đẩy phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

# HHP GLOBAL ĐỒNG HÀNH CÙNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI TRONG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH GIẤY

**Từ ngày 25-29/5/2026, Công ty Cổ phần HHP GLOBAL phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức chương trình tham quan, thực tập thực tế cho 32 sinh viên chuyên ngành Công nghệ Giấy và Bao bì tại Nhà máy HHPPaper Hải Phòng. Hoạt động góp phần tăng cường kết nối giữa đào tạo đại học với thực tiễn sản xuất và phát triển nguồn nhân lực cho ngành giấy, bao bì Việt Nam.**

Trong bối cảnh ngành giấy và bao bì đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh và nâng cao yêu cầu về chất lượng nhân lực, sự gắn kết giữa nhà trýờng và doanh nghiệp ngày càng có ý nghĩa thiết thực. Tại HHPPaper Hải Phòng, sinh viên ðýợc quan sát trực tiếp môi trýờng sản xuất giấy bao bì tái chế quy mô công nghiệp, qua đó bổ sung trải nghiệm thực tế cho kiến thức đã học trên giảng ðýờng.

Gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất

Ngay trong ngày đầu, đoàn ðýợc Ban lãnh đạo Công ty, Ban Quản lý Nhà máy và các bộ phận chuyên môn giới thiệu về doanh nghiệp, định hýớng phát triển và xu hýớng của ngành. Ông Nguyễn Vinh Quang - Phó Tổng Giám đốc HHP GLOBAL - chia sẻ về vai trò của nguồn nhân lực trẻ, tinh thần học hỏi, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm của đội ngũ kỹ sý týõng lai đối với phát triển bền vững.

Trýớc khi vào khu vực sản xuất, toàn bộ sinh viên ðýợc đào tạo về nội quy nhà máy, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trýờng và quy trình ứng phó khẩn cấp. Đây cũng là býớc giúp hình thành tác phong công nghiệp, tính kỷ luật và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp.

Theo HHP GLOBAL, hợp tác đào tạo với các trýờng đại học là một nội dung thuộc trụ cột Xã hội trong chiến lýợc ESG, hýớng tới phát triển nguồn nhân lực chất lýợng cao và tăng cýờng gắn kết đào tạo, nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn của ngành giấy và bao bì Việt Nam.

Trong bối cảnh ngành giấy và bao bì đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh và nâng cao yêu cầu về chất lượng nhân lực, sự gắn kết giữa nhà trýờng và doanh nghiệp ngày càng có ý nghĩa thiết thực. Tại HHPPaper Hải Phòng, sinh viên ðýợc quan sát trực tiếp môi trýờng sản xuất giấy bao bì tái chế quy mô công nghiệp, qua đó bổ sung trải nghiệm thực tế cho kiến thức đã học trên giảng ðýờng.

## Gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất

Ngay trong ngày đầu, đoàn ðýợc Ban lãnh đạo Công ty, Ban Quản lý Nhà máy và các bộ phận chuyên môn giới thiệu về doanh nghiệp, định hýớng phát triển và xu hýớng của ngành. Ông Nguyễn Vinh Quang - Phó Tổng Giám đốc HHP GLOBAL - chia sẻ về vai trò của nguồn nhân lực trẻ, tinh thần học hỏi, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm của đội ngũ kỹ sý týõng lai đối với phát triển bền vững.

Trýớc khi vào khu vực sản xuất, toàn bộ sinh viên ðýợc đào tạo về nội quy nhà máy, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trýờng và quy trình ứng phó khẩn cấp. Đây cũng là býớc giúp hình thành tác phong công nghiệp, tính kỷ luật và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp.




*Đoàn giảng viên, sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội trong chương trình tham quan, thực tập tại Nhà máy HHPPaper Hải Phòng.*



*Sinh viên tìm hiểu dây chuyền sản xuất giấy bao bì tái chế tại nhà máy.*

Theo HHP GLOBAL, hợp tác đào tạo với các trýờng đại học là một nội dung thuộc trụ cột Xã hội trong chiến lýợc ESG, hýớng tới phát triển nguồn nhân lực chất lýợng cao và tăng cýờng gắn kết đào tạo, nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn của ngành giấy và bao bì Việt Nam.

nhận và xử lý nguyên liệu, chuẩn bị bột, vận hành dây chuyền xeo giấy, kiểm soát chất lượng đến hoàn thiện sản phẩm. Các kỹ sư và cán bộ kỹ thuật trực tiếp giải đáp về thiết bị, hóa chất, phụ gia, thông số công nghệ, an toàn và môi trường, giúp sinh viên rèn luyện khả năng quan sát, phân tích và tư duy hệ thống.

## Học từ thực tiễn, khuyến khích đổi mới

Điểm nhấn của chương trình là cuộc thi "Góc nhìn thực tiễn và tư duy đổi mới dành cho sinh viên thực tập". Các đề xuất tập trung vào chuyển đổi số, tối ưu vận hành, quản lý năng lượng, xử lý nước thải, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng AI và các giải pháp thúc đẩy mục tiêu ESG. Tại lễ tổng kết ngày 29/5, HHP GLOBAL đã ghi nhận và trao thưởng cho các bài dự thi nổi bật.

## *QinYang PingAn Light Industry Machinery Co.,Ltd*

Công ty là một doanh nghiệp sản xuất thiết bị máy Xeo giấy quy mô lớn tích hợp nghiên cứu và phát triển công nghệ, thiết kế và chế tạo sản xuất cũng như các dịch vụ tiếp thị. Nhà máy có diện tích hơn 60.000 mét vuông, bao gồm 218 nhân viên, 35 kỹ thuật viên kỹ thuật trong bộ phận nghiên cứu và phát triển công nghệ, 3 kỹ sư kỹ thuật cao cấp, 11 xưởng gia công hiện đại quy mô lớn và hơn 70 bộ máy CNC và gia công khác nhau Thiết bị đã đạt được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001: 2015, chứng nhận CE, công ty được hưởng đặc quyền xuất nhập khẩu .

Người liên lạc: Ahui +8613608631719 (cùng số wechat)





## *DỰ ÁN TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY*

| Tên khách hàng | Thông số máy | Loại giấy |
|---|---|---|
| Công ty cổ phần giấy HKB VN | 5300/500 Ba lưới, lô diện tích lớn | Giấy mặt |
| Công Ty Cổ Phần Xenlulo Quảng Bình VN | 4800/750 Ba lưới, 4 ép 3 khe | Giấy mặt |
| Công ty Giấy Bình Minh VN | 4600/500 Lưới dài 4 lô, 3 ép | Giấy sóng |
| Công Ty Giấy Thuận An ( Khôi Nguyên ) VN | 4000/550 lưới đôi, đường kính lô lớn | Giấy mặt |
| Công Ty Giấy Hoàng Hà Phú Yên VN | 4600/650 Hai lưới, 4 Ép 3 khe | Giấy mặt |
| Công Ty Giấy Miza Nghi Sơn VN | 4400/500 Ba lưới, lô diện tích lớn | Giấy mặt |
| Công Ty Giấy Koro Việt Nam | 4800/600 Lưới dài 4 Ép 3 Khe | Giấy sóng định lượng thấp |
| Công Ty Giấy Toàn Cầu | 4400/600 Lưới Dài 4 Ép 3 Khe | Giấy sóng |
| Công Ty Giấy Bắc Hà | 4800/750 2 lưới 4 Ép 3 Khe (Ép Su) | Giấy mặt |
| Máy gia keo dịch chuyển màng | | Tốc độ khác nhau |

TOPOAC®

TOPOAC Automation Control Valve
同普自控-最佳自动化过程控制

Friends can easily find and connect with you by scanning this QR code. Share your code to make more friends.

# Giới thiệu công ty

Về Công ty Cổ phần Thiết bị Điều khiển Tự động Đồng Phú Chiết Giang

Công ty chuyên tâm, nghiên cứu sâu và có chuyên môn cao trong lĩnh vực van điều khiển lưu chất ngành sản xuất giấy và bột giấy với hơn 30 năm kinh nghiệm. Hiện tại, công ty có hơn 150 nhân viên, được trang bị Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Kỹ thuật cũng như Bộ phận Bảo đảm Dịch vụ Sau bán hàng. Mỗi năm, công ty đầu tư nguồn lực lớn vào phát triển sản phẩm, cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ hậu mãi.

Với công nghệ gia công hiện đại và thiết bị tiên tiến, công ty xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng hoàn chỉnh và đạt nhiều chứng nhận quốc tế. Sản phẩm bao gồm các loại van điều khiển lưu chất điện, khí nén và tay dành cho ngành sản xuất giấy và bột giấy, được khách hàng đánh giá rất cao.

Hiện nay, Đồng Phú hợp tác sâu rộng với hơn 200 doanh nghiệp sản xuất giấy và bột giấy, bao gồm Sun Paper, Lee & Man, Xianhe Paper, APP, Shanying Paper, Thuận An Paper, GDT Paper và nhiều đơn vị khác. Sản phẩm được xuất khẩu đến Nga, Trung Đông, Đông Nam Á và các quốc gia, khu vực khác trên thế giới.

Trong tương lai, Đồng Phú sẽ tiếp tục đổi mới sáng tạo, cung cấp sản phẩm chất lượng cao hơn và dịch vụ bảo đảm tốt hơn cho ngành tự động hóa sản xuất giấy và bột giấy trên toàn cầu.








Giám đốc kinh doanh: TOPOAC XU



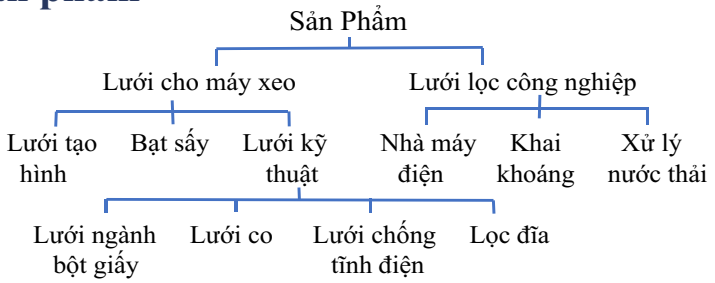
# Thông tin Công ty

**Anhui Taipingyang Special Fabric Co., Ltd**., được thành lập vào tháng 8 năm 2003, với vốn đăng ký 116,78 triệu NDT. Công ty tọa lạc tại Khu công nghiệp trấn Thành Quan, huyện Thái Hòa, tỉnh An Huy.

Đây là doanh nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia, doanh nghiệp có lợi thế về sở hữu trí tuệ cấp quốc gia, doanh nghiệp "tiểu cự nhân" chuyên tinh – đặc biệt – mới (đợt thứ ba), doanh nghiệp kiểu mẫu về xây dựng văn hóa an toàn cấp tỉnh, doanh nghiệp "chuyên tinh đặc tân" cấp tỉnh, đồng thời sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng cấp tỉnh.

- ◆ Lưới cho máy xeo giấy, bao gồm lưới tạo hình (forming fabrics) và bạt sấy (dryer fabrics)
- ◆ Lưới cho sản xuất tấm bột giấy (pulp board), bao gồm lưới PET và lưới PA
- ◆ Lưới drum (drum fabrics) và lọc đĩa (disk filter bags)
- ◆ Lưới không dệt (nonwoven fabrics)
- ◆ Các ứng dụng lọc quy trình khác, phục vụ trong các ngành môi trường, thực phẩm, khoáng sản, hóa chất

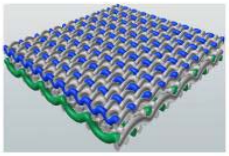
## Sản phẩm








## Giới thiệu sản phẩm



### Lưới tạo hình

- Bề mặt vải mịn, vận hành ổn định, độ đồng đều tốt
- Hiệu quả tạo hình tốt, độ giãn dài thấp



### Lưới lọc drum

- Thích hợp cho nhiều độ chính xác lọc khác nhau.
- Chịu được áp suất cao.
- Bề mặt nhẵn mịn.



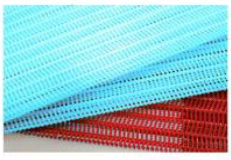
### Bạt sấy

- Bề mặt mịn, tiếp xúc tốt, vận hành ổn định
- Tuổi thọ cao / chống thủy phân tốt / độ ổn định cao



### Vải ép ngang

- Thích hợp cho nhiều độ chính xác lọc khác nhau.
- Khả năng chịu áp suất cao.
- Bã lọc dễ tách rời.



### Lưới sấy xoắn

- Dùng cho máy rửa bột drum / máy ép đôi / máy rửa bột giấy



### Lọc đĩa

- Hiệu quả lọc tốt.
- Kích thước ổn định.
- Tuổi thọ cao.

JIAQICN





# THIẾT BỊ ĐỔI MỚI SẢN XUẤT GIẤY VÀ BỘT



Công ty TNHH Phát Triển Khoa Học Kỹ Thuật Jiaqi Sơn Đông thuộc sở hữu doanh nghiệp nhất thể hóa thương mại và nhà máy sản xuất. Nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu là cung cấp bộ đầy đủ các thiết bị sản xuất bột giấy và các dịch vụ tư vấn và thiết kế kỹ thuật liên quan cho các nhà máy sản xuất giấy. Cung cấp dịch vụ một cửa như phục vụ thiết kế, cung cấp dịch vụ tư vấn trước thi công, thiết kế công trình công nghệ, hướng dẫn lắp đặt thiết bị, sửa chữa vận hành và dịch vụ bán hàng...

## BƯỚC NGOẶT TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY

Các thiết kế kỹ thuật công nghệ sản xuất bột giấy mà công ty Jiaqi hiện tại có thể cung cấp bao gồm: OCC hoặc AOCC được sử dụng làm giấy bìa sóng và bao bì carton; bột khử mực giấy tái chế được sử dụng làm giấy in báo, giấy Duplex Board With Grey back; bột giấy thương phẩm (tẩy trắng, không tẩy) được sử dụng làm giấy vệ sinh, giấy văn hóa, giấy kraft; bột giấy cơ-hóa học được sử dụng cho giấy văn hóa; hệ thống tái chế bột giấy sợi tái chế, v.v. Tối ưu hóa lưu trình công nghệ sản xuất bột giấy hiện có, nâng cao cải thiện dây chuyền sản xuất hiện tại, giảm tiêu thụ nước và tiêu thụ năng lượng, giảm thất thoát xơ sợi, nâng cao sản lượng của dây chuyền sản xuất và chất lượng bột giấy đã được công nhận bởi khách hàng.



Các thiết bị sản xuất bột giấy có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường là yếu tố nền tảng để các nhà máy giấy vận hành và sản xuất tốt. Kỹ thuật chính xác và dịch vụ hậu mãi tuyệt vời là sự hỗ trợ lớn lao cho thành công của các dự án. Đội ngũ kỹ thuật chuyện nghiệp của công ty sẽ cung cấp đến khách hàng các dịch vụ kỹ thuật tiên tiến nhất, kinh tế nhất và phù hợp nhất. Sau nhiều năm tiên phong và dám nghĩ dám làm, chúng tôi là nhà sản xuất các thiết bị sản xuất bột giấy số 1 Trung Quốc và là cầu nối của các doanh nghiệp sản xuất giấy, trở thành nhà cung cấp dịch vụ có ảnh hưởng trong ngành công nghiệp giấy và bột giấy thế giới!





Với trụ sở chính đặt tại Tế Nam (Sơn Đông, Trung Quốc), hai công ty con tại Truy Bác (Zibo, Sơn Đông, Trung Quốc) và một văn phòng đại diện tại Hà Nội, Việt Nam chúng tôi đang cung cấp thiết bị cho nhiều quốc gia trên thế giới như Iran, Ai Cập, Ấn Độ, Indonesia, Việt Nam, Thái Lan, Nga, ...

双元科技 SHUANGYUAN TECHNOLOGY | Mã cổ phiếu 688623

**Đo lường trực tuyến & AI Vision**

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHKT SONG NGUYÊN CHIẾT GIANG



Công ty Cổ Phần KHKT Song Nguyên Chiết Giang thành lập vào năm 2006, công ty niêm yết thành công trên Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Thượng Hải vào ngày 8 tháng 6 năm 2023.
Công ty có trụ sở chính tại Hàng Châu (Chiết Giang, Trung Quốc), văn phòng đại diện tại Tế Nam (Sơn Đông, Trung Quốc), Đông Quản (Quảng Đông, Trung Quốc) và Bắc Ninh (Việt Nam). Hiện tại công ty đã cung cấp thiết bị cho gần 30 quốc gia trên thế giới như Việt Nam, Indonesia, Singapore, Belarus, Nga, Ai Cập, Ấn Độ, Iran, Hàn Quốc, Thái Lan, Oman,...



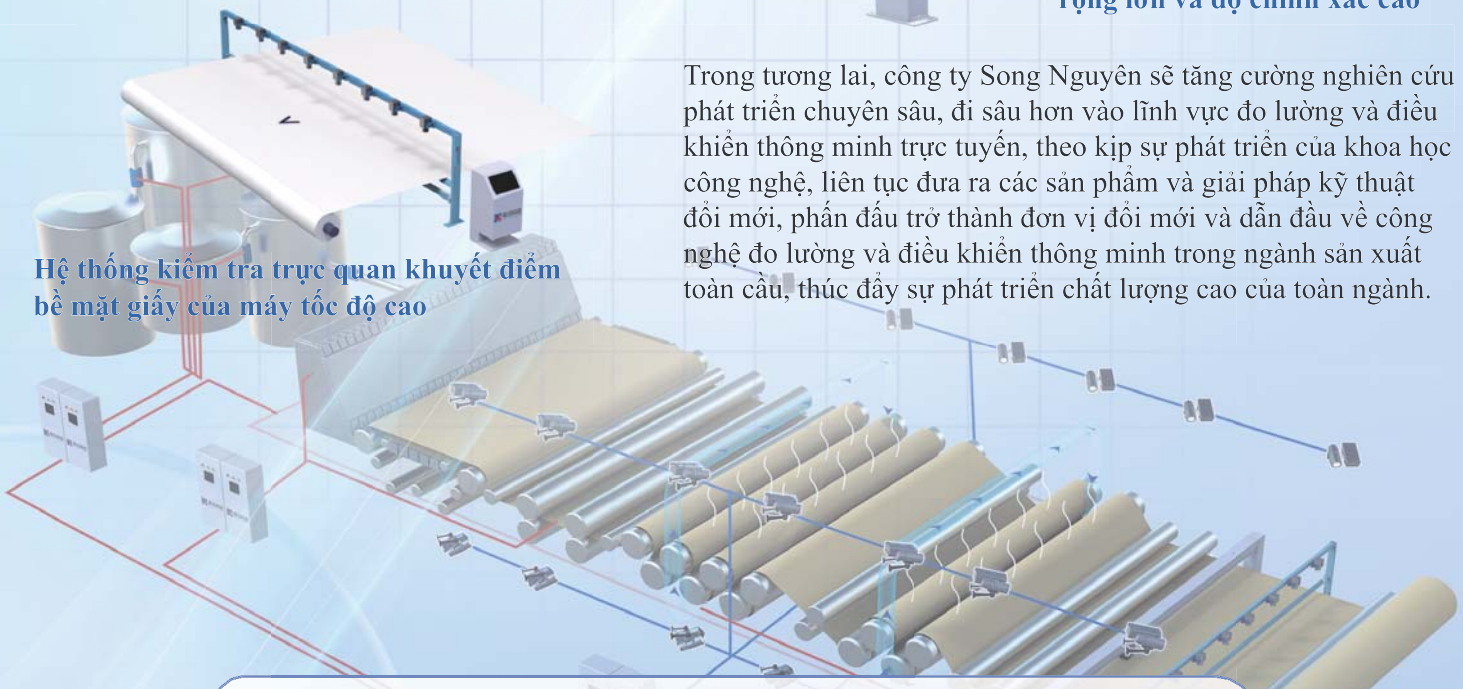
**Hệ thống kiểm tra và phân tích đứt giấy cho toàn bộ máy giấy**

Công ty Song Nguyên là một doanh nghiệp quốc tế tập trung vào nghiên cứu và phát triển công nghệ điều khiển và đo lường chất lượng trực tuyến và công nghệ thị giác máy trong quá trình sản xuất, các sản phẩm của công ty được sử dụng rộng rãi trong ngành bán dẫn, ô tô, năng lượng mới, tấm kim loại, vật liệu y tế, màng phim, vải không dệt, sản xuất giấy.... Công ty tập trung vào đổi mới công nghệ và nghiên cứu phát triển, theo kịp xu hướng phát triển công nghệ của ngành, là doanh nghiệp "Người khổng lồ nhỏ" cấp quốc gia chuyên về công nghệ đặc biệt, có hơn 100 bằng sáng chế và bản quyền phần mềm.

"Chất lượng là nền tảng cho sự tồn tại của doanh nghiệp, đổi mới là nguồn gốc cho sự phát triển của doanh nghiệp". Công ty luôn tuân thủ theo tinh thần văn hóa "chân thành, hòa hợp, đổi mới và xuất sắc", đề cao khái niệm tối đa hóa lợi ích của khách hàng và đã đạt được sự phát triển vượt bậc từ khi khởi nghiệp đến khi niêm yết.



**Hệ thống khung quét loại mới khổ rộng lớn và độ chính xác cao**



**Hệ thống kiểm tra trực quan khuyết điểm bề mặt giấy của máy tốc độ cao**

Trong tương lai, công ty Song Nguyên sẽ tăng cường nghiên cứu phát triển chuyên sâu, đi sâu hơn vào lĩnh vực đo lường và điều khiển thông minh trực tuyến, theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ, liên tục đưa ra các sản phẩm và giải pháp kỹ thuật đổi mới, phấn đấu trở thành đơn vị đổi mới và dẫn đầu về công nghệ đo lường và điều khiển thông minh trong ngành sản xuất toàn cầu, thúc đẩy sự phát triển chất lượng cao của toàn ngành.


**CÔNG TY CỔ PHẦN KHKT SONG NGUYÊN CHIẾT GIANG**
SĐT: 0943528705
Hoặc 15093142512 (Ms Khang Thục Hoa- Giám đốc thị trường Việt Nam) ;
0866365027 (Văn phòng Việt Nam)
Email: songnguyenvietnam88@gmail.com

STAVIAN MP

STAVIAN PULP & PAPER

STAVIAN TISSUE

# ĐỒNG HÀNH CÙNG THỊNH VƯỢNG

Công ty Cổ phần Stavian Giấy và Bột giấy (Stavian Pulp & Paper), một thành viên của Tập đoàn Stavian, tự hào là doanh nghiệp phân phối các sản phẩm **dăm gỗ, bột giấy và giấy đa ứng dụng**, đáp ứng đầy đủ và nhanh chóng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

Không chỉ cung cấp nguồn hàng hóa ổn định và đảm bảo chất lượng, chúng tôi tự tin là **cầu nối thương mại uy tín** với đội ngũ chuyên nghiệp, mang đến các giải pháp toàn diện về thương mại, tài chính và logistics, giúp tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả giao dịch cho đối tác.

Trên hành trình phát triển, Stavian Pulp & Paper đã đặt nền móng cho lĩnh vực sản xuất với hai nhà máy: **Stavian Tissue** – nhà máy sản xuất giấy lụa từ 100% nguyên liệu tái chế, và **Stavian MP** – nhà máy sản xuất khay đựng thực phẩm phân hủy sinh học từ các nguyên liệu thân thiện với môi trường như bột bã mía bột tre và bột gỗ. Với định hướng **Phát triển Bền vững** và **Kinh tế Tuần hoàn**, chúng tôi không ngừng mở rộng công suất, cũng như đầu tư vào công nghệ tiên tiến, để cho ra đời những sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và bảo vệ môi trường.

Tuân thủ năm Giá trị Cốt lõi: Tận hiến, Chính trực, Trí tuệ, Quốc tế và Tinh thần làm chủ, Stavian Pulp & Paper cùng với Stavian Tissue và Stavian MP hướng tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp thương mại và sản xuất dẫn dắt sự phát triển ngành giấy Việt Nam.











Lưới Hình Thành

## STAVIAN PULP & PAPER:

Thành lập 2013.
Xuất khẩu dăm gỗ
Xuất - nhập khẩu và phân phối giấy và bột giấy
Hệ thống phân phối và kho bãi: Bắc - Trung – Nam
Mạng lưới đối tác: toàn cầu



## NHÀ MÁY STAVIAN TISSUE

Tổng diện tích: 120.000 m2
Công suất: 50.000+ tấn/năm
Công suất gia công: 60.000+tấn/năm
Thương hiệu: otakami, luala



## NHÀ MÁY STAVIAN MP

Tổng diện tích: 20.000m2
Công suất giai đoạn 3: 20.000+ tấn/năm

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà Century Tower, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, , Hà Nội.
Nhà máy Stavian Tissue: Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên.
Nhà máy Stavian MP: Đường F2, Khu F, KCN Phố Nối A mở rộng, Xã Lạc Đạo, Tỉnh Hưng Yên.
Hotline: (+84) 24 7301 2355

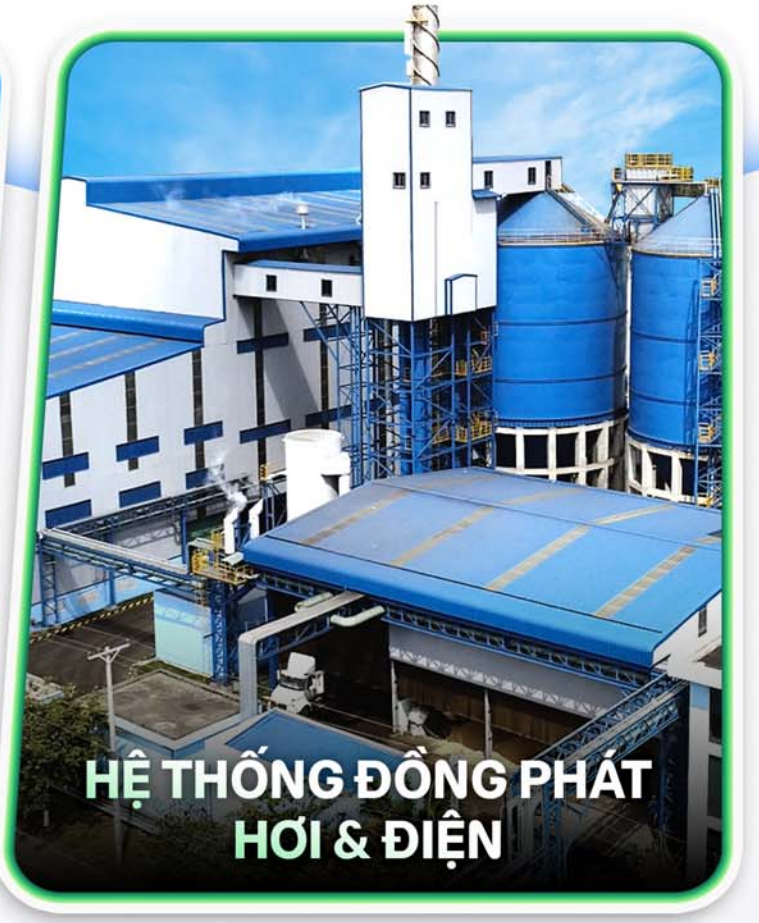
THUAN HAI

# GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN CHO NGÀNH GIẤY

**Tối ưu chi phí vận hành – Giảm phát thải $CO_2$**






### Tối ưu nguồn vốn đầu tư
Đa dạng loại hình hợp tác.

### Ổn định sản xuất
Đội ngũ vận hành chuyên nghiệp.

### Chuỗi cung ứng nhiên liệu khép kín
Hệ thống nhà máy sản xuất biomass, kho cảng & vận tải toàn quốc.

### Thân thiện với môi trường
Giảm phát thải $CO_2$ và chuyển hóa rác thải thành năng lượng.

Quét để nhận tư vấn

thuanhai.com.vn
039 569 7989
Lô Vb.20a2, Đường 24, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh




## Giới thiệu công ty



Máy dệt JURGENS của Đức rộng 16 mét

Công Ty TNHH Công Nghệ Jingxin Hà Nam là một công ty công nghệ cao cấp quốc gia, tích hợp nghiên cứu phát triển, sản xuất, thương mại và dịch vụ các loại lưới, chăn, bạt dùng trong xeo giấy. Công ty phát triển mạnh mẽ việc đổi mới sản phẩm, đưa vào ứng dụng các thiết bị sản xuất tiên tiến hàng đầu trên thế giới như: máy dệt JURGENS của Đức; máy dệt kiếm TEXO hoàn toàn tự động của Thụy Điển; máy cắm và xẻ rãnh hoàn toàn tự động WIS của Áo; dây chuyền máy định hình khí nóng 15m và máy uốn cong Schlatter của Đức. Trở thành công ty đầu tiên ở Trung Quốc hiện thực hóa toàn bộ dây chuyền từ dây nguyên liệu đến lưới thành phẩm. Công ty đã nghiên cứu và phát triển các sản phẩm như lưới định hình 3 lớp, bạt sấy sợi phẳng dọc kép, lưới thân thiện với môi trường,v.v. với hàng trăm chủng loại và mẫu mã thích hợp cho máy giấy bao bì, máy giấy đặc biệt và máy giấy tissue tốc độ cao.

## Thông tin sản phẩm



Lưới Thành Hình



Bạt Sấy

Liên hệ chúng tôi

ĐIỆN THOẠI: +86 394 5228866
SỐ FAX: +86 394 5106388
THƯ : info@jingxincorp.com
URL : www.jingxincorp.com
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JINGXIN HÀ NAM ĐỊA CHỈ: KHU CÔNG NGHIỆP BẮC SHENQIU, HENAN, TRUNG QUỐC

ĐỒNG TIẾN

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY ĐỒNG TIẾN - LONG AN**

Địa chỉ: **Lô A216-A217-A218, đường số 2, KCN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam**

Điện thoại: **0272.375.9993**

Fax: **0272.375.9992**

Mã số thuế: **1100839538**

Số tài khoản: **110110011686 8**

**Ngân hàng TMCP Quân đội**

**Chi nhánh Củ Chi – TP.HCM**

Người đại diện: (Bà) **Hà Tú Hương**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

## 2. NĂNG LỰC SẢN XUẤT

| THÔNG SỐ | CHI TIẾT |
|---|---|
| **SẢN LƯỢNG:** | 103.000 tấn/năm |
| **KHỔ GIẤY:** | 4.600 mm, chia tối đa được 4 khổ nhỏ |
| **TỐC ĐỘ MÁY:** | 500 mét/phút |
| **HỆ CHUẨN BỊ BỘT:** *(Stock Preparation System)* | • Thiết bị Andritz 100%, có phân tán nhiệt và Save All;<br>• Thiết bị đo lường tự động của Valmet giúp kiểm soát chính xác lưu lượng và nồng độ bột theo thông số công nghệ. |
| **MÁY XEO GIẤY:** | • Có gia keo bề mặt và ép quang mềm;<br>• Có QCS kiểm soát điều khiển tự động định lượng, độ ẩm;<br>• Kiểm soát và cấp màu tự động 100%. |

## 3. SẢN PHẨM

### TESTLINER

Định lượng: **80 – 150 gms**
Mặt giấy sạch, chuẩn màu sắc, Chất lượng (định lượng, độ ẩm và độ bền cơ lý...) đạt tiêu chuẩn công bố.

### MEDIUM

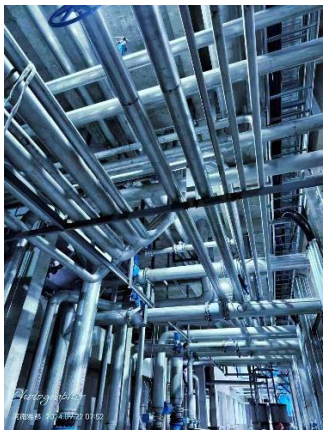
Định lượng: **70 - 150 gms**
Mặt giấy sạch, Chất lượng (định lượng, độ ẩm và độ bền cơ lý...) đạt tiêu chuẩn công bố

## 4. NĂNG LỰC CỐT LÕI

- Chất lượng ổn định
- Giao hàng đúng hẹn
- Chi phí thấp
- Chuyên sâu định lượng thấp
- Đáp ứng linh hoạt

## Giới thiệu công ty





Lắp đặt đường ống



Lắp đặt bồn, bể giấy

**Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Trình YueChai Việt Nam** chuyên cung cấp dịch vụ lắp đặt trọn gói cho ngành giấy, sở hữu đội ngũ lắp đặt chuyên nghiệp, năng lực kỹ thuật vững vàng, là nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp đáng tin cậy trong lĩnh vực công trình ngành giấy. Đội ngũ nòng cốt của công ty có năng lực mạnh, các thành viên chủ chốt đều sở hữu hơn 15 năm kinh nghiệm thực tiễn trong ngành giấy, am hiểu sâu sắc toàn bộ quy trình lắp đặt dây chuyền sản xuất từ bột giấy, sản xuất giấy đến gia công thành phẩm. Thành thạo các công nghệ lắp đặt thiết bị ngành giấy, hiệu chỉnh hệ thống và tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng.

Chúng tôi làm việc với tác phong chuyên nghiệp, quy trình thi công chặt chẽ, đảm bảo tiến độ, chất lượng và chi phí. Từ đưa thiết bị vào công trường, lắp đặt, chạy thử đến nghiệm thu, mọi công đoạn đều được thực hiện đồng bộ, giúp hệ thống vận hành ổn định, an toàn. Lấy thị trường Việt Nam làm nền tảng, chúng tôi cam kết mang đến giải pháp tối ưu, góp phần giúp doanh nghiệp nhanh chóng đưa vào sả xuất và phát triển bền vững.

Liên hệ chúng tôi

Điện thoại: +84 5899 0956 Email: yuechaivietnam@gmail.com

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH YUECHAI VIỆT NAM

Địa chỉ: 01 Đoàn Trần Nghiệp, Phường Kinh Bắc, Bắc Ninh, Việt Nam




Chín tháng đầu năm 2026 tiếp tục đặt ngành Giấy và Bột giấy Việt Nam trước nhiều biến động về thị trường, nguyên liệu, chi phí sản xuất, chính sách và yêu cầu chuyển đổi xanh. Trong bối cảnh đó, khả năng thích ứng của doanh nghiệp, sự liên kết trong toàn ngành và vai trò hỗ trợ, kết nối của Hiệp hội ngày càng trở nên quan trọng.

Bám sát thực tiễn sản xuất – kinh doanh, Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam đã triển khai đồng thời nhiều hoạt động từ thông tin – truyền thông, kiến nghị chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp đến đào tạo, chuyển đổi xanh và hợp tác quốc tế. Các hoạt động trong 9 tháng đầu năm cho thấy một định hướng nhất quán: đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần tháo gỡ khó khăn, tăng cường kết nối và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành trong giai đoạn chuyển đổi.



## THÔNG TIN – TRUYỀN THÔNG VÀ BÁO CÁO NGÀNH: TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Trong 9 tháng đầu năm 2026, công tác thông tin – truyền thông và báo cáo ngành tiếp tục được Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam chú trọng, bám sát diễn biến thị trường và những vấn đề doanh nghiệp quan tâm. Trong bối cảnh thị trường nguyên liệu, sản xuất và thương mại có nhiều biến động, việc cung cấp thông tin kịp thời, có hệ thống ngày càng trở thành một trong những công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong dự báo và điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Một trong những điểm nhấn là việc duy trì xuất bản Tạp chí Công nghiệp Ngành giấy, với các số Quý I và Quý II năm 2026, tập trung phản ánh tương đối toàn diện những vấn đề nổi bật của ngành từ thị trường, công nghệ sản xuất đến môi trường và chính sách. Thông qua các bài viết chuyên sâu, trao đổi kỹ thuật và góc nhìn thực tiễn từ doanh nghiệp, Tạp chí tiếp tục phát huy vai trò là kênh thông tin chuyên ngành, kết nối tri thức và chia sẻ kinh nghiệm trong cộng đồng doanh nghiệp giấy.

Song song với hoạt động xuất bản, website của Hiệp hội được duy trì cập nhật thường xuyên, chuyển tải các thông tin về hoạt động của Hiệp hội, diễn biến thị trường, chính sách và những vấn đề đáng chú ý của ngành. Việc tăng cường các kênh truyền thông điện tử góp phần rút ngắn khoảng cách thông tin, tạo sự kết nối nhanh và trực tiếp hơn giữa Hiệp hội với hội viên và các đối tác.

Bản tin ngành hàng tháng tiếp tục được duy trì trong suốt 9 tháng đầu năm, cung cấp các số liệu cập nhật về sản xuất, tiêu thụ, xuất nhập khẩu và diễn biến thị trường nguyên liệu. Cùng với đó, công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ gửi Bộ Công Thương được thực hiện thường xuyên, vừa phản ánh tình hình hoạt động của ngành, vừa chuyển tải những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn sản xuất – kinh doanh tới cơ quan quản lý nhà nước.

Một điểm nhấn trong công tác truyền thông năm 2026 là việc Hiệp hội phối hợp với một số cơ quan báo chí như Báo Đầu tư, Báo Nông nghiệp và Môi trường, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương… triển khai chuỗi bài truyền thông về ngành Giấy. Nội dung tập trung làm rõ vai trò của ngành Giấy trong nền kinh tế tuần hoàn, chuỗi giá trị tái chế, sử dụng nguyên liệu, sản xuất, đầu tư và phát triển bền vững; đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề chính sách doanh nghiệp đang quan tâm. Qua đó, hình ảnh, đóng góp và những vấn đề thực tiễn của ngành Giấy được truyền tải rộng rãi hơn tới cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội.

Bên cạnh hoạt động báo chí, ngày 09/6/2026, phóng sự "Ngành giấy hướng tới sản xuất bền vững" được phát sóng trên kênh VTV1 – Đài Truyền hình Việt Nam. Phóng sự có sự tham gia chia sẻ của ông Hoàng Trung Sơn – Chủ tịch VPPA, Chủ tịch Công ty Giấy Đồng Tiến; ông Ngô Hữu Phương – Phó Chủ tịch Công ty Giấy HKB – Hoa Lư, Chủ tịch Công ty Giấy Koro; ông Trần Kim Gia – Chủ tịch Công ty Giấy Hoàng Hà Hà Nam; và ông Nguyễn Đức Việt – Chủ tịch Vietchem & Nuoer Việt Nam. Nội dung tập trung vào định hướng phát triển bền vững, đổi mới công nghệ và những yêu cầu chuyển đổi của ngành, góp phần lan tỏa hình ảnh ngành Giấy Việt Nam theo hướng trách nhiệm, hiện đại và xanh hơn.

Tiếp đó, Hiệp hội phối hợp với Chương trình Vietnam Today – Kênh Truyền hình Đối ngoại Quốc gia, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) thực hiện nội dung truyền hình về quá trình xanh hóa và phát triển bền vững của ngành Giấy Việt Nam, trong bối cảnh ngành đang chịu áp lực ngày càng lớn về bảo đảm nguồn nguyên liệu, sử dụng hiệu quả nước và năng lượng, quản lý chất thải và giảm tác động môi trường. Quá trình thực hiện có sự phối hợp của Nhóm chuyên môn Giấy và Bao bì, Tập đoàn MIZA, Văn phòng Hiệp hội cùng các đơn vị, doanh nghiệp trong ngành, góp phần giới thiệu rõ hơn những chuyển động và nỗ lực chuyển đổi của ngành Giấy Việt Nam tới khán giả trong và ngoài nước.

Từ việc cung cấp thông tin thị trường đến xây dựng các kênh truyền thông chuyên ngành và báo cáo tới cơ quan quản lý, công tác thông tin – truyền thông của Hiệp hội đang từng bước được củng cố theo hướng chủ động và có chiều sâu hơn, góp phần tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp và nâng cao tiếng nói chung của ngành Giấy và Bột giấy Việt Nam.













## ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH: TẬP TRUNG THÁO GỠ NHỮNG ĐIỂM NGHẼN CỦA NGÀNH

Trong 9 tháng đầu năm 2026, công tác tham gia xây dựng và kiến nghị chính sách tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam. Bám sát phản ánh của doanh nghiệp và những thay đổi của môi trường pháp lý trong nước, quốc tế, Hiệp hội tập trung vào các vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên liệu, chi phí sản xuất, hoạt động tái chế và khả năng phát triển bền vững của ngành.

### Chủ động thích ứng với quy định mới của EU về vận chuyển chất thải

Trước những thay đổi trong Quy định (EU) 2024/1157 về vận chuyển chất thải, Hiệp hội tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình hoàn thiện, cập nhật hồ sơ đề nghị Việt Nam được đưa vào danh sách các quốc gia ngoài OECD đủ điều kiện tiếp nhận một số loại chất thải từ EU làm nguyên liệu sản xuất.

Song song với đó, VPPA tăng cường trao đổi với các hiệp hội ngành giấy trong khu vực nhằm cập nhật tiến độ, chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý những vấn đề chung. Ngày 16/7/2026, Hiệp hội tham dự cuộc họp do Hiệp hội Bột giấy và Giấy Indonesia (APKI) chủ trì, tập trung trao đổi về tiến trình thực hiện quy định mới của EU và hồ sơ của các quốc gia trong khu vực. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với việc duy trì, đa dạng hóa nguồn giấy thu hồi phục vụ sản xuất trong nước.

### Kiến nghị chính sách: tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của ngành Giấy

Hiệp hội tiếp tục tập trung kiến nghị tháo gỡ những vướng mắc lớn đang tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, tái chế và phát triển kinh tế tuần hoàn của ngành giấy, trong đó nổi bật là cơ chế thuế GTGT đối với giấy phế liệu thu gom trong nước, ký quỹ nhập khẩu giấy phế liệu và việc xử lý, tái sử dụng tro xỉ, bùn thải phát sinh trong sản xuất.

Ngày 22/6/2026, Hiệp hội đã gửi kiến nghị tới Thủ tướng Chính phủ về các khó khăn, vướng mắc của ngành. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành liên quan đã có văn bản phản hồi, ghi nhận và xem xét các đề xuất của Hiệp hội; một số nội dung tiếp tục được đưa vào quá trình rà soát, nghiên cứu hoàn thiện các quy định về thuế, bảo vệ môi trường, ký quỹ nhập khẩu phế liệu và sử dụng chất thải làm nguyên liệu thứ cấp.

Đáng chú ý, tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 17/8/2026, các vấn đề về nghĩa vụ thuế, ký quỹ nhập khẩu phế liệu và tiêu chuẩn sử dụng tro xỉ làm vật liệu tiếp tục được xác định là những nội dung cần tập trung xử lý. Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, ngành phối hợp giải quyết thực chất, không chuyển trách nhiệm, không trả lời chung chung. Đây là cơ sở quan trọng để Hiệp hội tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan, kiến nghị tháo gỡ những điểm nghẽn chính sách, giảm chi phí cho doanh nghiệp và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong ngành giấy.

Bên cạnh việc trực tiếp kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành, Hiệp hội cũng phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh những khó khăn của doanh nghiệp tới Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), qua đó góp phần đưa các vấn đề đặc thù của ngành giấy vào các chương trình đối thoại và tổng hợp kiến nghị chung của cộng đồng doanh nghiệp.

### Kiến nghị cập nhật quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm tissue

Trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn, Hiệp hội đã tiếp nhận phản ánh của nhiều doanh nghiệp sản xuất giấy tissue liên quan đến QCVN 09:2015/BCT đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh. Theo phản ánh của doanh nghiệp, một số chỉ tiêu kỹ thuật, trong đó có khả năng hấp thụ nước, chưa thực sự phù hợp với đặc tính sản phẩm và điều kiện sản xuất hiện nay, gây khó khăn trong quá trình kiểm soát chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến doanh nghiệp, Hiệp hội đã gửi kiến nghị tới cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương, đồng thời phối hợp cung cấp thông tin phục vụ quá trình nghiên cứu, xem xét cập nhật quy chuẩn theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn sản xuất và sự phát triển của công nghệ. Hiệp hội đang phối hợp với Bộ Công Thương đề xuất triển khai đề tài nghiên cứu phục vụ việc rà soát, sửa đổi và cập nhật QCVN 09:2015/BCT, qua đó tạo cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện quy chuẩn trong thời gian tới.

### Tăng cường phối hợp liên ngành, tham gia xây dựng và hoàn thiện chính sách

Bên cạnh các kiến nghị chuyên sâu đối với những vấn đề trực tiếp của ngành giấy, Hiệp hội còn duy trì thường xuyên hoạt động phối hợp với các Bộ, ban, ngành, các hiệp hội ngành nghề và nhiều tổ chức liên quan. Thông qua các hội thảo, tọa đàm, chương trình tham vấn và lấy ý kiến chính sách, VPPA chủ động cung cấp thông tin thực tiễn của ngành, tổng hợp phản ánh từ doanh nghiệp hội viên và tham gia góp ý đối với các dự thảo quy định liên quan đến công nghiệp, thương mại, môi trường, kinh tế tuần hoàn, đầu tư và hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Qua quá trình phối hợp đó, Hiệp hội không chỉ cập nhật kịp thời những thay đổi về chính sách để thông tin tới doanh nghiệp, mà còn phát huy vai trò đại diện tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp ngành giấy trong quá trình xây dựng, rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách.

VPPA

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM
























## HỘI NGHỊ, HỘI THẢO VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC: KẾT NỐI NGUỒN LỰC, NÂNG CAO VỊ THẾ NGÀNH GIẤY VIỆT NAM




Trong 9 tháng đầu năm 2026, cùng với công tác thông tin và kiến nghị chính sách, Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hội nghị, hội thảo và chương trình hợp tác trong nước, quốc tế. Các hoạt động tập trung vào kết nối doanh nghiệp, cập nhật công nghệ và xu hướng phát triển mới, nâng cao năng lực của ngành, đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức và đối tác trong và ngoài nước.

### Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng lần thứ 8: thống nhất những định hướng trọng tâm

Ngày 02/4/2026, Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng lần thứ 8, nhiệm kỳ 2023–2028 được tổ chức, tập trung đánh giá tình hình sản xuất – kinh doanh của ngành năm 2025 và Quý I/2026, đồng thời trao đổi về những khó khăn, thách thức đang tác động đến doanh nghiệp, từ nguyên liệu, logistics, tín dụng đến các vấn đề về thuế GTGT, ký quỹ nhập khẩu giấy phế liệu và áp lực từ xu hướng gia tăng đầu tư, công suất mới.

Trên cơ sở các ý kiến trao đổi, Ban Chấp hành đã thống nhất nhiều nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2026, trong đó chú trọng kiện toàn tổ chức, triển khai Vietnam Paper Day 2026, tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống thông tin – dữ liệu ngành và tiếp tục đẩy mạnh công tác kiến nghị chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Hội nghị qua đó tiếp tục củng cố vai trò của Ban Chấp hành trong định hướng hoạt động của Hiệp hội và tăng cường sự gắn kết, phối hợp giữa các doanh nghiệp hội viên trước những biến động của thị trường.

### Thúc đẩy chuyển đổi công bằng hướng tới phát triển bền vững trong ngành Giấy

Nối tiếp hội thảo "Thúc đẩy quá trình chuyển đổi công bằng trong ngành giấy và bột giấy tại Việt Nam" cuối năm 2025, VPPA tiếp tục phối hợp với Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và đơn vị tư vấn MBI triển khai Báo cáo nghiên cứu về chuyển đổi công bằng trong ngành giấy và bột giấy Việt Nam. Nghiên cứu tập trung đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi, các tác động kinh tế – xã hội, việc làm, kỹ năng và cơ hội phát triển việc làm xanh, từ đó đề xuất các định hướng và khuyến nghị cho ngành.

Sau quá trình nghiên cứu, ngày 21/4/2026, VPPA và ILO đã tổ chức cuộc họp tham vấn Báo cáo tại Hà Nội với sự tham gia của cơ quan quản lý, doanh nghiệp, các đối tác xã hội, cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu. Nội dung tập trung trao đổi các phát hiện chính, hoàn thiện khuyến nghị và xác định những ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi, qua đó góp phần định hình cách tiếp cận phát triển ngành theo hướng xanh, công bằng, bao trùm và bền vững.




### Vietnam Paper Day 2026: Phát huy nội lực – Hướng tới kỷ nguyên vươn mình

Một trong những điểm nhấn nổi bật trong hoạt động của Hiệp hội năm 2026 là Vietnam Paper Day 2026, được tổ chức từ ngày 13–15/5/2026 tại Trung tâm Triển lãm Việt Nam (VEC), Đông Anh, Hà Nội, với thông điệp "Phát huy nội lực – Hướng tới kỷ nguyên vươn mình". Sự kiện quy tụ chuỗi hoạt động trọng điểm gồm Hội thảo Kỹ thuật ngành Giấy Việt Nam, Hội nghị toàn thể Hội viên và Triển lãm Quốc tế Giấy và Bao bì 2026 (VPPE 2026), thu hút sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp hội viên, các nhà cung cấp công nghệ, thiết bị, vật tư, hóa chất cùng nhiều đối tác trong và ngoài nước.

Không chỉ là dịp gặp gỡ thường niên của cộng đồng ngành giấy, Vietnam Paper Day còn tạo không gian trao đổi về công nghệ, chính sách, thị trường và những định hướng phát triển mới của ngành. Trong khuôn khổ sự kiện, Hiệp hội triển khai Chương trình "Sản phẩm của năm 2026", đồng thời ký kết Thỏa thuận Hợp tác giữa Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam với Trường Hóa và Khoa học sự sống – Đại học Bách khoa Hà Nội, mở rộng kết nối giữa doanh nghiệp, Hiệp hội và cơ sở đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và đổi mới công nghệ. Cùng với các hoạt động giao lưu, kết nối và hợp tác chuyên ngành, sự kiện tiếp tục khẳng định vai trò của Vietnam




Paper Day như một diễn đàn chung của ngành, góp phần tăng cường liên kết, phát huy nội lực và thúc đẩy ngành Giấy Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, xanh và bền vững.

### Chương trình tập huấn Thuế: Cập nhật chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp

Ngày 08/8/2026 tại Hà Nội, VPPA tổ chức Chương trình tập huấn "Cập nhật, hướng dẫn thực hiện pháp luật về thuế và hóa đơn đối với doanh nghiệp ngành giấy", tập trung vào các nội dung thiết thực về thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, chính sách thuế đối với hộ và cá nhân kinh doanh, hóa đơn điện tử và nhận diện rủi ro trong thực tiễn. Chương trình có sự tham gia trao đổi của các chuyên gia đến từ Bộ Tài chính và Cục Thuế, đồng thời dành thời lượng để giải đáp trực tiếp các tình huống doanh nghiệp đang gặp phải.

Thông qua chương trình, Hiệp hội tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật chính sách, nâng cao năng lực tuân thủ và chủ động phòng ngừa rủi ro về thuế, hóa đơn; đồng thời tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý và đội ngũ chuyên gia.




### Triển lãm Chuỗi ngành Giấy 2026 (Paper Chain Expo 2026)

Trong khuôn khổ hoạt động hợp tác và kết nối quốc tế, đại diện Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam đã tham dự Triển lãm Chuỗi ngành Giấy 2026 (Paper Chain Expo 2026) tại Jakarta, Indonesia. Sự kiện quy tụ các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia và nhà cung cấp công nghệ trong ngành bột giấy và giấy, với nhiều hoạt động trao đổi về nguyên liệu, công nghệ sản xuất, tự động hóa, sử dụng hiệu quả tài nguyên và phát triển bền vững.

Tại một trong những hoạt động của sự kiện – Tọa đàm Đông Nam Á 2026 về ngành Bột giấy và Giấy ngày 28/8/2026 – đại diện VPPA đã trình bày tham luận "Tận dụng chất thải sinh khối trong các nhà máy giấy tại Việt Nam", chia sẻ thực tiễn sử dụng chất thải sinh khối tại các nhà máy giấy Việt Nam. Qua đó, VPPA tiếp tục tăng cường trao đổi chuyên môn, kết nối với các đối tác trong khu vực và giới thiệu những vấn đề, xu hướng phát triển của ngành Giấy Việt Nam tới cộng đồng quốc tế.




### Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ngành giấy và bột giấy thúc đẩy chuyển đổi công bằng

Trong năm 2026, VPPA phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), với sự hỗ trợ của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ngành giấy và bột giấy thúc đẩy chuyển đổi công bằng. Chương trình tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, cải thiện điều kiện làm việc và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về chuyển đổi xanh, ESG và phát triển bền vững.

Hoạt động đầu tiên trong khuôn khổ chương trình là khóa tập huấn "ESG trong bối cảnh chuyển đổi công bằng cho doanh nghiệp ngành giấy", tổ chức ngày 08–09/9/2026 tại Hải Phòng, với 60 đại biểu tham dự. Nội dung tập trung vào các yêu cầu của chính sách và thị trường về ESG, tiêu chuẩn và khung báo cáo, đánh giá hiện trạng, quản lý dữ liệu và







xây dựng kế hoạch hành động phù hợp với doanh nghiệp; đồng thời kết hợp chia sẻ kinh nghiệm thực tế và thực hành trực tiếp.

Chương trình tiếp tục được triển khai với các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu cho một số doanh nghiệp, hướng tới cải thiện hiệu quả sản xuất, điều kiện làm việc và xây dựng lộ trình chuyển đổi công bằng phù hợp với thực tiễn.

### Hội nghị ASEAN về Sử dụng Sinh khối 2026 (ASEAN Biomass Utilization Congress 2026)

Ngày 16/9/2026 tại Hà Nội, Hội nghị ASEAN về Sử dụng Sinh khối 2026 được tổ chức với chủ đề "Khử carbon – Hướng tới Trung hòa carbon và Phát thải ròng bằng 0". Chương trình có sự tham gia của đại diện các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia và nhà nghiên cứu, tập trung trao đổi về nguồn sinh khối bền vững, tận dụng phụ phẩm nông – lâm nghiệp, công nghệ năng lượng sinh khối, biochar, khí hóa và các giải pháp giảm phát thải.

Tại Hội nghị, đại diện VPPA trình bày tham luận "Tổng quan ngành Giấy Việt Nam – Ứng dụng sinh khối hướng tới sản xuất xanh và phát triển bền vững", qua đó chia sẻ định hướng ứng dụng sinh khối, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và thúc đẩy chuyển đổi xanh trong ngành giấy.

Bên cạnh các chương trình chuyên đề, Hiệp hội còn tích cực tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và chương trình tham vấn do các Bộ, ban, ngành, hiệp hội và tổ chức liên quan tổ chức, tập trung vào sửa đổi, hoàn thiện chính sách, kinh tế tuần hoàn, môi trường, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Thông qua các hoạt động này, VPPA chủ động cập nhật thông tin, trao đổi kinh nghiệm, kết nối với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp, đồng thời đóng góp tiếng nói thực tiễn của ngành Giấy vào quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách.

### TIẾP TỤC ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG

Nhìn lại 9 tháng đầu năm 2026, các hoạt động của VPPA đã bám sát những vấn đề thực tiễn của ngành, từ thông tin - truyền thông, kiến nghị chính sách đến kết nối doanh nghiệp, đào tạo, chuyển đổi xanh và hợp tác quốc tế. Qua đó, Hiệp hội tiếp tục phát huy vai trò đại diện, kết nối và đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp ngành Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Trong những tháng còn lại của năm 2026, Hiệp hội sẽ tiếp tục tập trung kiến nghị, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý những vấn đề chính sách trọng tâm, đặc biệt là thuế GTGT đối với giấy phế liệu, cơ chế ký quỹ nhập khẩu và các vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, VPPA sẽ tăng cường kết nối trong nước và quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, nguồn nguyên liệu và thị trường mới; nâng cao chất lượng thông tin, dự báo và dữ liệu ngành.

Cùng với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh, định hướng xuyên suốt của Hiệp hội là thúc đẩy ngành Giấy phát triển theo hướng xanh, tuần hoàn, hiệu quả và bền vững, gắn với chuyển đổi công bằng, phát triển nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo.

Trong một giai đoạn nhiều thay đổi, sự chủ động của doanh nghiệp, sự liên kết trong cộng đồng ngành và khả năng thích ứng với những yêu cầu mới sẽ là những yếu tố quan trọng để ngành Giấy Việt Nam củng cố nội lực và phát triển bền vững hơn trong thời gian tới.

# CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN CẬP NHẬT, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ VÀ HÓA ĐƠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NGÀNH GIẤY

**Ngày 08/8/2026 tại Hà Nội, Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA) đã tổ chức Chương trình tập huấn "Cập nhật, hướng dẫn thực hiện pháp luật về thuế và hóa đơn đối với doanh nghiệp ngành giấy". Chương trình tập trung cập nhật những quy định mới, nhận diện các rủi ro thường gặp và trao đổi, giải đáp các tình huống thực tế về thuế, hóa đơn trong hoạt động của doanh nghiệp ngành giấy.**



*Toàn cảnh Chương trình tập huấn ngày 08/8/2026 tại Hà Nội.*

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật về thuế và hóa đơn tiếp tục có nhiều thay đổi, yêu cầu đối với công tác quản trị tài chính, kế toán, hóa đơn, chứng từ và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp ngày càng cao. Việc cập nhật đầy đủ, kịp thời các quy định mới không chỉ giúp doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ với Nhà nước mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng ngừa các rủi ro phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp trong ngành, VPPA tổ chức chương trình theo hướng đi vào những nội dung thiết thực, gắn quy định pháp luật với các tình huống doanh nghiệp thường xuyên gặp phải; đồng thời tạo điều kiện để học viên trao đổi trực tiếp với các chuyên gia về những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tham gia giảng dạy và trao đổi tại chương trình có TS. Trần Anh Tuấn – Trưởng phòng, Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, Bộ Tài chính; và bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Chuyên viên cao cấp, Cục Thuế.




*Đại diện VPPA và các giảng viên tham gia Chương trình tập huấn.*

## Cập nhật toàn diện các chính sách thuế và hóa đơn

Trong thời gian một ngày, chương trình được triển khai với 06 chuyên đề trọng tâm, bao quát những nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tài chính – kế toán và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT), các học viên được cập nhật những quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, khấu trừ và hoàn thuế; đồng thời trao đổi về những nội dung mới và các vướng mắc liên quan đến doanh nghiệp trong Hiệp hội.

Với thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), chương trình tập trung vào thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, căn cứ tính thuế, ưu đãi thuế; phương pháp kê khai và tính thuế; thời điểm xác định doanh thu; nguyên tắc xác định chi phí được trừ; thời hạn nộp và quyết toán thuế, cùng những rủi ro thường gặp.

Nội dung về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) làm rõ các quy định về thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn, giảm thuế; trách nhiệm của tổ chức trả thu nhập và cá nhân; các khoản giảm trừ, quyết toán thuế từ tiền lương, tiền công và những vấn đề cần lưu ý nhằm hạn chế rủi ro.

Chương trình cũng dành một chuyên đề riêng về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, trong đó đề cập việc khai, tính, nộp và quyết toán thuế; trách nhiệm khai thay, nộp thay; sử dụng hóa đơn điện tử và trách nhiệm của các bên có liên quan.




***Giảng viên trao đổi các nội dung chuyên môn và giải đáp vướng mắc tại chương trình.***

## Nhận diện và phòng ngừa rủi ro về hóa đơn

Một trong những nội dung được doanh nghiệp đặc biệt quan tâm tại chương trình là hóa đơn điện tử và các rủi ro về hóa đơn. Các giảng viên đã trao đổi về các loại hóa đơn, thời điểm lập hóa đơn, nội dung trên hóa đơn, chuyển đổi hóa đơn và chứng từ điện tử ra giấy, hóa đơn điều chỉnh, kê khai hóa đơn điều chỉnh và các dạng rủi ro thường gặp trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, chuyên đề về một số vi phạm về thuế và hóa đơn giúp học viên nhận diện các hành vi vi phạm thường gặp, hậu quả pháp lý có thể phát sinh và những vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý trong quá trình phòng ngừa, kiểm soát và xử lý rủi ro.

Điểm nổi bật của chương trình là nội dung không chỉ dừng lại ở việc cập nhật, phổ biến các quy định pháp luật mà còn dành thời lượng đáng kể cho trao đổi, hỏi đáp và giải đáp những vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp. Các câu hỏi và tình huống thực tế được trao đổi trực tiếp, giúp học viên có thêm cơ sở rà soát quy trình nội bộ, hoàn thiện hồ sơ, chứng từ và nâng cao khả năng chủ động phòng ngừa rủi ro.




***Các giảng viên, đại diện VPPA và học viên chụp ảnh lưu niệm sau Chương trình tập huấn.***

## Đồng hành cùng doanh nghiệp ngành giấy

Thông qua chương trình, VPPA tiếp tục đồng hành cùng các doanh nghiệp hội viên trong việc cập nhật chính sách, nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật và chủ động nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đây cũng là hoạt động thiết thực nhằm tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý và đội ngũ chuyên gia; kịp thời tiếp nhận khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để phục vụ công tác hỗ trợ, tư vấn và kiến nghị chính sách cho cộng đồng doanh nghiệp ngành giấy.

Kết thúc chương trình, Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam trân trọng cảm ơn các giảng viên đã dành thời gian chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời cảm ơn lãnh đạo các doanh nghiệp và toàn thể học viên đã tham dự, trao đổi tích cực, góp phần tạo nên một chương trình tập huấn thiết thực, chuyên sâu và hiệu quả.

# ĐỀ XUẤT VỀ QUẢN LÝ THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI KINH DOANH VE CHAI, PHẾ LIỆU

**LSVN) - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý thuế do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, trong đó đặc biệt quan tâm đến nghĩa vụ thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh ve chai, phế liệu.**

Theo cơ quan này, ngành công nghiệp tái chế giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế tuần hoàn, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Đảng và Nhà nước. Trong chuỗi giá trị tái chế, lực lượng thu gom ve chai, đồng nát là mắt xích nòng cốt, đảm nhận việc thu gom, phân loại phế liệu ban đầu. Tuy nhiên, phần lớn các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này đều kinh doanh nhỏ lẻ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên thường lo ngại rủi ro liên quan đến nghĩa vụ thuế, hóa đơn, chứng từ và gặp khó khăn trong việc kê khai, thực hiện các thủ tục thuế nếu phát sinh.

VCCI cho rằng thực trạng trên gây khó khăn cho cả người thu gom, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Với người làm nghề ve chai, đồng nát, nguy cơ vi phạm quy định về thuế và hóa đơn luôn hiện hữu nhưng họ khó có khả năng tự khắc phục, dẫn đến xu hướng ưu tiên bán phế liệu cho các làng nghề phi chính thức.

Trong khi đó, doanh nghiệp tái chế lại gặp khó khăn trong việc thu mua nguồn phế liệu trong nước phục vụ sản xuất. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về tỷ lệ tái chế trong sản phẩm tại thị trường trong nước và quốc tế, khiến doanh nghiệp có nguy cơ mất các đơn hàng lớn, tác động tiêu cực đến toàn ngành tái chế về lâu dài.



*Ảnh minh họa.* *Nguồn: Thanh Niên.*

Đối với Nhà nước, VCCI nhận định việc quản lý và thu thuế trong lĩnh vực này cũng gặp nhiều trở ngại, đồng thời nguồn phế liệu trong nước không được tái chế hiệu quả, gây lãng phí tài nguyên và gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Từ đó, VCCI đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cho phép các tổ chức ký hợp đồng thu mua phế liệu với hộ, cá nhân kinh doanh được thực hiện khai thay và nộp thuế thay cho các hộ, cá nhân này, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động tái chế và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.

*Nguồn: congthuong.vn*

# CÔNG TY TNHH TM DV XNK
# QUANG MINH KIỀU

Công ty **TNHH TM DV XNK Quang Minh Kiều** với hơn 6 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị vật tư ngành giấy chúng tôi đã và đang nỗ lực, phấn đấu không ngừng để phục vụ tốt nhất cho Quý khách hàng. Với phương châm

**"UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ"**

Công ty chúng tôi tin rằng Quý khách hàng sẽ hài lòng với các dịch vụ của chúng tôi.




## *Chuyên cung cấp*

- **Tất cả các thiết bị, vật tư tiêu hao ngành giấy**
- **Dịch vụ gia công, sửa chữa trục lô tại Việt Nam và Trung Quốc**
- **Hệ thống bột và máy Xeo giấy vệ sinh, giấy bao bì**
- **Tư vấn, lắp đặt và chuyển giao toàn bộ công nghệ dây chuyền máy Xeo giấy trọn gói sau khi lắp đặt**



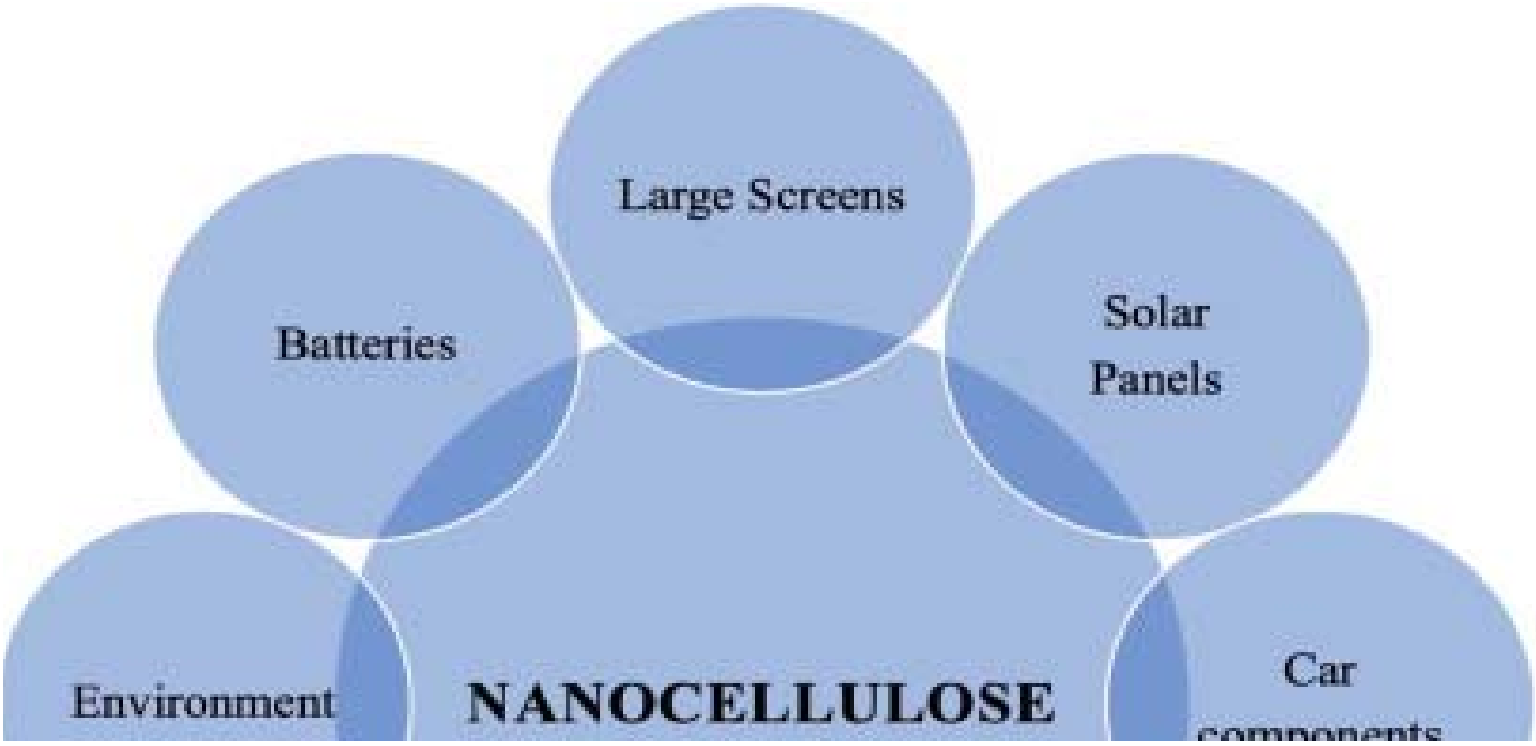




Hotline kinh doanh
0988 220 538
0274 3678 780

Website
www.quangminhkieu.com

Địa chỉ
45 Đường số 11, KDC Hiệp Thành 3, P.Phú Lợi, TP.HCM




# CHẾ TẠO VÀ ĐẶC TRƯNG MICROCELLULOSE VÀ NANOCELLULOSE TỪ BÔNG GIỐNG LAI VN35KS

**LÊ QUANG DIỄN*, CHU PHƯƠNG THẢO, PHAN THỊ LAN**
*** Tác giả liên hệ. ĐT: 0914300930. Email: dien.lequang@hust.edu.vn**

TÓM TẮT
Bài báo này trình bày kết quả chế tạo cellulose vi tinh thể và nanocellulose từ bông giống lai VN35KS, sử dụng phương pháp thủy phân giới hạn bằng axit nồng độ thấp $H_2SO_4$ . Các yếu tố về nồng độ axit, thời gian thủy phân, nhiệt độ thủy phân được điều chỉnh để khảo sát hiệu suất tạo cellulose vi tinh thể, tối ưu hóa quá trình chế tạo cellulose vi tinh thể. Kết quả cho thấy thành phần hóa học của bông chiếm tới 97% cellulose. Hiệu suất cellulose vi tinh thể và nanocellulose tương ứng 89-90% và 78-80%. Cellulose vi tinh thể chế tạo được có chiều dài 44-164 µm, đường kính khoảng 9-15 µm trong khi nanocellulose có đường kính từ 50-100nm. Kết quả cho thấy bông là một trong những nguyên liệu tiềm năng để tổng hợp cellulose vi tinh thể cũng như nanocellulose với hiệu suất cao. Phương pháp thủy phân axit ở nhiệt độ cao được áp dụng có chi phí thấp, cho phép tạo ra cellulose vi tinh thể và nanocellulose có kích thước chiều dài lớn và đường kính phù hợp cho các ứng dụng về gia cường cơ tính cho các vật liệu sử dụng trong in 3D và các công nghệ thực phẩm, chất phụ gia dược phẩm.

*Từ khóa: Cellulose vi tinh thể, Nanocellulose, Bông*

1. MỞ ĐẦU

Microcellulose và nanocellulose đã chứng minh được tiềm năng lớn trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau [1,5]. Trong công nghiệp sản xuất giấy, microcellulose được sử dụng làm chất độn và chất tăng cường, giúp cải thiện chất lượng sản phẩm giấy. Mặc dù đã được sản xuất ở quy mô công nghiệp, nhưng những năm gần đây, microcelluose lại thu hút nhiều nghiên cứu, nhằm tối ưu hóa quá trình và đánh giá khả năng thay thế các tác nhân thủy phân và ứng dụng [7-10]. Trong những lĩnh vực công nghiệp khác, nanocellulose được đánh giá có tiềm năng lớn sử dụng để sản xuất những loại vật liệu có tính chất cơ học vượt trội. Đặc biệt trong y học, nanocellulose có thể được sử dụng trong các ứng dụng như làm tá dược, băng gạc y tế, hoặc màng sinh học.

Việc nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu này không chỉ có ý nghĩa khoa học quan trọng, mà còn có thể mang lại những lợi ích thiết thực cho các ngành công nghiệp sản xuất trong nước. Điều này sẽ mở ra một hướng đi mới trong việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên sẵn có và phát triển những sản phẩm có chất lượng cao, góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trên bản đồ khoa học và công nghệ thế giới.

Về phương pháp chế tạo, quá trình chế tạo nanocellulose bao gồm 02 công đoạn chính [1]: chế tạo cellulose tẩy trắng từ vật liệu lignocellulose và chuyển hóa cellulose thu được thành nanocellulose dạng xơ sợi (NCF) hay dạng tinh thể (CNC). Công đoạn đầu tiên về cơ bản có thể áp dụng như quá trình sản xuất cellulose làm bột giấy hoặc cho sản xuất cellulose tan. Công đoạn 2 được các nhà nghiên cứu tập trung nhiều trong nững năm gần đây, sử dụng các nguồn nguyên liệu đa dạng, theo các phương pháp khác nhau, như cơ học (nghiền), thủy phân bằng axit đậm đặc, oxi hóa TEMPO, hay cacboxy hóa, …, đã được tổng kết trong các công bố và ấn phẩm được công bố [2,3].

Từ bột giấy sunfat gỗ cứng tẩy trắng, nanocellulose đường kính xơ sợ <100 nm đã được chế tạo thành công, sử dụng phương pháp thủy phân giới hạn bằng axit sunfuric loãng có bổ sung hydropeoxit, với hiệu suất 60-62% so với khối lượng của bột giấy [4]. Có thể áp dụng phương pháp khả thi này để chế tạo nanocellulose từ bông, tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ có tiềm năng và thế mạnh, cũng là hướng phát triển công nghệ sản xuất nanocellulose tiềm năng.

2. NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ THỰC NGHIỆM

## 2.1. Nguyên vật liệu

Mẫu Bông nguyên liệu sử dụng cho nghiên cứu là bông thu hoạch từ giống bông lai VN35KS trang trại thực nghiệm của Viện nghiên cứu bông và phát triển nông nghiệp Nha Hố, Khánh Hòa. Bông thô được làm sạch thủ công bằng cách loại bỏ các thành phần lẫn trong bông như mảnh lá, cành nhánh cây còn lại. Bông được bảo quản trong túi kín và sử dụng cho nghiên cứu.

Thành phần hóa học cơ bản của Bông được xác định theo các phương pháp tiêu chuẩn hóa TAPPI.

Hóa chất sử dụng là hóa chất dạng tinh khiết, xuất xứ Việt Nam, Trung Quốc, Sigma Aldrich.

## 2.2. Phương pháp thực nghiệm

2.2.1. Làm sạch bông

Cân 250 g bông và cho vào nồi nấu, bổ sung NaOH và $H_2O_2$ với mức dùng tương ứng là 5% và 2% so với khối lượng bông, bổ sung nước để đạt tỉ dịch 1:20. Gia nhiệt trên bếp điện đến 100oC và giữ trong 1 giờ. Sau đó tiến hành lọc rửa bông, làm khô và cắt nhỏ sợi bông tới kích thước 1-2 cm, sấy ở nhiệt độ 105±2oC trong 24h để thu bông khô và sử dụng cho nghiên cứu.

2.2.2. Chế tạo microcellulose

Cân 10 g bông đã biết độ ẩm, cho vào bình tam giác 500 ml, bổ sung dung dịch $H_2SO_4$ với nồng độ khác nhau dưới dạng dung dịch nước sao cho tỉ dịch đạt 1:10. Khuấy trộn đều hỗn hợp rồi đặt vào bể ổn nhiệt trong 30-120 phút. Sau đó lọc rửa hỗn hợp nhiều lần bằng nước cất nóng đến phản ứng trung hòa của nước lọc (tách hết axit), sấy ở 105±2oC trong 3 giờ để xác định hiệu suất và phân tích tính chất của microcellulose.

2.2.3. Chế tạo nanocellulose

Cân 40 g bông khô tuyệt đối, cho vào nồi phản ứng inox dung tích 1L. Bổ sung dung dịch $H_2SO_4$ và $H_2O_2$ và nước cất, sao cho nồng độ $H_2SO_4$ và $H_2O_2$ đạt tương ứng là 0,5% và 0,25%, tỉ lệ (rắn: lỏng) đạt (1:8). Lắp nồi phản ứng vào bể gia nhiệt glyxerin đã được đun nóng đến nhiệt độ 70oC. Tiến hành gia nhiệt đến nhiệt độ tối đa trong khoảng 130-150oC, bảo ôn ở nhiệt độ tối đa trong 2,5 giờ. Sau đó tiến hành lọc rửa, làm sạch bột bằng dung dịch NaOH và $H_2O_2$ ở 80oC trong 60 phút, rửa lại bằng nước, làm khô và nghiền bằng máy nghiền multicutter (500 mL, công suất 350 W, 2500 v/phút) trong 2 phút để thu gel nanocellulose. Để xác định hiệu suất, gel nanocellulose được lắc đều, rồi lấy mẫu và ly tâm trên máy ly tâm với tốc độ 10.000 vòng/phút, gạn nước, sấy và xác định khối lượng, quy đổi ra khối lượng gel nanocellulose thu được đối với mỗi mẫu.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

## 3.1. Thành phần hóa học cơ bản của bông

Phân tích thành phần hóa học cơ bản của bông (Bảng 1) có thể thấy, cellulose chiếm tới gần 97%. Vẫn có một lượng lignin rất nhỏ và độ tro chiếm tới 1,58% do bông vẫn còn lẫn các vết của cuống bông cũng như các tạp chất khác chưa thể làm sạch được. Độ trắng của bông đạt 88,4% ISO cũng cho thấy phương pháp làm sạch bông khả thi và hiệu quả, để sử dụng bông cho mục đích kỹ thuật.

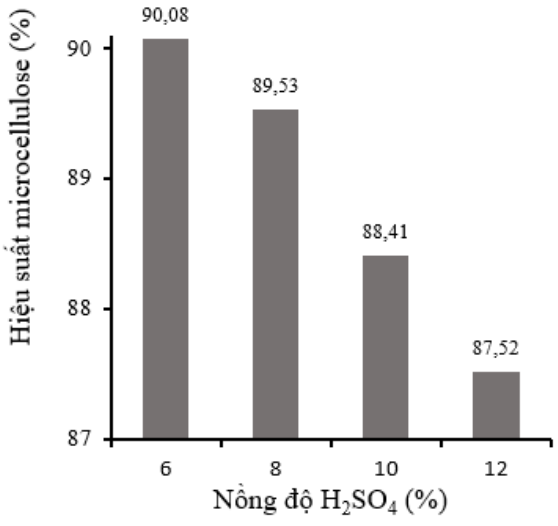
**Bảng 1. Thành phần hóa học cơ bản của bông từ giống lai VN35KS**

| TT | Thành phần | Hàm lượng (%) |
|---|---|---|
| 1 | Cellulose | 96,68 ±0,81 |
| 2 | Lignin | 0,04±0,03 |
| 3 | Độ tro | 1,58±0,12 |
| 4 | Hàm lượng các chất trích ly bằng etanol | 0,85±0,07 |
| 5 | Các chất khác | 0,82±0,06 |

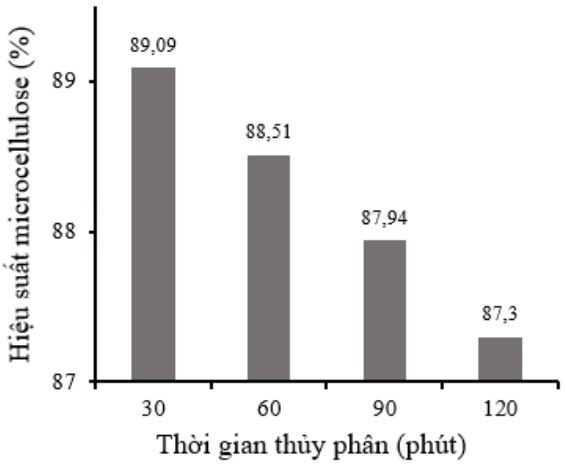
### 3.2. Chế tạo microcellulose (MCC)

Một loạt thực nghiệm thủy phân bông bằng dung dịch axit sunfuric nồng độ 6-12 % đã được thực hiện cho thấy, mặc dù cellulose của bông có bậc trùng hợp cao, nhưng với nồng độ axit 6%, cellulose đã bị phân hủy rõ rệt, dễ dàng chuyển thành dạng bột khi nghiền sau sấy khô, đồng thời hiệu suất giảm khoảng 10% so với khối lượng ban đầu. Với nồng độ axit cao hơn, cellulose tuy vẫn giữ được hình dạng xơ sợi, nhưng quan sát kích thước nhỏ dần, xơ sợi mịn hơn và hiệu suất cũng giảm dần. Trong khoảng nồng độ axit nêu trên, mức độ phân hủy của cellulose rất hạn chế, chỉ mất khoảng 13% khối lượng. Có thể chọn nồng độ axit 10% thích hợp, là mức nồng độ axit tương đương điều kiện đang được áp dụng ở quy mô công nghiệp trong sản xuất MCC từ cellulose của gỗ.

Khảo sát ảnh hưởng của thời gian thủy phân bằng axit sunfuric 10% (Hình 2), đến hiệu suất và khả năng chuyển hóa của cellulose có thể thấy, với thời gian thủy phân 30 phút, cellulose đã bị phân hủy, dễ dàng chuyển hóa thành dạng bột, vụn đã bị phân hủy và hòa tan. Xơ sợi microcellulose nhẵn hơn và đồng đều hơn, nhưng kích thước còn tương đối lớn. Hiệu suất của MCC tương đương với thủy phân bằng axit sunfuric nồng độ 6% trong 150 phút. Với thời gian 120 phút, hiệu suất MCC tương đương với thủy phân bằng axit sunfuric nồng độ 12 % trong 150 phút. Vì vậy, có thể thấy điều kiện công nghệ thích hợp để thủy phân cellulose là thủy phân bằng axit sunfuric nồng độ 10-12 % trong 120 phút.

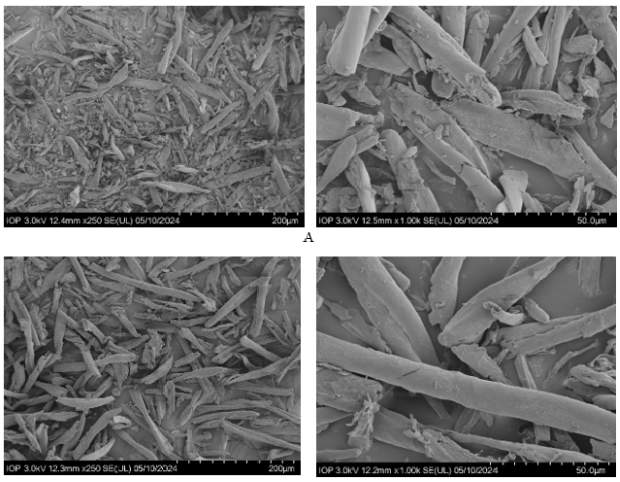



**Hình 1: Ảnh hưởng của nồng độ axit sunfuric đến hiệu suất microcellulose từ bông**




**Hình 2: Ảnh hưởng của thời gian thủy phân đến hiệu suất microcellulose từ bông**

Phân tích ảnh SEM của các mẫu bông và microcellulose (Hình 3) có thể thấy, các xơ sợi



**Hình 3: Ảnh SEM của bông (A) và microcellulose (B), độ phóng đại 250 lần và 1000 lần**

Chiều dài xơ sợi MCC trong khoảng 44-164 µm, đường kính xơ sợi trong khoảng 9-15 µm. Điều kiện công nghệ này đã xác định "mềm" hơn, cho hiệu suất cao hơn so với sử dụng axit photphoric [6].

### *3.3. Chế tạo nanocellulose*

Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ thủy phân giới hạn bằng dung dịch H2SO4 ở các mức nhiệt độ 130oC, 140oC và 150oC cho thấy, với thời gian thủy phân 2,5 giờ, hiệu suất nanocellulose thu được chênh lệch nhau không nhiều, tương ứng là 79,34 %; 75,83 % và 72,87%. Điều này cho thấy cellulose của bông ít bị đường hóa hơn so với cellulose từ bột giấy sunfat (ở 150oC hiệu suất chỉ đạt xấp xỉ 60%) [15]. Tuy nhiên nhiệt độ 130-140oC chưa đủ để phân sợi cellulose, các xơ sợi còn kết bó, chưa đồng đều. Nhiệt độ 150oC là phù

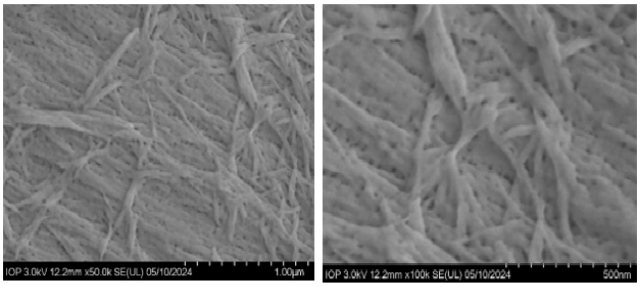
hợp hơn để thu được nanocellulose. Ảnh SEM của nanocellulose (Hình 4) cho thấy, các xơ sợi nanocellulose có đường kính <100 nm. Từ nanocellulose gel đã thu được bột nanocellulose bằng phương pháp sấy phun, sẵn sàng sử dụng cho nghiên cứu ứng dụng.

## 4. KẾT LUẬN

Cellulose vi tinh thể và nanocellulose đã được chế tạo thành công thông qua phương pháp thủy phân axit nhẹ. Quá trình chế tạo đã được tối ưu tham số thông qua việc quan sát sự thay đổi hiệu suất chế tạo cellulose vi tinh thể và nanocellulose theo thời gian thủy phân, để thu được sản phẩm cellulos tinh khiết theo mục đích sử dụng.

Cellulose vi tinh thể và nanocellulose có kích thước dài khá lớn và đường kính tương ứng

nằm trong khoảng 9-15 µm và 50-100 nm, phù hợp cho các ứng dụng gia cường cơ tính cho các vật liệu như in 3D hoặc ứng dụng làm phụ gia cho thực phẩm và dược phẩm, nâng cao giá trị của bông bằng phương pháp đơn giản có chi phí thấp.




**Hình 4: SEM của nanocellulose độ phóng đại 50.000 (A) lần và 100.000 lần (B)**


TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Trache D et al, Nanocellulose: From Fundamentals to Advanced Applications. Front. Chem. 8:392 (2020).

2. Trache, D., Nanocellulose as a promising sustainable material for biomedical applications, AIMS Mater. Sci., 5, 201–205 (2018).

3. Le Quang Dien et al, Nanocellulose fabrication from Oryza sativa L. rice straw using combined treatment by hydrogen peroxide and dilute sulfuric acid solution, Energy Sources, Part A: Rec., Utiliz., and Environ. Effects, 46(1), 1458-1467 (2024).

4. Lê Quang Diễn và cộng sự, Chế tạo nanocellulose từ bột giấy sunfat gỗ cứng áp dụng thủy phân giới hạn bằng axit sunfuric bổ sung hydropeoxit, Tạp chí Công thương KH&CN, 44, 18-21 (2021).

5. Ebuka C. Emenike et al, Advances in the extraction, classification, modification, emerging and advanced applications of crystalline cellulose: A review, Carbohydrate Polymer Technologies and Applications, 6, 100337 (2023).

6. Wensheng Hou et al, Preparation and characterization of microcrystalline cellulose from waste cotton fabrics by using phosphotungstic acid, International Journal of Biological Macromolecules, 123, 363-368 (2019).

7. Phạm Thị Lê Chi, Nguyễn Ngọc An, Chế tạo và biến tính cellulose vi tinh thể (MCC) từ bông gòn, Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ-Khoa học tự nhiên, 6(3), 2287-2296 (2022).

8.Singhal, S. et al, Extraction and characterization of microcrystalline cellulose from cotton fabric waste using different mineral acids, Chem. Pap.,79, 3773–3784 (2025).

9.Tan, W. Y et al, Generation of microcrystalline cellulose from cotton waste and its properties, BioResources 18(3), 4884-4896 (2023).

10. Kazemi Karchangi, Z., and Behrooz, R., Preparation of microcrystalline cellulose using cotton yarn waste from the textile industry and evaluation of its characteristics, BioResources 18(1), 1115-1127 (2023).



# NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY XÓA BỎ 'ĐỊNH KIẾN' GÂY Ô NHIỄM

Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất là giải pháp được khuyến nghị nhằm giúp ngành công nghiệp giấy tăng trưởng nhanh hơn, “xanh" hơn.

## Canh cánh "bài toán" môi trường

Cùng với nhu cầu đa dạng, ngành công nghiệp giấy phát triển khá nhanh, ông Hoàng Trung Sơn, Chủ tịch Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam thông tin, ngành đang đạt mức tăng trưởng bình quân 2 con số mỗi năm. Đã có lúc, tổng sản phẩm giấy trong nước sản xuất đạt gần 7 triệu tấn, đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á (năm 2023). Trong đó, giấy bao bì sản xuất hơn 6 triệu tấn, chiếm 86% tổng sản lượng, đứng đầu Đông Nam Á.



Ngành công nghiệp giấy và bao bì được dự báo tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

Đáng nói, nhu cầu tiêu dùng giấy được dự báo tiếp tục tăng trong thời gian tới. Số liệu của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) cho thấy, nhu cầu tiêu dùng giấy toàn cầu sẽ tiếp tục tăng 1,1% mỗi năm đến năm 2030. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức cho ngành giấy Việt Nam nếu không kịp đổi mới để bắt kịp xu hướng xanh, sạch, bền vững.

Thách thức lớn nhất theo các chuyên gia là vấn đề môi trường. Quá trình sản xuất giấy, bột giấy phát sinh ra các hóa chất như: Hơi clo trong quá trình tẩy trắng, hơi xút trong quá trình kiềm hóa. Quá trình nghiền và sản xuất nguyên liệu phát sinh bụi khi xay, nghiền nguyên liệu gỗ.

Trong quá trình sàng rửa, tẩy trắng, chế biến, khử bọt sinh ra các khí có mùi như khí H2S, hơi mercaptan thoát ra từ nấu bột; khí SOx, NOx… thải từ các quá trình đốt nhiên liệu cung cấp cho lò hơi.

Trong quá trình xeo giấy, trong khâu sấy khô, hơi nước từ các tấm giấy được thổi vào không khí kéo theo các hydrocacbon, các chất trong nguyên liệu gỗ… gây ô nhiễm môi trường.

Ô nhiễm nhiệt từ các nguồn nhiệt dư, ô nhiễm khói thải nhiên liệu từ lò hơi; máy xeo giấy; quá trình xông lưu huỳnh đều gây ra ô nhiễm không khí bởi khí thải từ lò xông lưu huỳnh và khí thải do đốt nhiên liệu cung cấp nhiệt năng cho lưu huỳnh bốc hơi.

Chất thải rắn sinh hoạt (các loại bao bì, giấy các loại, túi nilon, thủy tinh, vỏ lon…) cũng như chất thải rắn phát sinh từ sản xuất (bùn cặn từ bể tự hoại, bùn thải từ trạm xử lý nước thải, tạp chất của giấy phế liệu, xỉ than lò hơi, lò đốt…) và các chất thải nguy hại khác cũng là nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường.

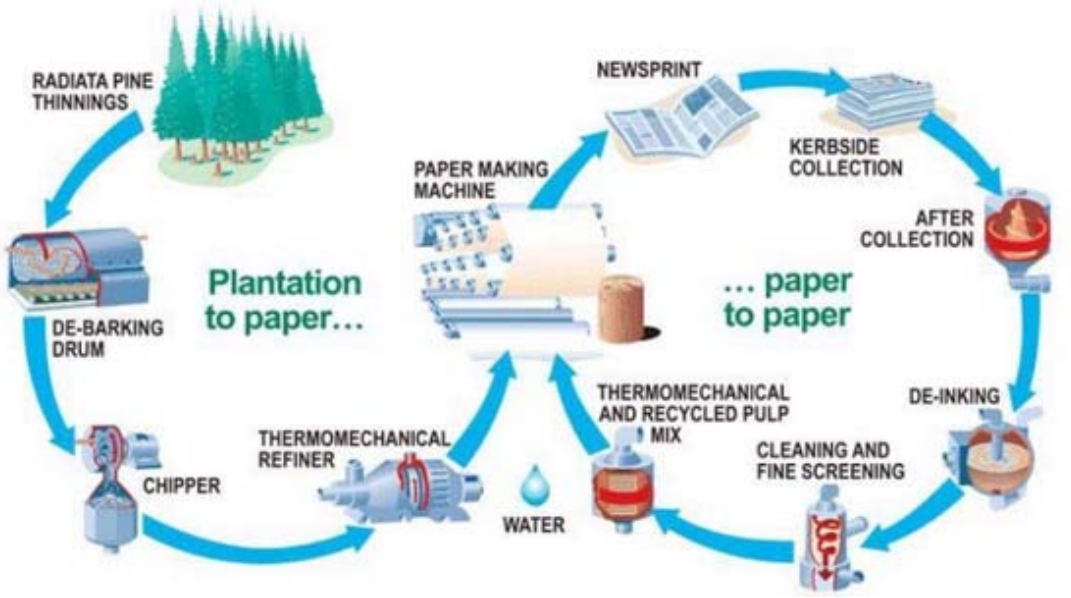
Đứng trước các vấn đề về ô nhiễm môi trường, ngành sản xuất giấy được khuyến nghị cần ý thức được trách nhiệm và có kế hoạch phát triển hài hòa giữa sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Đặc biệt khi các quy định về trách nhiệm xã hội, môi trường, phát triển rừng bền vững đang được các quốc gia yêu cầu ngày một gắt. Là rào cản lớn cho các doanh nghiệp ngành giấy xuất khẩu sản phẩm.

## Làm sao xóa bỏ định kiến?

Sản xuất giấy gây ô nhiễm môi trường là một thách thức đáng kể. Giải pháp tốt nhất cho vấn đề này được các chuyên gia khuyến cáo là ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, xử lý chất thải.

Tuy nhiên, một điểm đáng lo, theo lãnh đạo Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ mới, dây chuyền sản xuất tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường còn khiêm tốn, chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp lớn.




Tiêu thụ năng lượng trong quy trình sản xuất giấy.

Rất nhiều cơ sở sản xuất giấy vẫn sử dụng dây chuyền cũ, tiêu hao nhiều điện, nước và hóa chất. Các công nghệ lạc hậu này không chỉ khiến chi phí sản xuất tăng cao mà còn gây áp lực lớn về xử lý chất thải, ảnh hưởng đến môi trường và sức cạnh tranh của ngành.

Nguyên nhân của hiện trạng trên thì nhiều, nhưng cơ bản nhất là vấn đề vốn đầu tư. Đổi mới công nghệ trong ngành giấy là một quá trình tốn kém. Một dây chuyền xeo giấy hiện đại có thể tiêu tốn hàng trăm tỷ đồng, chưa kể hệ thống xử lý nước thải, thu hồi năng lượng và kiểm soát khí thải. Với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn chiếm phần lớn trong ngành, việc tiếp cận nguồn tài chính để đầu tư công nghệ hiện đại là rất khó. Dù có các chính sách hỗ trợ từ nhà nước, nhưng thủ tục phức tạp, thiếu thông tin hoặc chưa phù hợp thực tế khiến doanh nghiệp ngần ngại tiếp cận.

Nhận thức cũng là "nút thắt" khi một bộ phận doanh nghiệp vẫn chạy theo sản lượng, chưa thực sự chú trọng đến yếu tố bền vững. Doanh nghiệp vẫn chưa nhìn thấy rõ lợi ích dài hạn của việc đầu tư công nghệ sạch như tiết kiệm chi phí vận hành, nâng cao hình ảnh thương hiệu hay mở rộng thị trường xuất khẩu.

Cùng đó, ông Sơn cũng chỉ ra, ngành thiếu liên kết trong chuỗi giá trị. Việc sản xuất giấy phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu giấy tái chế trong nước. Tuy nhiên, hệ thống thu gom, phân loại giấy phế liệu chưa hiệu quả, dẫn đến chất lượng nguyên liệu đầu vào không ổn định, gây khó khăn cho việc đầu tư các công nghệ cao cần nguyên liệu đồng nhất. Bên cạnh đó, thiếu sự kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất và đơn vị cung ứng thiết bị công nghệ trong nước cũng là điểm nghẽn.

Với những nguyên nhân đã chỉ ra, để giải được bài toán môi trường, đồng thời giúp ngành giấy phát triển bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, cần một chiến lược tổng thể, đồng bộ giữa nhà nước, hiệp hội và doanh nghiệp, ông Sơn khuyến nghị:

Đối với doanh nghiệp ngành giấy, điều quan trọng nhất là phải coi trọng đầu tư vào công nghệ, thiết bị tiên tiến, đẩy mạnh số hóa, tự động hóa, thực hành kinh doanh bền vững theo tiêu chuẩn ESG (môi trường, xã hội và quản trị).

Đẩy mạnh chính sách hỗ trợ tài chính cụ thể hơn cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch. Ví dụ, xây dựng quỹ tín dụng xanh dành riêng cho ngành giấy với thủ tục tiếp cận nhanh gọn; hỗ trợ lãi suất vay đầu tư đổi mới thiết bị xử lý nước thải, thu hồi bột giấy, tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, việc ưu tiên tiếp cận vốn vay quốc tế cũng cần được thúc đẩy mạnh mẽ hơn.

Cùng đó, cần có chương trình chuyển giao công nghệ, kết nối giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp giấy. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật và quản lý. Đổi mới công nghệ không chỉ là vấn đề thiết bị, mà còn là yếu tố con người. Việc có đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, hiểu rõ quy trình kỹ thuật số, vận hành thiết bị hiện đại là yếu tố then chốt để công nghệ được vận hành hiệu quả.

Thúc đẩy xây dựng chuỗi giá trị giấy tuần hoàn. Để làm được điều này, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại và tái chế giấy phế liệu; áp dụng đồng bộ mô hình "trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất" (EPR) trong ngành giấy, như đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn.

Riêng về xây dựng chuỗi giá trị hay thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong ngành giấy nhằm bảo vệ môi trường, đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho rằng, kinh tế tuần hoàn được coi là một giải pháp "xanh" nhằm xây dựng nền kinh tế bền vững, tập trung vào việc sử dụng hiệu quả tài nguyên, tái chế chất thải, vừa bảo vệ môi trường vừa mang lại lợi ích kinh tế.

Bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, công tác truyền thông nhằm nâng cao ý thức của người tiêu dùng. Đáng kể nhất, tiêu dùng hợp lý, sử dụng giấy có nguồn gốc rõ ràng, giấy được sản xuất xanh cũng là một phần giải pháp trợ sức bảo vệ môi trường ngành giấy.

**Nguồn: Congthuong.vn**



# TIÊN PHONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Công ty Cổ phần Giấy HKB - Hoa Lư là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giấy bao bì, được thành lập vào năm 2020 và chính thức đi vào vận hành sản xuất từ tháng 4 năm 2023.

Nhà máy đặt tại Cụm Công nghiệp Văn Phong, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, dấu bước phát triển quan trọng khi trở thành cơ sở sản xuất giấy quy mô lớn nhất tại khu vực này, một phần của địa phương kinh tế - xã hội địa phương.




## SẢN PHẨM CHỦ LỰC

HKB Hoa Lư tập trung phát triển hai dòng sản phẩm chủ lực là giấy **Medium** và giấy **Testliner**.

Giấy **Medium** được sử dụng làm lớp sóng trong bao bì thùng carton.

Giấy **Testliner** đóng vai trò lớp mặt, có độ bền cao, bề mặt sáng và phù hợp cho in ấn.

Các sản phẩm này được ứng dụng rộng rãi trong ngành bao bì, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường toàn cầu.

Bên cạnh đó, công ty cũng không ngừng nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm mới nhằm mục đích đa dạng hóa danh mục và nâng cao năng lực cạnh tranh.



Doanh nghiệp được hình thành từ nền tảng nông thôn giấy truyền thống lâu đời tại miền Bắc, kết hợp tầm nhìn hiện đại hóa và mở rộng quy mô sản xuất.

Nhóm cổ đông sáng lập đã bắt đầu xây dựng nhà máy với công nghệ tiên tiến, hướng tới mục tiêu cung cấp các sản phẩm giấy chất lượng cao cho thị trường trong nước và quốc tế.

Hiện nay, công ty sở hữu năng lực sản xuất lên tới **150.000** tấn giấy mỗi năm, sử dụng **100% nguyên liệu tái chế** từ giấy qua sử dụng, có thể xác định định hướng phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.





## CÔNG NGHỆ VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Về công nghệ, HKB Hoa Lư đầu tư hệ thống dây truyền sản xuất hiện đại với tốc độ tự động hóa cao, bao gồm các công nghệ như hệ thống phân nhiệt để xử lý chất tạp chất và hệ thống ép quang giúp nâng cao chất lượng giấy.

Quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về độ bền, đồng đều và tính thẩm định mỹ phẩm của sản phẩm.

Công ty cũng áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như:

ISO 9001 ISO 14001 RoHS REACH FSC

Khẳng định cam kết về chất lượng, môi trường và trách nhiệm xã hội.



## QUY MÔ VÀ ĐỊNH HƯỚNG

**>300**
**NHÂN SỰ**

**>200**
**ĐỐI TÁC**

Với đội ngũ hơn 300 nhân sự và mạng lưới hơn 200 đối tác, khách hàng trong và ngoài nước, HKB Hoa Lư đang từng bước mở rộng quy mô và nâng cao vị trí trên thị trường. Doanh nghiệp định hướng trở thành nhà máy giấy hàng đầu khu vực, hướng tới mục tiêu dài hạn mặt trong danh sách Fortune Global 500.

Cốt lõi trong hoạt động của công ty là các giá trị: tâm huyết, trung thực, sáng tạo và phát triển. Trên nền tảng đó, HKB Hoa Lư cam kết phát triển vững chắc, tạo việc làm ổn định, mang lại lợi ích cho cổ đông và đóng góp tích cực cho cộng đồng cũng như môi trường.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HKB - HOA LƯ**
**Điện thoại: 0229 655 8899 Email: info@hkbpaper.com.vn**
**Địa chỉ: Lô CN5, Cụm CN Văn Phong, Xã Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình**



# Giải pháp truyền động tối ưu cho ngành công nghiệp giấy và bột giấy

> Danfoss là tập đoàn đa quốc gia đến từ Đan Mạch, với hơn 90 năm kinh nghiệm, chúng tôi dẫn đầu thế giới trong việc cung cấp các giải pháp tiên tiến giúp tối ưu hóa năng lượng, giảm phát thải và tăng năng suất cho các ngành công nghiệp.

Trong ngành công nghiệp nặng, độ chính xác là chìa khóa để đạt được chất lượng thành phẩm đồng nhất và tối ưu hóa tổng chi phí vận hành.

Danfoss cung cấp các giải pháp điều khiển tiên tiến, tiên phong trong lĩnh vực biến tần (VFD) với 3 dòng thương hiệu danh tiếng là IC7, VLT® và VACON®, giúp các nhà máy giấy duy trì lợi thế cạnh tranh thông qua hiệu suất năng lượng và kiểm soát quy trình chặt chẽ.

## TỐI ƯU HÓA HIỆU SUẤT VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Bằng cách điều khiển chính xác tốc độ bơm, quạt và băng tải, biến tần Danfoss giúp cắt giảm đáng kể điện năng tiêu thụ và lượng nước sử dụng.

Từ khâu chuẩn bị bột đến hoàn thiện giấy, giải pháp của chúng tôi đảm bảo phản hồi nhanh chóng, vận hành mạnh mẽ và tích hợp linh hoạt vào hệ thống điều khiển chung.

## KIỂM SOÁT MÔ-MEN XOẮN CHO MÁY CUỘN (WINDER)

Máy cuộn là ứng dụng khắt khe nhất, đòi hỏi sự kiểm soát cực kỳ chuẩn xác trên dải tốc độ rộng. Biến tần Danfoss với độ phân giải mô-men xoắn cao giúp:

- Đảm bảo sức căng ổn định, ngăn chặn tình trạng nhăn hoặc đứt giấy.
- Vận hành chính xác các trạm xả cuộn và hệ thống định vị lô giấy.

Mang lại độ hoàn thiện tinh xảo cho sản phẩm cuối cùng.

## GIẢI PHÁP CHO HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG

Với quy trình xử lý nước phức tạp trong sản xuất bột giấy, Danfoss tối ưu hóa hệ thống bơm công suất lớn, hỗ trợ vận hành chu trình khép kín và tái chế dịch đen.

Điều này không chỉ giúp nhà máy tự chủ năng lượng mà còn giảm thiểu tối đa tác động hóa chất ra môi trường.

## ĐỒNG HÀNH CÙNG CHUYÊN GIA

Không chỉ cung cấp thiết bị, Danfoss đồng hành cùng bạn từ khâu tư vấn giải pháp, tính toán kích thước hệ thống, hỗ trợ vận hành thực tế cho đến các giải pháp cải tạo (Retrofit) giúp hồi sinh dây chuyền cũ.

Đặc biệt cùng dịch vụ chuyên sâu DrivePro® và đội ngũ kỹ thuật 24/7, chúng tôi cam kết đảm bảo vòng đời thiết bị dài nhất, giúp nhà máy của bạn luôn vận hành liên tục mà không bị gián đoạn.

Liên hệ với chúng tôi
Công ty TNHH Danfoss Việt Nam
số 10.2, Etown 1, 364 Cộng Hoà,
Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Hotline: +84 28 38664072

Classified as
Business

GUAN RU CHEMICALS

# Giới thiệu về Guanru Chemical

Guan Ru Chemicals là nhà sản xuất và công ty nghiên cứu và phát triển hàng đầu, chuyên cung cấp các giải pháp hóa chất giấy cho ngành bột giấy và giấy.
Chúng tôi phát triển các hóa chất quy trình, cũng như các hóa chất chức năng.

**Công ty hóa chất giấy | Công ty nghiên cứu và phát triển | Phát triển hóa chất giấy**

## Triết lý kinh doanh

**Chuyên sâu- Đồng hành - Bền vững**

**20+**
Years
Experience

**50+**
Products

**100+**
Clients
Served



Các hóa chất quy trình giúp tối ưu hiệu quả quy trình sản xuất, trong khi các hóa chất chức năng giúp nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của sản phẩm.



## Danh mục sản phẩm

- Tăng bền khô
- Chống thấm bề mặt
- Kiểm soát bọt
- Kiểm soát sticky
- Màu nhuộm
- Chất xử lý bề mặt
- Chất làm sạch lô sấy
- Chất kết dính (giữa giấy mặt và giấy sóng)

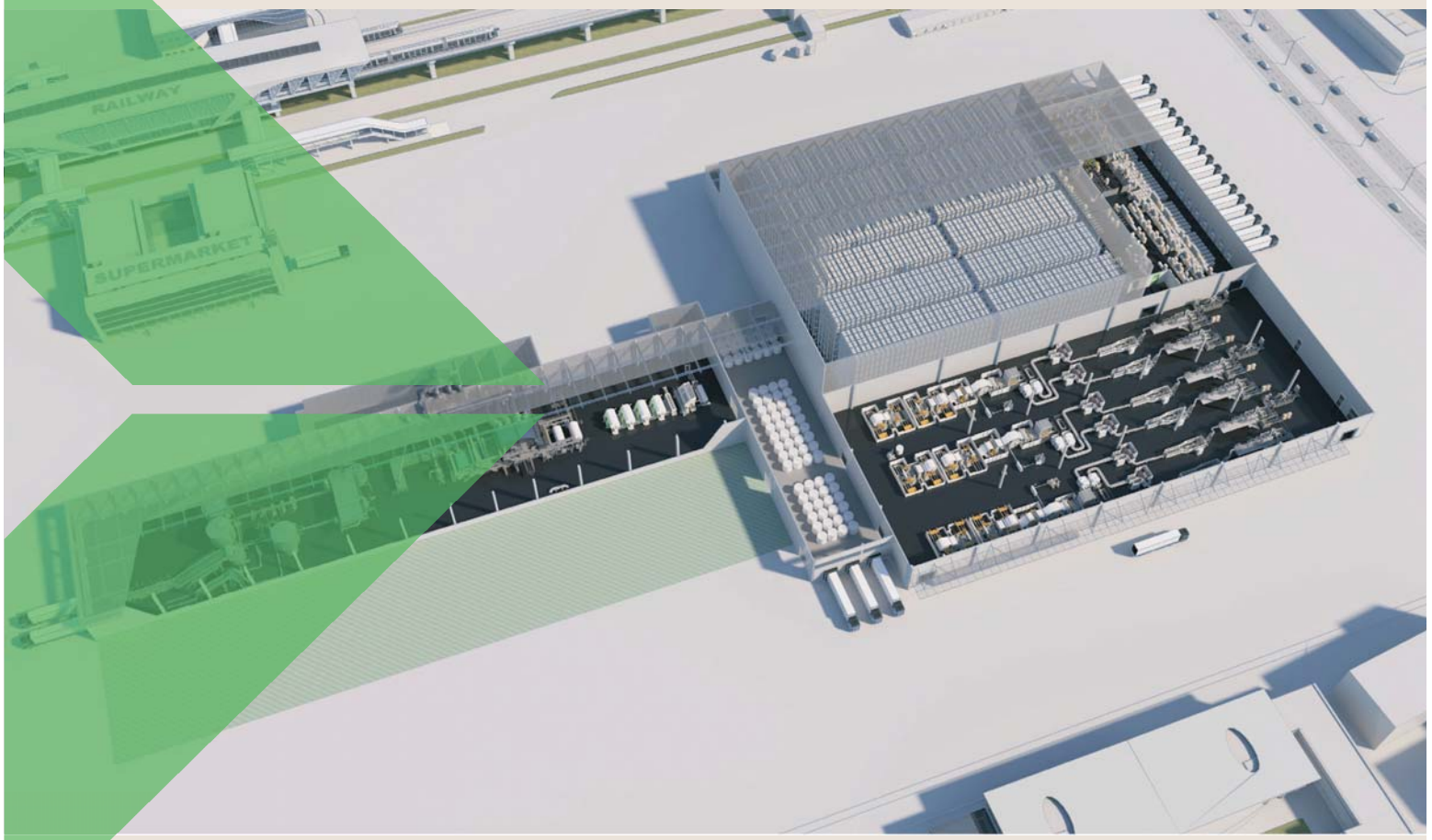
# Tinh hoa trong hóa chất giấy

## Liên hệ

guanruchemical@mail.com
www.guanruchemical.com.vn
+84 0347 964 638


VOITH
PAPERMAKING
FOR LIFE
Voith BlueLine - Efficient as never before

# Driving tissue innovation forward




Valmet cung cấp danh mục tích hợp và toàn diện nhất về công nghệ, dịch vụ và hệ thống tự động hóa cho toàn bộ chuỗi giá trị ngành giấy Tissue.

Với cách tiếp cận toàn diện và am hiểu chuyên sâu bao gồm từ khâu chuẩn bị bột, máy xeo giấy tissue, máy chia cuộn đến khâu xử lý và đóng gói, chúng tôi cung cấp các giải pháp hoàn chỉnh để tối ưu hóa quy trình sản xuất giấy Tissue.

Khám phá thêm các giải pháp toàn diện của chúng tôi cho ngành sản và đóng gói xuất giấy tissue tại: **www.valmet.com/tissue**

**Công Ty TNHH Valmet**
Tầng 6, Tòa nhà Center Point,
Số 106 Nguyễn Văn Trỗi,
Phường 8, Quận Phú Nhuận,
Thành Phố Hồ Chí Minh, 700000
Việt Nam

**Điện thoại:** +84 28 6292 6448
**Fax:** +84 28 6292 6449

Valmet FORWARD

HD-Vista
Vista Technology




## Giới Thiêu Công Ty

Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Bảo vệ Môi trường Tuệ Thế Đạt Quảng Tây nằm ở Quảng Tây Trung Quốc, vốn đăng ký 10 triệu NDT; Là một doanh nghiệp công nghệ cao mới nổi tham gia vào tư vấn thiết kế kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển công nghệ bảo vệ môi trường, sản xuất và bán thiết bị bảo vệ môi trường, kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp.

Công ty tập trung vào "Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải giấy, nghiên cứu công nghệ xử lý sâu điện hóa tiên tiến và nghiên cứu tác nhân xử lý nước". Đội ngũ công ty chúng tôi có nhiều kinh nghiệm trong ngành công nghiệp giấy và bột giấy đã cung cấp dịch vụ kỹ thuật hệ thống xử lý nước thải và thành công cho Thum An, Miza, Minhan, Leeman, Nitrgon, APP, Jianhui, v.v.

Công ty lần lượt đạt được quan hệ hợp tác với Công ty Parker Hà Lan, Công ty Suez, Công ty Nomura Nhật Bản. Công nghệ cốt lõi của công ty:

(1) carbon vi cát, công nghệ oxy hóa điện xúc tác đã trở thành một trong những công nghệ xử lý nước thải hiệu quả khó phân hủy;

(2) Lò phản ứng kỵ khí HD-IC, công nghệ xử lý sâu Fenton, đã trở thành một trong những công nghệ xử lý nước thải giấy hiện nay;

(3) Độc lập phát triển chống quy mô ứng dụng thành công trong ngành công nghiệp giấy.

**Dự án ETP**
**废水工程**



**Đại lý môi trường 环保药剂**




**Điện mặt trời**
**Sản xuất điện**



**Quản lý tài nguyên nước**



HD-Vista Environmental Protection tuân theo khái niệm "đổi mới khoa học và công nghệ, làm đẹp môi trường", và với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ, DFC và ITC, Huishida đã đóng góp sức mạnh của mình cho một ngày mai tươi sáng của môi trường trái đất.












厌氧反应器 IC
Lò phản ứng kỵ khí IC




ADịa chỉ 地址：Số 28 đường Hải Âu 2, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Hà Nội.
Email 邮箱：jason@hd-vista.com.cn
TeL 电话：+8613878146960 / +84 0397258755

# 山东瑞中智能科技有限公司

**Shandong Richzone Intelligent Technology Co., Ltd**

**整车废纸**

Toàn xe giấy vụn

**水分检测**

Kiểm tra độ ẩm

## AI智能整车在线微波水分检测仪

Máy Kiểm Đo Độ Ẩm Vi Sóng Trực Tuyến Toàn Xe Thông Minh AI

**智能化、无人化、可视化 自动检测整车原料中的水分**

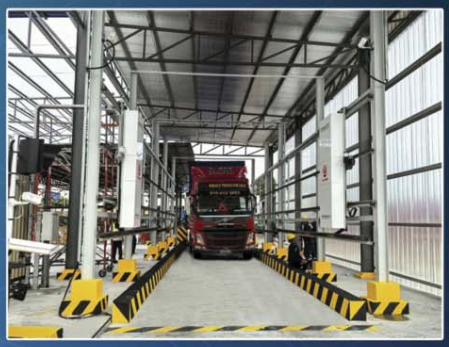
Thông minh, không người, trực quan – Tự động kiểm tra độ ẩm trong nguyên liệu xe hoàn chỉnh.



THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY



Kraft of Asia Paperboard & Packaging Co., Ltd



GS Paperboard & Packaging Sdn Bhd

## Đối tác ký kết gần đây

**GDT PAPER JOINT STOCK COMPANY**

**MIZA Nghi son Company Limited**

Web: www.rich-zone.com Mob: + 86 15863156676

企业公众号
WeChat Official Account

公司网站
Company website




**HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**

**Địa chỉ: Số 59 Vũ Trọng Phụng**
**Phường Thanh Xuân**
**Thành phố Hà Nội.**
**Điện thoại: 024 6654 2872**
**E-mail: vppa.vn@gmail.com.**